

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**TRỊNH DOÃN TOẢN**

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG  
HỌC SINH GIỎI CÁC MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN  
Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN  
QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC**

**THÁI NGUYÊN, NĂM 2017**

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**TRỊNH DOÃN TOẢN**

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG  
HỌC SINH GIỎI CÁC MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN  
Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN  
QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**Chuyên ngành: Quản lý giáo dục**

**Mã số: 60.14.01.14**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC**

**Người hướng dẫn khoa học: TS. ĐINH ĐỨC HỘI**

**THÁI NGUYÊN, NĂM 2017**

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu do tôi thực hiện. Các số liệu, kết luận nghiên cứu trình bày trong luận văn này là trung thực và chưa được công bố ở các nghiên cứu khác.

Tôi xin chịu trách nhiệm về nghiên cứu của mình.

*Thái Nguyên, ngày tháng 4 năm 2017*

**Tác giả luận văn**

***Trịnh Doãn Toàn***

## LỜI CẢM ƠN

Với tình cảm chân thành, em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới Ban giám hiệu Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, các thầy cô giáo trong Nhà trường đã giúp đỡ em trong suốt thời gian học tập tại trường, đã trang bị cho em những kiến thức cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi cho em hoàn thành nhiệm vụ học tập cũng như kết quả nghiên cứu của mình.

Với sự trân trọng và lòng biết ơn sâu sắc, em xin chân thành cảm ơn TS. Đinh Đức Hợi là thầy giáo, người hướng dẫn khoa học đã tận tình chỉ bảo và giúp đỡ em trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn này.

Tôi cũng xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ nhiệt tình của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh các trường trung học cơ sở trên địa bàn quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng cùng các bạn đồng nghiệp và những người thân đã tận tình giúp đỡ, cung cấp tài liệu, số liệu, thông tin bổ ích và động viên, khích lệ tôi trong quá trình học tập nghiên cứu và hoàn thành luận văn này.

Mặc dù bản thân đã có nhiều cố gắng trong quá trình thực hiện đề tài, song không thể tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong được sự chỉ dẫn, góp ý và giúp đỡ quý báu của các thầy, cô và các bạn đồng nghiệp để luận văn được bổ sung và hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng cảm ơn

*Thái Nguyên, ngày tháng 4 năm 2017*

**Tác giả luận văn**

***Trịnh Doãn Toàn***

## MỤC LỤC

Lời cam đoan .....	i
Lời cảm ơn.....	ii
Mục lục .....	iii
Danh mục các từ viết tắt .....	iv
Danh mục các bảng.....	v
Danh mục các sơ đồ và biểu đồ .....	vi
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	<b>1</b>
1. Lí do chọn đề tài .....	1
2. Mục đích nghiên cứu .....	3
3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu.....	3
4. Giả thuyết khoa học .....	3
5. Nhiệm vụ nghiên cứu .....	3
6. Phạm vi nghiên cứu .....	4
7. Phương pháp nghiên cứu .....	4
8. Cấu trúc luận văn.....	5
<b>Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI CÁC MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ</b> .....	<b>6</b>
1.1. Tổng quan về vấn đề nghiên cứu.....	6
1.1.1. Trên thế giới .....	6
1.1.2. Ở Việt Nam.....	8
1.2. Một số khái niệm cơ bản của đề tài .....	11
1.2.1. Quản lý.....	11
1.2.2. Quản lý giáo dục.....	16
1.2.3. Học sinh giỏi và hoạt động bồi dưỡng HSG .....	19
1.3. Quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN .....	22

1.3.1. Vị trí, vai trò, quyền hạn của Hiệu trưởng .....	22
1.3.2. Quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN .....	24
1.3.3. Một số yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS .....	32
Tiểu kết chương 1 .....	33
<b>Chương 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI CÁC MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN Ở TRƯỜNG THCS QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG .....</b>	<b>34</b>
2.1. Một số nét về thực trạng giáo dục quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ....	34
2.1.1. Khái quát về thực trạng phát triển giáo dục quận Hồng Bàng .....	34
2.1.2. Khái quát về thực trạng giáo dục THCS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng .....	37
2.2. Khái quát về khảo sát thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn học tự nhiên.....	43
2.2.1. Mục đích khảo sát.....	43
2.2.2. Nội dung khảo sát .....	44
2.2.3. Đối tượng khảo sát.....	44
2.2.4. Phương pháp khảo sát.....	44
2.3. Thực trạng hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.....	45
2.3.1. Thực trạng thực hiện mục tiêu, nội dung chương trình, kế hoạch bồi dưỡng HSG các môn KHTN .....	45
2.3.2. Thực trạng các phương pháp bồi dưỡng HSG các môn KHTN.....	45
2.3.3. Thực trạng các hình thức tổ chức dạy học bồi dưỡng HSG các môn KHTN .....	47
2.3.4. Thực trạng kết quả hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN.....	49
2.4. Thực trạng về quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên ở trường THCS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.....	50

2.4.1. Thực trạng quản lý kế hoạch hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên .....	50
2.4.2. Thực trạng quản lý nội dung chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên .....	52
2.4.3. Thực trạng quản lý hồ sơ, giáo án bồi dưỡng học sinh giỏi các môn Khoa học tự nhiên của giáo viên các trường THCS quận Hồng Bàng.....	55
2.4.4. Thực trạng quản lý việc thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên .....	57
2.4.5. Thực trạng quản lý việc sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học .....	58
2.4.6. Thực trạng quản lý công tác tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên giảng dạy các môn khoa học tự nhiên .....	61
2.4.7. Thực trạng quản lý việc kiểm tra đánh giá học sinh .....	63
2.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên ở trường THCS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng .....	66
2.6. Đánh giá chung về thực trạng việc quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên của hiệu trưởng các trường THCS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng .....	71
2.6.1. Kết quả công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên ở các trường THCS quận Hồng Bàng.....	71
2.6.2. Nguyên nhân thành công, hạn chế trong hoạt động quản lý bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên ở các trường THCS quận Hồng Bàng .....	73
Tiểu kết chương 2 .....	75
<b>Chương 3: BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI CÁC MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN Ở TRƯỜNG THCS QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG .....</b>	<b>76</b>
3.1. Nguyên tắc đề xuất biện pháp .....	76
3.1.1. Nguyên tắc bảo đảm tính mục tiêu .....	76

3.1.2. Nguyên tắc bảo đảm tính khoa học .....	76
3.1.3. Nguyên tắc bảo đảm tính toàn diện và hệ thống .....	76
3.1.4. Nguyên tắc bảo đảm tính khả thi.....	77
3.2. Các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.....	77
3.2.1. Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức cho CBQL và GV về việc bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS .....	77
3.2.2. Biện pháp 2: Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ GV dạy các môn KHTN ở trường THCS.....	78
3.2.3. Biện pháp 3: Đổi mới nội dung, phương pháp bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS.....	81
3.2.4. Biện pháp 4: Đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh trong quá trình bồi dưỡng HSG ở trường THCS .....	83
3.2.5. Biện pháp 5: Tổ chức tốt công tác thi đua khen thưởng đối với GV, HS có thành tích xuất sắc trong hoạt động bồi dưỡng HSG ở trường THCS ...	84
3.2.6. Biện pháp 6: Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất cho hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS .....	85
3.2.7. Biện pháp 7: Giao chỉ tiêu HSG các môn KHTN cho Tổ, nhóm và cá nhân ở trường THCS .....	87
3.3. Khảo nghiệm tính cần thiết và khả thi của các biện pháp được đề xuất ....	88
3.3.1. Các bước tiến hành khảo nghiệm .....	88
3.3.2. Kết quả khảo nghiệm.....	89
Tiểu kết chương 3 .....	93
<b>KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ .....</b>	<b>94</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>98</b>
<b>PHỤ LỤC</b>	



## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

CBQL	: Cán bộ quản lý
CNTT	: Công nghệ thông tin
ĐTB	: Điểm trung bình
GD & ĐT	: Giáo dục và Đào tạo
GV	: Giáo viên
HS	: Học sinh
HSG	: Học sinh giỏi
KHTN	: Khoa học Tự nhiên
NQ	: Nghị quyết
QĐ	: Quyết định
QLGD	: Quản lý giáo dục
TB	: Thứ bậc
SL	: Số lượng
THCS	: Trung học cơ sở
TS	: Tổng số
THPT	: Trung học phổ thông
TƯ	: Trung ương
UBND	: Ủy ban nhân dân

## DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1. Loại hình trường và quy mô trường lớp năm học 2016 - 2017 .....	37
Bảng 2.2. Quy mô phát triển giáo dục THCS Quận Hồng Bàng .....	38
Bảng 2.3. Thống kê cán bộ quản lý và giáo viên .....	39
Bảng 2.4. Thống kê trình độ giáo viên THCS quận Hồng Bàng.....	39
Bảng 2.5. Xếp loại học lực của học sinh THCS quận Hồng Bàng năm học 2015 - 2016.....	42
Bảng 2.6. Xếp loại hạnh kiểm của học sinh THCS quận Hồng Bàng năm học 2015 - 2016.....	42
Bảng 2.7. Thống kê tỉ lệ học sinh đỗ vào lớp 10 THPT công lập (năm học 2012 - 2013 đến năm học 2015 - 2016) .....	43
Bảng 2.8. Các hình thức bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên của giáo viên các trường THCS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng .....	48
Bảng 2.9. Thống kê tỉ lệ học sinh lớp 8, 9 các trường THCS quận Hồng Bàng đạt giải HSG các cấp từ năm học 2012 - 2013 đến nay.....	49
Bảng 2.10. Thực trạng quản lý kế hoạch hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên.....	50
Bảng 2.11. Thực trạng quản lý nội dung, chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên.....	53
Bảng 2.12. Thực trạng quản lý hồ sơ, giáo án.....	55
Bảng 2.13. Thực trạng quản lý việc thực kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên của hiệu trưởng .....	57
Bảng 2.14. Thực trạng quản lý việc sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học.....	59
Bảng 2.15. Thực trạng quản lý công tác tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên giảng dạy các môn khoa học tự nhiên .....	61
Bảng 2.16. Thực trạng quản lý việc kiểm tra đánh giá học sinh .....	64

Bảng 2.17. Các yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên ở trường THCS quận Hồng Bàng.....	67
Bảng 2.18. Các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên ở trường THCS quận Hồng Bàng.....	69
Bảng 3.1. Khảo nghiệm tính cần thiết của biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG của hiệu trưởng trường THCS quận Hồng Bàng - Hải Phòng.....	89
Bảng 3.2. Khảo nghiệm tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG ở trường THCS quận Hồng Bàng - Hải Phòng.....	91

## DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ VÀ BIỂU ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Mô hình về quản lý .....	15
Sơ đồ 1.2: Môi quan hệ của các chức năng trong chu trình quản lý .....	16
Sơ đồ 1.3: Sơ đồ quản lý nhà trường .....	18
Biểu đồ 2.1: Mức độ nhận thức về các phương pháp bồi dưỡng học sinh giỏi môn khoa học tự nhiên của giáo viên trường THCS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng .....	46
Biểu đồ 2.2: Tương quan giữa mức độ quan trọng và mức độ thực hiện về thực trạng quản lý việc kiểm tra đánh giá của Hiệu trưởng .....	66

## MỞ ĐẦU

### 1. Lí do chọn đề tài

Hiện nay xu thế quốc tế hóa, toàn cầu hóa đang tạo ra cơ hội cho nước ta hội nhập mạnh mẽ vào nền kinh tế thế giới. Để hội nhập và phát triển bền vững thì nguồn nhân lực là một trong những yếu tố có tầm quan trọng hàng đầu. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là nhiệm vụ chủ đạo của ngành giáo dục và đào tạo. Tại Nghị quyết Trung ương II, khóa VIII, Đảng ta đã chỉ rõ: "*Giáo dục - Đào tạo là quốc sách hàng đầu*" và con người được coi là mục tiêu, là động lực quan trọng cho sự nghiệp phát triển của toàn xã hội. Gần đây, đại hội Đảng XI cũng đề ra nhiệm vụ cơ bản và quan trọng của ngành giáo dục đến năm 2020 là: "*Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong những yếu tố quyết định sự phát triển nhanh, bền vững đất nước*". [3]. Nguồn nhân lực chất lượng cao ở đây chính là nhân tố con người được phát hiện và bồi dưỡng qua các cấp học, bậc học. Để bồi dưỡng nguồn nhân tài cho đất nước thì ngay từ các cấp học, bậc học các cán bộ quản lý, giáo viên cần có chiến lược sớm phát hiện và bồi dưỡng những học sinh có năng khiếu giúp các em phát huy được khả năng của mình.

Ở các trường Trung học cơ sở (THCS) trong cả nước hiện nay, hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi (HSG) trong nhà trường là một trong những nhân tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Việc phát hiện và bồi dưỡng HSG đã có những bước phát triển lớn, tuy nhiên số lượng những công trình nghiên cứu chuyên biệt về việc bồi dưỡng HSG, đặc biệt là việc tổ chức quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG nói chung, học sinh giỏi THCS nói riêng phù hợp với những đặc trưng của học sinh ở các vùng miền còn ít, cần phải tiếp tục có những nghiên cứu chuyên sâu.

Ngành giáo dục và đào tạo quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng nhiều năm liên tục được nhận cờ đơn vị thi đua xuất sắc nhất khối quận của Ủy ban nhân dân thành phố. Chất lượng giáo dục toàn diện học sinh (HS)

ngày càng nâng cao, một số trường đã có sự thu hút lớn đối với HS và các bậc phụ huynh trong toàn thành phố. Công tác HSG luôn được xác định là một trong những nhiệm vụ mũi nhọn và trọng tâm nên đã đạt được nhiều kết quả khích lệ, đóng góp tích cực vào thành tích HSG của thành phố. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, số lượng và chất lượng HSG của quận đạt giải trong các kỳ thi HSG cấp thành phố và quốc gia chưa đạt được mục tiêu mà Quận ủy và UBND quận đề ra cho ngành giáo dục, đặc biệt là ở các môn Khoa học tự nhiên (KHTN). Trong tổng số 08 trường THCS trên địa bàn quận, công tác đào tạo HSG mới chỉ tập trung ở một số trường. Công tác phát hiện, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ GV giỏi chưa được quan tâm đúng mức; nhiều giáo viên trẻ có trình độ nhưng chưa mạnh dạn đảm nhiệm công tác bồi dưỡng HSG; CBQL chưa có những nghiên cứu khoa học chuyên sâu, công tác bồi dưỡng HSG ở các trường chưa tạo được bước đột phá, chủ yếu vẫn dựa trên kinh nghiệm. Trong khi đó các bộ môn khoa học tự nhiên như: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học,... đòi hỏi ở học sinh năng lực tư duy thực tiễn, quan sát và thực nghiệm, vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề lý thuyết và thực tiễn. Vấn đề này đặt ra yêu cầu công tác quản lý giáo dục cần quan tâm tới việc đổi mới cách thức tổ chức và phương pháp bồi dưỡng học sinh giỏi nói chung, học sinh giỏi các bộ môn khoa học tự nhiên nói riêng cho phù hợp với sự thay đổi của nền giáo dục hiện đại và xu thế hội nhập quốc tế hiện nay.

Từ cơ sở lý luận và thực tiễn nêu trên, bản thân tôi đã từng giảng dạy bộ môn Toán, trực tiếp bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi nhiều năm và hiện nay với cương vị là một cán bộ quản lý giáo dục cấp trung học cơ sở tôi mạnh dạn chọn nghiên cứu đề tài: ***“Quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên ở trường trung học cơ sở trên địa bàn quận Hồng Bàng - thành phố Hải Phòng”***. Tôi mong muốn đề tài này góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên và được ứng dụng rộng rãi ở các trường trên địa bàn quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

## **2. Mục đích nghiên cứu**

Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở các trường THCS trên địa bàn quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, từ đó đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở các trường THCS thuộc địa bàn quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng nhằm nâng cao chất lượng dạy và học ở mỗi nhà trường.

## **3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu**

### **3.1. Khách thể nghiên cứu**

Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi ở trường trung học cơ sở.

### **3.2. Đối tượng nghiên cứu**

Quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn Khoa học tự nhiên ở trường trung học cơ sở trên địa bàn quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

## **4. Giả thuyết khoa học**

Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi ở trường THCS vẫn còn nhiều những bất cập: Chương trình bồi dưỡng chưa có sách hướng dẫn cụ thể cho từng tiết, từng buổi như trong chương trình chính khoá; Phương pháp giảng dạy chưa sáng tạo; Việc tổ chức thực hiện chưa phân định rõ ràng theo các bước; Công tác kiểm tra đánh giá còn nhiều bất cập... Nếu đề xuất và áp dụng các biện pháp quản lý một cách đồng bộ, phù hợp, chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi sẽ được nâng cao.

## **5. Nhiệm vụ nghiên cứu**

5.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận của việc quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS.

5.2. Khảo sát và phân tích thực trạng hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

5.3. Đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS; Khảo nghiệm tính cần thiết, tính khả thi các biện pháp quản lý đối với hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN tại trường THCS.

## **6. Phạm vi nghiên cứu**

### **6.1. Phạm vi về khách thể khảo sát**

- Chuyên viên Phòng giáo dục và đào tạo quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (05 đồng chí).

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng các trường THCS trên địa bàn quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (30 đồng chí)

- Giáo viên bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS trên địa bàn quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (147 đồng chí)

### **6.2. Phạm vi về địa bàn nghiên cứu**

- 08 trường trung học cơ sở trên địa bàn quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

## **7. Phương pháp nghiên cứu**

### **7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận**

Phương pháp tổng hợp, hệ thống hoá, phân tích tài liệu; phương pháp lịch sử: để xác định các khái niệm và xây dựng khung lý thuyết của đề tài nghiên cứu.

### **7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn**

#### **7.2.1. Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi**

Đây là phương pháp cơ bản trong đề tài, để tiến hành lấy ý kiến của các khách thể nghiên cứu thông qua phiếu điều tra, bảng hỏi nhằm làm rõ thực trạng cần nghiên cứu.

#### **7.2.2. Phương pháp quan sát**

Phương pháp này dùng để tiến hành quan sát, thu thập thông tin góp phần làm rõ thực trạng cần nghiên cứu.

#### **7.2.3. Phương pháp chuyên gia**

Phương pháp này dùng để trưng cầu ý kiến chuyên gia về các nội dung nghiên cứu, đánh giá thực trạng nghiên cứu, đánh giá về tính khoa học và tính khả thi của các biện pháp được đề xuất.

### **7.3. Nhóm phương pháp toán thống kê**

Nhóm phương pháp này sử dụng một số công thức toán thống kê để tính phần trăm, điểm trung bình... giúp xử lý kết quả nghiên cứu thực trạng và khảo sát tính cần thiết, tính khả thi của các biện pháp đã đề xuất.



## **8. Cấu trúc luận văn**

Ngoài phần Mở đầu; Kết luận và khuyến nghị; Tài liệu tham khảo; Phụ lục; luận văn gồm 3 chương:

**Chương 1:** Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS.

**Chương 2:** Thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

**Chương 3:** Biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

**Chương 1**  
**CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG**  
**BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI CÁC MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN**  
**Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**

**1.1. Tổng quan về vấn đề nghiên cứu**

**1.1.1. Trên thế giới**

Công tác quản lý luôn giữ vị trí hết sức quan trọng đối với việc phát triển xã hội. Giáo dục và đào tạo là một lĩnh vực chuyên biệt giữ vai trò xây dựng nguồn nhân lực trình độ cao và bồi dưỡng đội ngũ nhân tài cho các quốc gia, dân tộc. Cho nên vấn đề cải cách giáo dục, đổi mới các biện pháp quản lý hoạt động dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục luôn được nhiều nước quan tâm đặt lên hàng đầu, chuyển từ dạy học truyền thụ một chiều sang tổ chức các hoạt động học tập, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học; tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, phát hiện bồi dưỡng những học sinh có năng khiếu.

Việc phát triển, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng người có tài năng có vị trí đặc biệt quan trọng đã trở thành chiến lược của nhiều nước trên thế giới. Mỗi nước có những cách tiếp cận khác nhau về thu hút, trọng dụng người có tài năng.

Tiêu biểu như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ... Có thể nói, hầu như tất cả các nước đều coi trọng vấn đề đào tạo và bồi dưỡng HSG trong chiến lược phát triển chương trình giáo dục phổ thông. Nhiều nước coi đó là một nội dung của giáo dục đặc biệt hoặc có chương trình giáo dục đặc biệt.

Trung Quốc vốn được biết đến là một đất nước với nền văn hóa lâu đời nhất thế giới, từ xa xưa việc phát hiện và sử dụng hiền tài đã được các triều đại phong kiến chú trọng. Giáo dục Nho học của Khổng Tử từ thời kỳ Cổ đại đã có rất nhiều thành tựu vì quốc gia mà đào tạo nhân tài, vì xã hội mà bồi dưỡng ra nhiều tinh anh tạo ra sự phồn vinh cho đất nước Trung Hoa rộng lớn. Triều đại nhà Tùy, nhà Đường đã mở ra các khoa thi để tuyển chọn nhân tài. Thời nhà

Đường trẻ em có tài năng đặc biệt mới được đến sân Rồng để học tập và giáo dục bằng những hình thức đặc biệt. Truyền thống trọng người tài vẫn tiếp tục đến ngày nay. Ở bất kỳ một giai đoạn lịch sử nào, dù trong thể chế chính trị nào, xã hội nào đi chăng nữa thì tri thức vẫn đóng vai trò không thể thay thế đối với sự phát triển của đất nước. Từ năm 1985 trở đi Trung Quốc thừa nhận phải có một chương trình giáo dục đặc biệt dành cho học sinh ở hai mức độ nhận thức khác nhau: một là học sinh yếu kém, hai là HSG, trong đó cho phép HSG có thể học vượt hoặc học tùy theo năng lực.

Ở Châu Á không chỉ có Trung Quốc mà các quốc gia khác cũng tập trung nguồn nhân lực để phát triển nền giáo dục nhằm đi tắt, đón đầu xu thế phát triển của xã hội. Tiêu biểu là Nhật Bản đã sớm có nhận thức “Bồi dưỡng một thế hệ thanh niên có đạo đức, có tài năng, có sức sáng tạo để gánh vác trọng trách của thế kỷ thứ XXI chính là vận mệnh của Nhật Bản trong tương lai”. Mục tiêu của nền giáo dục của Nhật Bản là tập trung vào giáo dục mũi nhọn và chất lượng, hướng chiến lược giáo dục vào cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật và sự phát triển kinh tế tạo nên một “sự thần kỳ Nhật Bản”.

Hàn Quốc cũng là một quốc gia Châu Á, đặc biệt chú trọng công tác bồi dưỡng HSG. Giáo dục phổ thông Hàn Quốc có hẳn một chương trình giáo dục đặc biệt cho HSG nhằm giúp phát hiện học sinh tài năng từ rất sớm để có hướng bồi dưỡng và phát triển. Đến năm 1994 có khoảng 57 trên tổng số 174 cơ sở giáo dục của Hàn Quốc tổ chức chương trình giáo dục đặc biệt cho HSG. ([www.inca.org.uk](http://www.inca.org.uk))

Nước Mỹ đã trải qua hơn 200 năm phát triển với triết lý thực dụng và phương châm “nguồn nhân lực là trung tâm của mọi sự phát triển”. Để giữ vị trí siêu cường về kinh tế và khoa học, công nghệ, chiến lược nguồn nhân lực tập trung vào đào tạo nguồn nhân lực và thu hút nhân tài. Ngay từ thế kỷ XIX nước Mỹ đã bắt đầu chú ý bồi dưỡng HSG và tài năng. Đầu tiên là hình thức giáo dục tại trường St. Public School Louis 1868 học chương trình 6 năm trong

vòng 4 năm. Sau đó là một loạt các trường khác như Woburn, MA năm 1984, Elizabeth, NJ năm 1886, Cambridge, MA năm 1891 và đến năm 1920 có đến 2/3 các thành phố lớn ở Hoa Kỳ áp dụng chương trình giáo dục HSG. Có thể nói trong suốt những năm của thế kỷ thứ XX, phát triển tài năng con người đã trở thành một vấn đề nóng của giáo dục nước Mỹ với hàng loạt các tổ chức và trung tâm nghiên cứu, bồi dưỡng HSG ra đời như Mensa (1946), American Association for the Gifted (1953). Năm 2002, trên toàn nước Mỹ có 38 bang có đạo luật về giáo dục HSG. Bên cạnh đó, chính phủ có nhiều chính sách dành cho việc phát hiện, tuyển chọn và bồi dưỡng HSG, học sinh năng khiếu hàng năm. Hình thức đào tạo, bồi dưỡng tài năng thì rất đa dạng, phong phú với nhiều hình thức khác nhau nhưng tất cả đều theo nguyên tắc chuyên biệt, vừa chú trọng đến việc đảm bảo kiến thức nền, kiến thức phổ thông chung, vừa quan tâm đến việc phát hiện sở trường, năng khiếu, tài năng của từng cá nhân học sinh.

Trên thế giới từ đầu thế kỷ XX, nhận thức được tầm quan trọng của những nhân tài trong sự phát triển của đất nước, các nước phát triển đã tiến hành nghiên cứu “di truyền nhân tài”, tìm ra chỉ số thông minh IQ, EQ, AQ... dựa vào đó để đánh giá năng lực học sinh nhằm phát hiện ra người tài để có kế hoạch bồi dưỡng, phát triển. Ngoài ra, nhiều quốc gia tổ chức các kỳ thi chọn HSG, trong đó có các kỳ thi Olympic Toán, Vật Lý, Hóa Học,... thu hút hàng nghìn HSG trên toàn thế giới tham gia.

Như vậy, trong chiến lược phát triển của mình các nước phát triển trên thế giới đều hết sức quan tâm đến nhân tố con người, từ đó xây dựng và thực hiện chiến lược riêng đối với giáo dục và đào tạo. Đó là một trong những nhân tố quyết định đến sự phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc.

### ***1.1.2. Ở Việt Nam***

Với lịch sử hàng ngàn năm văn hiến, thừa xa xưa, ông ta cha đã khẳng định: "Nhân bất học, bất tri lý" - làm người mà không có học thì không thể

phân biệt được đâu đúng đâu sai. Năm 1484 trên tấm bia tiến sỹ đầu tiên dựng tại Văn Miếu Quốc Tử Giám ghi lại lịch sử khóa thi năm 1442 có khắc dòng chữ: *“Hiền tài là nguyên khí quốc gia”*, nguyên khí mạnh thì thể nước mạnh và hưng thịnh, nguyên khí suy thì thể nước yếu và thấp hèn. Thế kỷ XVIII - Quang Trung - vị vua trẻ anh minh trong "chiếu lập học" năm 1790 đã nói: *“Xây dựng đất nước, lấy việc dạy học làm đầu, tìm lẽ trị bình lấy việc tuyển nhân tài làm gốc”* - Muốn xây dựng đất nước mạnh giàu phải có những con người có học, phải lấy việc dạy học đặt lên hàng đầu; Muốn đất nước phồn vinh, bình yên, nhân dân ấm no hạnh phúc... phải có nhân tài và nhân tài không thể có, nếu không bắt đầu từ việc học, từ việc phát hiện, tuyển chọn và bồi dưỡng nhân tài.

Dưới các triều đại phong kiến Việt Nam, việc tổ chức các khoa thi là hình thức chủ yếu để tuyển chọn nhân tài ra làm quan (Thi Hương, thi Hội, thi Đình). Điều đó thể hiện các đấng thánh đế minh vương triều đại nào cũng coi trọng nhân tài, kén chọn kẻ sỹ, vun trồng nguyên khí làm công việc cần thiết.

Khi cách mạng tháng Tám thành công, ngày 20/11/1946, trong bài viết *“Tìm người tài đức”*, Hồ Chủ Tịch khẳng định: *“Nước nhà cần phải kiến thiết, kiến thiết phải có người tài, trong số 20 triệu đồng bào chắc không thiếu gì người có tài, có đức ...”* Kế thừa truyền thống hiếu học, trọng giáo dục, trọng nhân tài của dân tộc Việt Nam, Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), quan tâm đến nhân tố con người và bồi dưỡng người tài. Với quan điểm *“Giáo dục là quốc sách hàng đầu”*, chất lượng giáo dục có nhiều chuyển biến và đội ngũ học sinh giỏi Việt Nam ngày càng được phát triển qua số lượng học sinh giỏi đạt giải cao trong kỳ thi thế giới.

Ở Việt Nam sau thời gian học tập, đọc các công trình nghiên cứu đi trước, tôi nhận thấy từ năm 2000 đến nay đã có nhiều đề tài nghiên cứu về nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao năng lực quản lý hoạt động chuyên môn, quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG, hoạt động dạy và học để nâng cao chất lượng dạy học trong các nhà trường, như là:

Tác giả Trần Thị Minh Nguyệt: “*Một số biện pháp quản lý chuyên môn của hiệu trưởng Trường THPT Thành phố Thái Nguyên*”, luận văn thạc sĩ QLGD - 2002; Phạm Thị Thắng: “*Quản lý và tổ chức hoạt động giảng dạy của hiệu trưởng Tiểu học*”, luận văn thạc sĩ QLGD 2003; Trần Thị Vương: “*Một số biện pháp nâng cao năng lực quản lý chuyên môn của hiệu trưởng trường THCS Thanh Trì - Hà Nội*”, luận văn thạc sĩ QLGD - 2003; Doãn Văn Quân: “*Các biện pháp tăng cường quản lý hoạt động dạy học của hiệu trưởng Trường THPT Thành phố Hải Phòng*”, luận văn thạc sĩ QLGD - 2003; Phạm Văn Kính: “*Một số biện pháp quản lý chuyên môn của hiệu trưởng nhằm nâng cao chất lượng dạy học ở Trường THPT Chuyên Hạ Long*”, luận văn thạc sĩ QLGD - 2004; Bùi Thị Minh Hải: “*Các biện pháp tăng cường quản lý nâng cao chất lượng dạy học của hiệu trưởng các trường Tiểu học quận Thanh Xuân - Hà Nội*”, luận văn thạc sĩ QLGD - 2007.

Riêng đối với cấp THCS, đã có một số đề tài đã được nghiên cứu, đó là: Hà Văn Cung: “*Một số biện pháp bồi dưỡng năng lực quản lý quá trình dạy học của các trường THCS tỉnh Quảng Ninh*”, luận văn thạc sĩ QLGD - 2000; Nguyễn Văn Tiến: “*Một số biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý chuyên môn của hiệu trưởng trường THCS ngoại thành Hải Phòng*”, luận văn thạc sĩ QLGD - 2000; Nguyễn Mạnh Cường: “*Một số giải pháp nâng cao năng lực quản lý của hiệu trưởng trường trung học tỉnh Lạng Sơn nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục*”, luận văn thạc sĩ QLGD - 2003; Đỗ Việt Tiến: “*Một số biện pháp quản lý hoạt động giảng dạy của hiệu trưởng trường THCS vùng ven đô quận Hồng Bàng - Hải Phòng*”, luận văn thạc sĩ QLGD- 2003; Nguyễn Thị Hải: “*Một số biện pháp quản lý hoạt động dạy học của hiệu trưởng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục ở trường THCS Đông Sơn - Thanh Hoá*”, luận văn thạc sĩ QLGD- 2003; Trần Thị Vương: “*Một số biện pháp nâng cao năng lực quản lý chuyên môn của hiệu trưởng trường THCS Thanh Trì - Hà Nội*”, luận văn thạc sĩ QLGD- 2003.

Đề tài nghiên cứu về biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG như: Nguyễn Thị Thanh Nam: “*Quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG tại trường THCS Lê Hữu Trác, tỉnh Hưng Yên*”, luận văn thạc sĩ QLGD - 2012; Hoàng Khắc Tiệp: “*Quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG ở trường THCS Lê Quý Đôn, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định trong bối cảnh hiện nay*”, luận văn thạc sĩ QLGD - 2012; Tác giả Đỗ Đức Thiện nghiên cứu: “*Quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG ở các trường THCS quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng*” - 2013; Tác giả Ngô Văn Mậu nghiên cứu: “*Quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG ở trường THCS huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh*” - 2014.

Qua nghiên cứu các giáo trình, đề tài về quản lý hoạt động dạy học, quản lý bồi dưỡng HSG..., tôi nhận thấy để nâng cao chất lượng dạy và học, làm tốt công tác bồi dưỡng HSG trong nhà trường THCS thì người Hiệu trưởng cần phải có những biện pháp quản lý hoạt động một cách sát thực và phù hợp với đơn vị của mình. Thực hiện Nghị quyết số 06, ngày 10/05/2012 về “***nâng cao chất lượng công tác HSG quận***” của Ban thường vụ Quận ủy Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, các trường học trên địa bàn quận đã từng bước đổi mới cách thức tổ chức, phương pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi và bước đầu đã đạt được những thành tích đáng khích lệ. Tuy nhiên, trong thực tiễn quản lý ở từng cấp học, bậc học, ở từng đơn vị luôn nảy sinh những vấn đề riêng và mới. Tôi mong muốn được thực hiện đề tài này ngay tại địa bàn mình công tác để có những nghiên cứu khoa học chuyên sâu phục vụ cho công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG ở địa phương đồng thời tham mưu, tư vấn phát triển công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG ở các trường THCS trên địa bàn quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng nói riêng và cả nước nói chung nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế trong giai đoạn hiện nay.

## **1.2. Một số khái niệm cơ bản của đề tài**

### **1.2.1. Quản lý**

Quản lý là một hiện tượng xã hội được xuất hiện từ rất sớm, đúng như Karl.Marx đã nói: “*Bất cứ lao động xã hội trực tiếp hay lao động chung nào mà tiến hành trên một quy mô tương đối lớn thì ít nhiều cũng đều cần đến một*

*sự chỉ đạo để điều hoà những hoạt động cá nhân và thực hiện chức năng chung phát sinh từ sự vận động của toàn bộ cơ thể sản xuất, khác với sự vận động của những khí quan độc lập của nó. Một người độc tấu vĩ cầm thì tự mình điều khiển lấy mình, còn một dàn nhạc thì cần phải có nhạc trưởng” [11].*

Ngày nay, nhiều người thừa nhận rằng quản lý trở thành một trong ba nhân tố của sự phát triển xã hội: tri thức, sức lao động và trình độ quản lý. Quản lý là sự tổ chức, điều hành, kết hợp vận dụng tri thức với việc sử dụng sức lao động để phát triển sản xuất xã hội. Việc kết hợp đó tốt thì xã hội phát triển, ngược lại kết hợp không tốt thì xã hội sẽ trì trệ, sự phát triển sẽ bị chậm lại.

Trong nghiên cứu khoa học, có rất nhiều quan điểm khác nhau về quản lý, theo những cách tiếp cận khác nhau.

Có thể điểm qua một vài quan điểm của các nhà nghiên cứu như sau:

- Pall Hersey và Ken Blanc Hard trong cuốn “Quản lý nguồn nhân lực” thì xem xét “*Quản lý như là một quá trình làm việc cùng và thông qua các cá nhân, các nhóm cũng như các nguồn lực khác để hình thành các mục đích của tổ chức*” [18].

Theo quan điểm của các nhà điều khiển học: Quản lý là chức năng của những hệ có tổ chức với bản chất khác nhau (sinh học, xã hội, kỹ thuật...) nó bảo toàn cấu trúc các hệ, duy trì chế độ hoạt động. Quản lý là một tác động hợp qui luật khách quan làm cho hệ vận hành phát triển. Nhà điều khiển học Berg.A.I cho rằng: Quản lý là quá trình chuyển một hệ động lực phức tạp từ trạng thái này sang trạng thái khác nhờ tác động vào các phần tử biến thiên của nó.

Theo quan điểm của lý thuyết hệ thống thì: Quản lý là phương thức tác động có chủ đích của chủ thể quản lý lên hệ thống bao gồm các hệ quy tắc, các ràng buộc về hành vi đối với mọi đối tượng ở các cấp trong hệ thống nhằm duy trì tính trội hợp lý của cơ cấu và đưa hệ thống sớm đạt tới mục tiêu. Theo các nhà xã hội học KozlovaO.V và Kuznetsov.I.N thì: Quản lý là sự tác động có mục đích đến từng tập thể con người để tổ chức và phối hợp hoạt động của họ trong quá trình sản xuất.



Theo Harol Koontz trong tác phẩm *“Những vấn đề cốt lõi của quản lý”* đã được dịch ra tiếng Việt Nam của nhà xuất bản khoa học kỹ thuật Hà Nội năm 1992 thì: *“Quản lý là một hoạt động thiết yếu, nó đảm bảo phối hợp những nỗ lực cá nhân nhằm đạt được mục đích của tổ chức”*[9].

Theo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê Nin: *“Quản lý xã hội một cách khoa học là sự tác động có ý thức của chủ thể quản lý đối với toàn bộ hay những hệ thống xã hội. Trên cơ sở vận dụng đúng đắn những quy luật và xu hướng khách quan vốn có của nó nhằm đảm bảo cho nó hoạt động và phát triển tối ưu theo mục đích đặt ra”*. Theo Karl.Marx: *“Quản lý là loại lao động sẽ điều khiển mọi quá trình lao động phát triển xã hội”*[10].

Theo F.W.Taylor - người đầu tiên nghiên cứu quá trình lao động trong tổng bộ phận của nó, nêu ra hệ thống tổ chức lao động nhằm khai thác tối đa thời gian lao động, sử dụng hợp lý nhất công cụ và phương tiện lao động nhằm tăng năng suất lao động. Ông cho rằng: *“Quản lý là nghệ thuật biết rõ ràng, chính xác cái gì cần làm và làm cái đó thế nào bằng phương pháp tốt nhất và rẻ nhất”* [22].

Theo tác giả Đặng Vũ Hoạt và tác giả Hà Thế Ngữ thì: *“Quản lý là một quá trình định hướng, quá trình có mục tiêu, quản lý một hệ thống nhằm đạt được những mục tiêu nhất định”* [17].

Theo tác giả Hà Sỹ Hồ thì: *“Quản lý là một quá trình hoạt động có định hướng, có tổ chức, lựa chọn trong các tác động có thể dựa trên các thông tin về tình trạng của đối tượng được ổn định và làm cho nó phát triển tới mục đích đã định”* [9].

Theo tác giả Nguyễn Ngọc Quang: *“Quản lý là tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý đến những người lao động (khách thể quản lý) nhằm thực hiện những mục tiêu dự kiến”* [19].

Với cách hiểu quản lý là quản lý tổ chức của con người, hoạt động của con người thì có thể định nghĩa: Quản lý là quá trình tiến hành những hoạt động

khai thác, lựa chọn, tổ chức và thực hiện các nguồn lực, các tác động của chủ thể quản lý theo kế hoạch chủ động và phù hợp với quy luật khách quan để gây ảnh hưởng đến đối tượng quản lý nhằm tạo ra sự thay đổi hay tạo ra hiệu quả cần thiết vì sự tồn tại (duy trì), ổn định và phát triển của tổ chức trong một môi trường biến động.

Từ những quan niệm trên chúng tôi thấy, ở những góc độ khác nhau có nhiều quan niệm khác nhau về quản lý, quan niệm này phụ thuộc vào cái nhìn chủ quan và tính mục đích hoạt động của hệ thống. Nhưng chúng ta có thể hiểu một cách khái quát là: Quản lý một đơn vị (cơ sở sản xuất, cơ quan, trường học, xí nghiệp...) với tư cách là một hệ thống xã hội là khoa học và nghệ thuật tác động vào hệ thống, vào trong thành tố của hệ thống bằng phương pháp thích hợp nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Tuy có các cách tiếp nhận khác nhau nhưng trong quá trình nghiên cứu tôi thấy khái niệm quản lý bao hàm một số ý nghĩa chung đó là:

- Quản lý là các hoạt động để đảm bảo mục đích chung là hoàn thành công việc qua nỗ lực của các cá thể trong tổ chức. Đối tượng tác động của quản lý là một hệ thống xã hội hoàn chỉnh như một cơ thể sống gồm nhiều yếu tố liên kết hữu cơ theo một quy luật nhất định tồn tại trong thời gian, không gian cụ thể.

- Quản lý là hoạt động trí tuệ mang tính sáng tạo bằng những quyết định đúng quy luật, hợp thời điểm và có hiệu quả của quản lý nhưng cũng phải tuân theo những nguyên tắc nhất định hướng đến mục tiêu đó là đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ và ăn ý những nỗ lực của các cá thể nhằm đạt được mục đích chung của tổ chức hay nói cách khác là nguyên tắc đảm bảo phát huy cao độ năng lực của các cá nhân trong tổ chức để đạt được mục đích chung.

- Hệ thống quản lý gồm hai phân hệ: Chủ thể quản lý và khách thể quản lý (người quản lý và người bị quản lý). Tác động quản lý là tác động có định hướng, có tổ chức mang tính tổng hợp bao gồm nhiều giải pháp khác nhau thông qua cơ chế quản lý để sử dụng có hiệu quả cao nhất nguồn lực sẵn có của

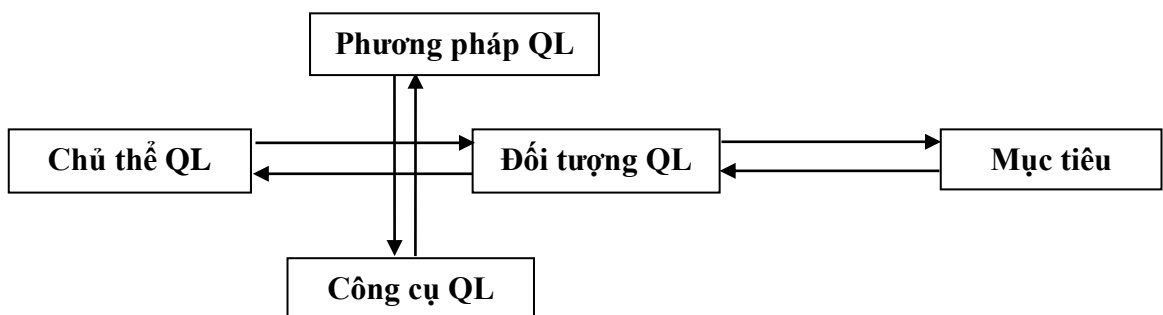
tổ chức trong điều kiện nhất định nhằm đảm bảo cho hệ thống ổn định phát triển và đạt được mục tiêu đã định.

- Mục tiêu cuối của quản lý là chất lượng sản phẩm vì lợi ích phục vụ con người. Người quản lý tựu trung lại là nghiên cứu khoa học nghệ thuật giải quyết các mối quan hệ giữa con người với nhau vô cùng phức tạp không chỉ giữa chủ thể và khách thể trong hệ thống mà còn trong mối quan hệ tương tác với các hệ thống khác nhằm hướng đến mục tiêu chung của tổ chức mình.

Như vậy, bản chất của quản lý là một loại lao động để điều khiển lao động. Đó là quá trình tác động có định hướng của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý nhằm sử dụng có hiệu quả các tiềm năng, các cơ hội của tổ chức để đạt ra trong điều kiện biến động của môi trường. Xã hội ngày càng phát triển các loại hình lao động ngày càng phong phú, phức tạp, tinh vi thì hoạt động quản lý càng có vai trò quan trọng và quyết định để tổ chức hướng tới đích bằng con đường ngắn nhất, hiệu quả nhất. Với bản chất là một khoa học và nghệ thuật trong việc điều khiển và phối hợp sự nỗ lực của con người vì mục tiêu chung. Trong xã hội hiện đại, tính khoa học và nghệ thuật của quản lý được đề cao.

Vì vậy chúng tôi quan niệm: “*Quản lý là sự tác động có ý thức, có tổ chức, có hướng đích của chủ thể quản lý để lãnh đạo, hướng dẫn, điều khiển đối tượng quản lý thực hiện nhằm đạt mục tiêu đã đề ra*”.

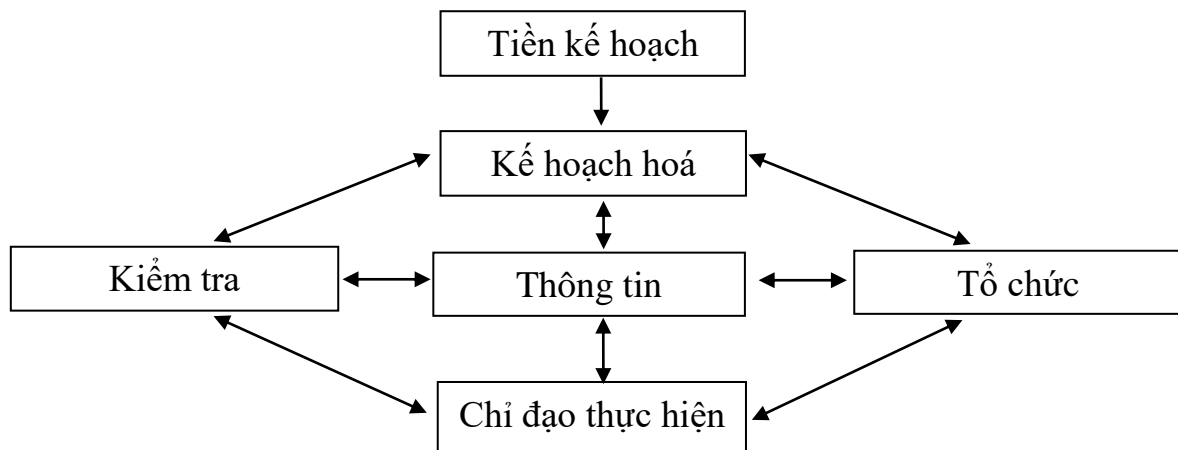
Quá trình này có thể được mô tả bằng sơ đồ đơn giản sau đây:



**Sơ đồ 1.1: Mô hình về quản lý**

Trong hoạt động quản lý thì chủ thể quản lý phải thực hiện đầy đủ bốn chức năng như: Lập kế hoạch hoạt động, tổ chức thực hiện kế hoạch, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động.

Ngoài 4 chức năng nêu trên trong chu trình quản lý, chủ thể quản lý phải sử dụng thông tin như là một công cụ hay chức năng đặc biệt để thực hiện các chức năng trên. Chúng ta có thể biểu diễn chu trình quản lý theo sơ đồ sau:



**Sơ đồ 1.2: Mối quan hệ của các chức năng trong chu trình quản lý**

## 1.2.2. Quản lý giáo dục

### 1.2.2.1. Khái niệm giáo dục

\* Theo nghĩa rộng: Giáo dục là sự hình thành nhân cách được tổ chức một cách có mục đích, có tổ chức thông qua các hoạt động và các quan hệ giữa nhà Giáo dục với người được giáo dục nhằm giúp người được giáo dục chiếm lĩnh những kinh nghiệm xã hội của loài người.

Hình thành nhân cách là quá trình phát triển con người về mặt sinh lý, tâm lý và mặt xã hội, mang tính chất tăng trưởng về lượng và biến đổi về chất. Quá trình này diễn ra do ảnh hưởng của các nhân tố bên trong (bẩm sinh, di truyền, tính tích cực của chủ thể...), và các nhân tố bên ngoài (ảnh hưởng của hoàn cảnh tự nhiên và hoàn cảnh xã hội, tác động giáo dục), do ảnh hưởng của các tác động tự phát, ngẫu nhiên (tác động bên trong, bên ngoài chưa được kiểm soát, điều khiển) và các tác động có mục đích, có tổ chức (kiểm soát được, điều khiển được). Quá trình này là biến đổi đưa trẻ với những tư chất vốn có của con người thành một nhân cách.

\* Theo nghĩa hẹp: Giáo dục là một phận bộ của quá trình sư phạm, là quá trình hình thành những cơ sở khoa học của thế giới quan, niềm tin, lý tưởng,

động cơ, tình cảm, thái độ, những tính cách, những hành vi, thói quen cư xử đúng đắn trong xã hội, kể cả việc phát triển và nâng cao thể lực.

#### *1.2.2.2. Khái niệm về quản lý giáo dục*

Quản lý giáo dục là một hiện tượng xã hội, đồng thời là một dạng lao động đặc biệt mà nét đặc trưng của nó là tính tích cực sáng tạo, năng lực vận dụng những tri thức đã có để đạt mục đích đặt ra một cách có hiệu quả, là sự cải biến hiện thực. Nên giáo dục đã trở thành mục tiêu phát triển xã hội, mục tiêu phát triển hàng đầu của tất cả các quốc gia trên thế giới. Do vậy cần quản lý hoạt động giáo dục như thế nào để giáo dục đáp ứng được vai trò của nó đối với sự phát triển của xã hội loài người. Các nhà nghiên cứu giáo dục đưa ra những khái niệm đa dạng về quản lý giáo dục.

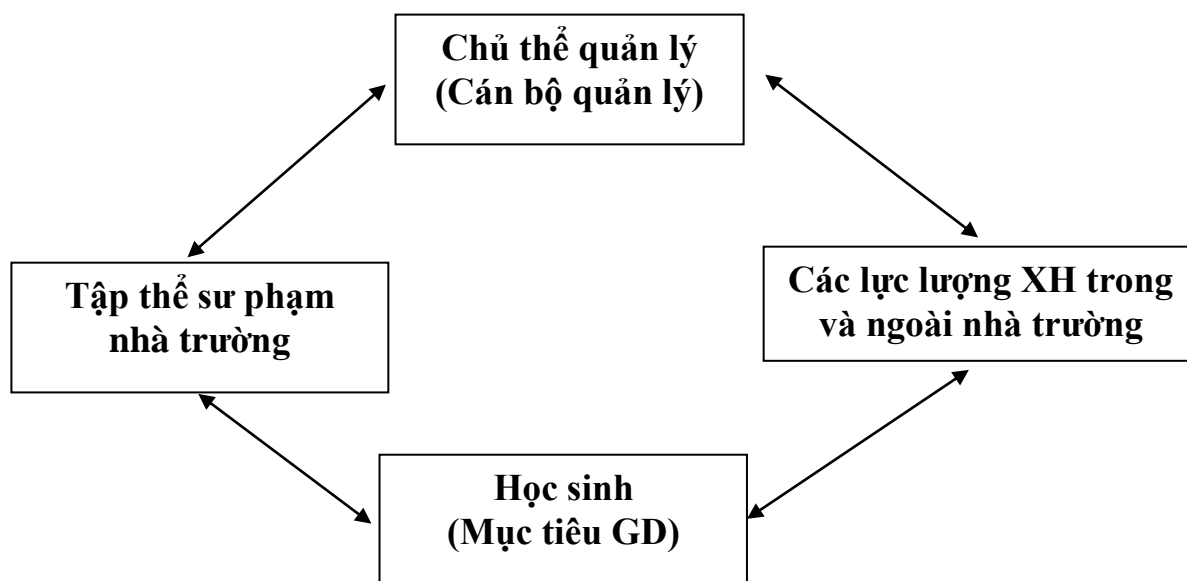
Theo chuyên gia giáo dục Liên Xô M.I.Kônđacốp thì: *“Quản lý giáo dục là tác động có hệ thống, có kế hoạch, có ý thức và hướng đích của chủ thể quản lý ở tất cả các cấp khác nhau đến tất cả các mắt xích của hệ thống (từ cơ quan quản lý cao nhất là Bộ đến Sở và nhà trường) nhằm mục đích đảm bảo việc hình thành nhân cách cho thế hệ trẻ trên cơ sở nhận thức và vận dụng những quy luật của quá trình giáo dục, của sự phát triển thế hệ và tâm lý trẻ em”* [13].

Theo tác giả Đặng Quốc Bảo thì: *“Quản lý giáo dục theo nghĩa tổng quát là hoạt động điều hành phối hợp của các lực lượng xã hội thúc đẩy mạnh công tác đào tạo thế hệ trẻ theo yêu cầu của xã hội”* [1].

Tác giả Nguyễn Ngọc Quang cho rằng: *“Quản lý giáo dục là hệ thống những tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp qui luật của chủ thể quản lý nhằm làm cho hệ thống vận hành theo đường lối và nguyên lý giáo dục của Đảng, thực hiện được các tính chất của nhà trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam, mà tiêu điểm hội tụ là quá trình dạy học, giáo dục thế hệ trẻ, đưa giáo dục đến mục tiêu dự kiến, tiến lên trạng thái mới về chất”* [19].

Như vậy là có rất nhiều những quan điểm khác nhau về quản lý giáo dục, nhưng tựu chung quản lý giáo dục là quá trình tác động có định hướng của người quản lý giáo dục trong việc vận dụng những nguyên lý, phương pháp chung nhất của khoa học quản lý vào lĩnh vực giáo dục nhằm đạt được mục tiêu mà giáo dục đề ra. Quản lý giáo dục được thực hiện ở cấp độ vĩ mô và vi mô. Trọng tâm của quản lý giáo dục của cấp vĩ mô là quản lý trường học. Trọng tâm của quản lý giáo dục vi mô là quản lý hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường, các cơ sở giáo dục. Quản lý các nhà trường là quan trọng nhất, chủ yếu nhất trong hệ thống giáo dục của tất cả các quốc gia. Tác giả Trần Kiêm cho rằng: “*Quản lý trường học là thực hiện đường lối giáo dục của Đảng trong phạm vi trách nhiệm của mình, tức là đưa nhà trường vận hành theo nguyên lý giáo dục, để tiến tới mục tiêu giáo dục, mục tiêu đào tạo đối với ngành giáo dục, với thế hệ trẻ và với từng học sinh*” [12].

Tóm lại, quản lý trường học thực chất là quản lý hoạt động của giáo viên và học sinh. Có thể hiểu quản lý trường học là một hệ thống những tác động sư phạm hợp lý, có hướng đích của chủ thể quản lý đến tập thể giáo viên, học sinh, các lực lượng xã hội trong và ngoài trường, nhằm huy động và phối hợp sức lực, trí tuệ của họ và mọi mặt hoạt động của nhà trường, vào việc hoàn thành có chất lượng và hiệu quả mục tiêu dự kiến. Chúng ta có thể cụ thể hoá sơ đồ quản lý nhà trường đơn giản như sau:



**Sơ đồ 1.3: Sơ đồ quản lý nhà trường**

### **1.2.3. Học sinh giỏi và hoạt động bồi dưỡng HSG**

#### **1.2.3.1. Học sinh giỏi**

Thế nào là học sinh giỏi? Hầu hết các nước trên thế giới đều dùng hai thuật ngữ chính là “gifted” (giỏi, có năng khiếu) và “talent” (tài năng). Luật bang Georgia (Hoa Kỳ) định nghĩa về HSG như sau: “*Học sinh giỏi là học sinh chứng minh được trí tuệ ở trình độ cao và có khả năng sáng tạo, thể hiện một động cơ học tập mãnh liệt và đạt xuất sắc trong lĩnh vực lý thuyết khoa học; người cần một sự giáo dục đặc biệt để đạt được trình độ tương ứng với năng lực của người đó*” (Georgia Law).

Theo Clak (2002), ở Hoa Kỳ người ta định nghĩa: (Wikipedia, the free encyclopedia - Academy for Gifted Children). Theo nhận định trong Bách khoa toàn thư Encarta Encyclopedia thì: “Giáo dục HSG là một lĩnh vực đặc biệt liên quan đến việc giảng dạy cho những học sinh có khả năng khác thường”.

Tóm lại, *Học sinh giỏi là những học sinh có năng khiếu, tài năng, năng lực tốt ở một hay nhiều môn học, hay lĩnh vực nào đó. Ngoài ra, HSG thường có sự sáng tạo, thể hiện được động cơ học tập mãnh liệt và đạt được trình độ xuất sắc trong học tập và nghiên cứu khoa học.*

#### **1.2.3.2. Bồi dưỡng HSG và hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở THCS**

Theo Từ điển Giáo dục học (2001), bồi dưỡng được định nghĩa như sau: “*Bồi dưỡng là quá trình trang bị kiến thức, kỹ năng nhằm mục đích nâng cao và hoàn thiện năng lực hoạt động trong các lĩnh vực cụ thể*”.

Từ đó ta có thể hiểu: *Bồi dưỡng HSG chính là hoạt động nhằm nâng cao trình độ kiến thức, kỹ năng cho học sinh một cách có hệ thống trong một số môn học nhất định để phục vụ cho việc học tập ở mức độ cao hơn và phát huy được hết năng lực của học sinh trong lĩnh vực đó.* Bồi dưỡng HSG được thực hiện ở tất cả các cấp học, ở các trường và cơ sở giáo dục trong cả nước.

Bồi dưỡng HSG tạo ra môi trường và những điều kiện thích hợp cho người học có thể phát huy hết năng lực của mình, cùng với việc tiếp nhận

thông minh, hiệu quả ngoại lực với vai quan trọng hàng đầu của người thầy mà cốt lõi là phải giúp cho người học về phương pháp học, cách nghiên cứu, tư duy, biết tự đánh giá, đồng thời biết sử dụng các phương tiện hiện đại để tìm kiếm, thu thập, xử lý thông tin nhằm mục đích tự học và tự bồi dưỡng.

Các môn KHTN ở trường THCS (theo chương trình hiện nay) thuộc giai đoạn giáo dục cơ bản bao gồm các đơn môn: Toán, Lý, Hóa, Sinh,....

Môn Toán là môn học bắt buộc giúp học sinh nắm được một cách có hệ thống các khái niệm, nguyên lý, quy tắc toán học cần thiết nhất cho tất cả mọi người, làm nền tảng cho việc học tập tiếp theo ở các trình độ học tập hoặc có thể sử dụng trong cuộc sống hàng ngày. Cấu trúc chương trình môn Toán ở trung học cơ sở dựa trên sự phối hợp cả cấu trúc tuyến tính với cấu trúc “xoáy tròn ốc” (đồng tâm, mở rộng và nâng cao dần), xoay quanh và tích hợp ba mạch kiến thức: Số và Đại số; Hình học và Đo lường; Thống kê và Xác suất.

Môn Vật lý cấp THCS về mục tiêu kiến thức là trang bị cho học sinh hệ thống kiến thức Vật lý phổ thông, cơ bản ở trình độ Trung học cơ sở và phù hợp với những quan điểm hiện đại, bao gồm: Những kiến thức về các sự vật, hiện tượng và quá trình vật lý quan trọng nhất trong đời sống và sản xuất; Các đại lượng, các khái niệm và mô hình vật lý đơn giản, quan trọng được sử dụng phổ biến; Những quy định định tính và một số định luật vật lý quan trọng nhất; Những ứng dụng phổ biến, quan trọng nhất của vật lý trong đời sống và trong sản xuất; Những hiểu biết ban đầu về một số phương pháp chung của nhận thức khoa học và một số phương pháp đặc thù của vật lý, trước hết là phương pháp thực nghiệm và phương pháp mô hình.

Môn Hóa học cấp THCS cung cấp cho học sinh một hệ thống kiến thức cơ bản thiết thực về Hóa học và kỹ năng cơ sở của môn Hóa học ở trường THCS bao gồm 3 thành phần chủ yếu: Những khái niệm, định luật, lí thuyết mở đầu của Hóa học: mở đầu về cấu tạo chất, nguyên tử, nguyên tố Hóa học, phân tử, đơn chất, hợp chất, phản ứng Hóa học, công thức Hóa học, phương trình



Hóa học, mol, hóa trị, định luật bảo toàn khối lượng ....; Những kiến thức về oxi, hiđro, một số kim loại, phi kim và các loại hợp chất vô cơ: oxit, bazơ, axit, muối; Kiến thức về một số hợp chất hữu cơ phổ biến và quan trọng nhất. Chương trình Hóa học ở trường THCS trang bị cho học sinh những kiến thức Hóa học phổ thông thiết thực quan trọng nhất làm cơ sở cho việc xây dựng thế giới quan khoa học, cho việc chuẩn bị để học sinh bước vào cuộc sống lao động hoặc tiếp tục học lên THPT, hình thành một số kỹ năng thao tác với chất Hóa học, với thiết bị Hóa học đơn giản. Biết quan sát và giải thích một số hiện tượng Hóa học trong tự nhiên. Biết giải bài toán Hóa học theo công thức và phương trình Hóa học. Có thói quen học tập và làm việc khoa học...

Tuy nhiên một số bộ môn như: Lý, Hóa, Sinh hiện nay Bộ giáo dục và Đào tạo đang xây dựng chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông từ năm 2018 được viết trên một cuốn sách duy nhất với *nội dung chủ yếu của môn học là tích hợp các kiến thức về Vật lý, Hóa học, Sinh vật...*; được tổ chức theo các mạch: Theo đối tượng môn học (vật chất, năng lượng, sự sống, trái đất); các quy luật chung của thế giới tự nhiên (tương tác, vận động, phát triển và tiến hoá); vai trò của khoa học đối với sự phát triển xã hội; vận dụng kiến thức khoa học trong sử dụng và khai thác thiên nhiên một cách bền vững.

Cấu trúc nội dung môn KHTN ở cấp THCS gồm các chủ đề phân môn Toán học, Vật lý, Hoá học, Sinh học,.. đồng thời có thêm một số chủ đề liên phân môn được sắp xếp sao cho vừa bảo đảm liên hệ theo logic tuyến tính vừa tích hợp đồng tâm, hình thành các nguyên lý, quy luật chung của thế giới tự nhiên.

Như vậy, *hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở THCS là hoạt động nhằm nâng cao trình độ kiến thức, kỹ năng cho học sinh THCS một cách có hệ thống trong các môn học tích hợp như: Vật lý, Hóa học, Sinh học và bộ môn Toán để phục vụ cho việc học tập ở mức độ cao hơn và phát huy được hết năng lực của học sinh THCS trong lĩnh vực đó.*

### **1.3. Quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN**

Quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN là những tác động của chủ thể quản lý (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng) vào hoạt động bồi dưỡng HSG được tiến hành bởi GV, HS và sự hỗ trợ của các lực lượng giáo dục khác nhằm nâng cao trình độ kiến thức, kỹ năng cho học sinh để thực hiện có hiệu quả kế hoạch bồi dưỡng, mục tiêu, nhiệm vụ dạy học.

#### ***1.3.1. Vị trí, vai trò, quyền hạn của Hiệu trưởng***

Trong Luật Giáo dục khoản 1, Điều 54 ghi rõ: “*Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm quản lý các hoạt động của nhà trường, do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bổ nhiệm, công nhận với nhiệm kỳ 5 năm*” [21]. Thời gian đảm nhiệm chức vụ này không quá 2 nhiệm kỳ ở một trường trung học. Với yêu cầu Hiệu trưởng phải là người giảng dạy ít nhất 5 năm ở bậc trung học hoặc bậc cao hơn, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý, được bồi dưỡng lý luận và nghiệp vụ quản lý giáo dục, có sức khỏe, được tập thể giáo viên, nhân viên tín nhiệm.

Như vậy, Hiệu trưởng là người đại diện chức trách hành chính. Điều kiện kiên quyết để thi hành chức trách của mình là việc quán triệt đầy đủ các văn bản pháp quy của Đảng và Nhà nước trong toàn bộ cơ quan. Việc tập hợp các văn bản pháp quy đó hết sức cần thiết:

Làm cho bản thân Hiệu trưởng có thể đưa ra quyết định phù hợp với quy chế. Nâng cao trình độ nhận thức của giáo viên về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, tạo điều kiện cho họ cùng tham gia quản lý nhà trường.

Làm cho cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội liên quan đến nhà trường hiểu biết về đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước để họ có điều kiện cùng với nhà trường tham gia tích cực và có kết quả vào việc giáo dục của nhà trường.

Người Hiệu trưởng với vai trò vừa là nhà lãnh đạo, vừa là người quản lý nhà trường, cùng với những phẩm chất tâm lý - đạo đức cần có như: cần kiệm -

liêm chính - chí công - vô tư, đòi hỏi phải có tài, tức là phải có năng lực, kỹ năng lãnh đạo.

Trong xu thế xã hội hiện nay thì vấn đề đổi mới giáo dục để đáp ứng yêu cầu của xã hội lại rất cần thiết. Do vậy người Hiệu trưởng phải luôn luôn đào sâu, suy nghĩ học hỏi để tổ chức trong nhà trường phong trào đổi mới, cải cách giáo dục phù hợp với nhu cầu đào tạo con người mới, nguồn nhân lực của nền kinh tế tri thức. Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học quy định hiệu trưởng nhà trường có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường; Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường được quy định tại khoản 2 Điều 20 của Điều lệ này;

- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định.

- Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước; quản lý hồ sơ tuyển dụng giáo viên, nhân viên.

- Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, ký xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học vào học bạ học sinh tiểu học (nếu có) của trường phổ thông có nhiều cấp học và quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường.

- Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; thực hiện công khai đối với nhà trường.

- Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

Như vậy, quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi là một trong nhiều nhiệm vụ mà hiệu trưởng phải đảm nhiệm, nhưng nó là một nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển của mỗi nhà trường. Nó không chỉ tạo ra cơ hội và thách thức để học sinh sớm phát huy tài năng của mình mà nó còn nâng cao chất lượng và vị thế của nhà trường, thông qua đó khẳng định trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của người hiệu trưởng. Để quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các bộ môn khoa học tự nhiên đạt hiệu quả cao thì hiệu trưởng cần cụ thể hóa cách thức tổ chức hoạt động thông qua vai trò của phó hiệu trưởng phụ trách bộ môn khoa học tự nhiên và tổ trưởng chuyên môn tổ khoa học tự nhiên. Sự phân công đúng chức danh và nhiệm vụ vừa góp phần thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi vừa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

### ***1.3.2. Quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN***

#### ***1.3.2.1. Các nguyên tắc quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG ở trường THCS***

Trong quá trình điều hành quản lý các hoạt động giáo dục nói chung và quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG nói riêng thì hiệu trưởng nhà trường phải vận dụng những nguyên tắc sau một cách hài hòa:

***Một là nguyên tắc đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối của Chi bộ:*** Đảng cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền vì vậy trong quá trình quản lý các nhà quản lý bám sát chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng trong quá trình hoạt động. Hay nói cách khác, trong chu trình quản lý phải lấy chính sách của Đảng làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động của hệ thống. Mục đích lý tưởng của hệ thống phải nằm trong mục đích lý tưởng của Đảng đó là “*Vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”. Nên tảng để các nhà

quản lý chỉ đạo hoạt động của hệ thống là chủ nghĩa Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là sợi chỉ đỏ xuyên suốt chu trình quản lý của tất cả các cơ sở, như vậy tính toàn diện và tuyệt đối của Đảng mới được đảm bảo.

Trong các trường THCS nói riêng thì hiệu trưởng thường là Bí thư chi bộ nên mọi chủ trương, chiến lược phát triển nhà trường đều được cấp ủy bàn bạc, thống nhất và lấy ý kiến của đảng viên và hiện thực hóa bằng Nghị quyết và chỉ đạo các hoạt động chuyên môn thông qua Nghị quyết. Hàng tháng, hàng kỳ chi bộ giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch đã xây dựng của chuyên môn.

***Hai là nguyên tắc tập trung dân chủ:*** Đây là nguyên tắc quan trọng tạo khả năng quản lý một cách khoa học có sự kết hợp chặt chẽ của cơ quan quyền lực với sức mạnh sáng tạo của quảng đại quần chúng trong việc thực hiện mục tiêu quản lý. Tập trung dân chủ trong quản lý là toàn bộ hoạt động của hệ thống được quyết định, chỉ đạo bởi cơ quan quyền lực cao nhất của hệ thống. Các mục tiêu và giải pháp họ đề ra chính là mục tiêu giải pháp của cả hệ thống và mọi thành viên trong hệ thống đều phải thực hiện theo. Vì vậy các nhà quản lý cần phải phát huy nguyên tắc tập trung dân chủ trong quá trình quản lý của mình. Điều đó phải được thể hiện bằng việc người quản lý phải xuất phát từ nhu cầu chung của cả hệ thống để hoạch định mục tiêu, chiến lược và giải pháp thực hiện để đạt mục tiêu. Tránh tình trạng quan liêu, độc quyền trong quản lý, đặc biệt là trong cơ chế thị trường hiện nay.

Nhiệm vụ bồi dưỡng HSG là một nhiệm vụ quan trọng của nhà trường, nên để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ này thì hiệu trưởng phải biết huy động sức mạnh tập thể, sự đồng tâm hiệp lực của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Do đó mọi quyết sách, chỉ tiêu đều được đưa ra bàn bạc, thảo luận cụ thể và công khai dưới sự chủ trì của hiệu trưởng như: Xây dựng chiến lược phát triển nhà trường; Kế hoạch năm học; Phân công chuyên môn đầu năm; Các chỉ tiêu năm học đặc biệt là chỉ tiêu HSG; Xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch bồi dưỡng HSG;, ... và phải được cụ thể hóa tới từng tổ, nhóm chuyên môn và các

cá nhân phụ trách các đội tuyển, bên cạnh đó hiệu trưởng cũng chỉ đạo việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, tiêu chí thi đua, cơ chế khen thưởng một các công khai minh bạch nhằm động viên tinh thần với khuyến khích vật chất, chăm lo đời sống cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

**Ba là nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống:** Nguyên tắc này đòi hỏi người quản lý phải biết vận dụng tiếp cận hệ thống để quản lý. Phải biết quy luật hoạt động của hệ thống mình quản lý, điều kiện kinh tế chính trị xã hội, điều kiện tự nhiên ảnh hưởng đến hệ thống. Tiếp cận hệ thống coi đối tượng quản lý là một hệ vì nó có cấu trúc, chức năng được thiết lập bởi mối quan hệ tương hỗ giữa các yếu tố hợp thành. Do tác động tương hỗ đó mà nó có khả năng tự điều chỉnh và có thể điều khiển được nếu nắm được quy luật tác động qua lại. Chủ thể quản lý vừa phải biết điều khiển đối tượng quản lý hợp với quy luật tác động nội tại của nó, vừa phải tạo cho đối tượng quản lý có tính chất một hệ thống để nó có thể tự điều chỉnh.

**Bốn là nguyên tắc đảm bảo tính khoa học và thực tiễn:** Nguyên tắc này đòi hỏi người quản lý phải biết vận dụng hài hoà lý thuyết vào thực tiễn. Phải biết quy luật hoạt động của hệ thống mình quản lý, điều kiện kinh tế chính trị xã hội, điều kiện tự nhiên ảnh hưởng đến hệ thống trên cơ sở đó mới hoạch định mục tiêu chiến lược của hệ thống, bởi lẽ lý luận soi đường dẫn lối cho thực tiễn là nơi kiểm nghiệm của lý luận. Hai phạm trù này phải được kết hợp chặt chẽ và hỗ trợ nhau trong quá trình quản lý của các nhà quản lý.

Tuy nhiên do mối quan hệ giữa người với người trong quá trình giáo dục có những nét đặc thù riêng, nên trong quá trình quản lý giáo dục hiệu trưởng phải kết hợp đầy đủ các nguyên tắc trên một cách đồng bộ, khéo léo, đúng lúc, đúng đối tượng một cách tế nhị và hợp lý, có như vậy mới phát huy được nội lực của hệ thống trong quá trình giáo dục.

### 1.3.2.2. Nội dung quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS

Nội dung quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN của CBQL được thể hiện ở bốn nội dung quản lý sau:

**Lập kế hoạch:** Có ba nội dung chủ yếu của chức năng kế hoạch hóa: Xác định, hình thành các mục tiêu, phương hướng phát triển cho tổ chức; Xác định và bảo đảm các nguồn lực để đạt được mục tiêu; Quyết định những biện pháp tốt nhất để đạt được các mục tiêu đó.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HSG các môn KHTN và thông qua đó chỉ đạo phó hiệu trưởng, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn và các giáo viên tham gia xây dựng kế hoạch cụ thể, nội dung, chương trình bồi dưỡng cho từng bộ môn.

**Tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng HSG các môn KHTN:** Chức năng tổ chức có hai vai trò chủ yếu trong quá trình quản lý:

*Thứ nhất*, vai trò hiện thực hoá các mục tiêu theo kế hoạch đã xác định;

*Thứ hai*, chức năng tổ chức có khả năng tạo ra sức mạnh mới của một tổ chức, cơ quan, đơn vị thậm chí của cả một hệ thống nếu việc tiếp nhận, phân phối và sắp xếp các nguồn lực được tiến hành khoa học, hợp lý và tối ưu. Sức mạnh mới của tổ chức có thể mạnh hơn nhiều lần so với khả năng vốn có của nó.

Hiệu trưởng sắp xếp, bố trí nguồn lực và nhân lực (Thông qua phân công chuyên môn, quy chế chi tiêu nội bộ, bộ tiêu chí thi đua, nội quy, quy định nhà trường, ...) hợp lý thực hiện kế hoạch, tạo mọi điều kiện để các bộ phận tham gia tích cực vào nhiệm vụ bồi dưỡng HSG

**Chỉ đạo thực hiện kế hoạch, nội dung, chương trình bồi dưỡng HSG các môn KHTN:** Thực hiện chức năng chỉ đạo thực chất là những hành động xác lập quyền chỉ huy và sự can thiệp của người cán bộ quản lý trong toàn bộ quá trình quản lý, là huy động mọi lực lượng vào việc thực hiện kế hoạch và điều hành nhằm đảm bảo cho mọi hoạt động trong tổ chức diễn ra trong kỷ cương, trật tự.

Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo và phân quyền một cách cụ thể cho phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn trong công tác chỉ đạo thực hiện quá trình bồi dưỡng HSG các môn KHTN.

**Kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN:** Kiểm tra là công cụ quan trọng để nhà quản lý phát hiện ra những sai sót và có biện pháp điều chỉnh. Kiểm tra góp phần đôn đốc việc thực hiện kế hoạch với hiệu quả cao. giúp cho việc đánh giá khen thưởng chính xác những cá nhân và tập thể có thành tích, đồng thời phát hiện được những lệch lạc để uốn nắn, sửa chữa kịp thời.

Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra hoạt động bồi dưỡng HSG nói chung và các môn KHTN nói riêng. Phân quyền cho phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn trong việc kiểm tra và phối hợp đánh giá kết quả theo từng tuần, tháng và học kỳ để điều chỉnh kịp thời những bất cập (nếu có) trong quá trình thực hiện. Việc kiểm tra thông qua các hoạt động như: Kiểm tra kế hoạch bồi dưỡng cá nhân; Xây dựng nội dung, chương trình; Dự giờ; Chấm trả bài cho học sinh; Đánh giá thường xuyên quá trình học tập của học sinh; ...

*Như vậy, để quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS Hiệu trưởng phải thực hiện rất nhiều công việc khác nhau. Do tính chất rộng rãi của vấn đề nghiên cứu nên trong khuôn khổ đề tài này chúng tôi chỉ tập trung nghiên cứu một số nội dung chủ yếu sau:*

*a. Quản lý mục tiêu, kế hoạch hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi*

Mục tiêu, kế hoạch bồi dưỡng HSG hiện nay thường do Cán bộ quản lý, GV ở các trường THCS tự xây dựng. Để quản lý nghiêm túc và có hiệu quả việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch bồi dưỡng HSG các môn KHTN, Hiệu trưởng phải nghiên cứu, nắm vững mục tiêu, kế hoạch hoạt động bồi dưỡng các môn KHTN ở từng khối lớp. Cụ thể là Hiệu trưởng phải nắm vững và quán triệt cho GV nắm vững những vấn đề sau: Những nguyên tắc cấu tạo chương trình bồi dưỡng HSG môn KHTN ở trường THCS; nguyên tắc cấu tạo chương trình, nội dung, phạm vi kiến thức của từng môn học; phương pháp dạy học chung và



các hình thức bồi dưỡng HSG riêng của môn KHTN; kế hoạch hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN của từng khối, lớp.

*b. Quản lý nội dung chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi*

Ở các trường THCS hiện nay việc xây dựng nội dung chương trình bồi dưỡng HSG cho HS được xem là khâu quan trọng góp phần nâng cao chất lượng của người học. Nội dung chương trình bồi dưỡng HSG các môn KHTN được giao cho các GV phụ trách các môn học đảm nhiệm. Mặc dù có rất nhiều sách nâng cao, tài liệu tham khảo, tài liệu trên mạng internet...song chương trình bồi dưỡng HSG chưa có sách hướng dẫn chi tiết, cụ thể từng tiết, từng buổi học như trong chương trình chính khóa. Vì vậy, việc xây dựng nội dung chương trình bồi dưỡng HSG rất quan trọng và gặp nhiều khó khăn nếu như GV không có sự tham khảo, tìm tòi, chọn lọc tốt. Nội dung chương trình bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS phải được xây dựng theo vòng xoáy: từ cơ bản đến nâng cao, từ đơn giản đến phức tạp, đồng thời phải có ôn tập củng cố. Người cán bộ quản lý xây dựng tốt nội dung chương trình bồi dưỡng HSG không chỉ nâng cao chất lượng của người học mà còn nâng cao vị thế, uy tín, thương hiệu cho nhà trường.

*c. Quản lý hồ sơ, giáo án bồi dưỡng học sinh giỏi*

Hồ sơ, giáo án và công tác chuẩn bị các trang thiết bị phục vụ cho giờ lên lớp là yếu tố quyết định đến chất lượng giờ dạy bồi dưỡng HSG. Tuy không thể dự kiến hết các tình huống trong quá trình lên lớp nhưng soạn bài thực sự là lao động sáng tạo của từng GV, nó thể hiện sự đầu tư suy nghĩ, trăn trở, lựa chọn, quyết định của GV về nội dung, phương pháp giảng dạy, hình thức lên lớp phù hợp với đối tượng HSG và đúng với yêu cầu của chương trình.

Để việc soạn bài, chuẩn bị giờ lên lớp có thể thực hiện theo một kế hoạch đồng bộ và hiệu quả, Hiệu trưởng cần hướng dẫn GV lập kế hoạch soạn bài, chỉ đạo Tổ chuyên môn (Tổ tự nhiên) thảo luận, thống nhất mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức bồi dưỡng HSG của mỗi tiết dạy

đề giờ lên lớp đạt kết quả tốt nhất. Ban giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn phải thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc chuẩn bị hồ sơ lên lớp, soạn bài của GV, kịp thời khuyến khích, động viên và điều chỉnh những sai lệch nhằm thực hiện đúng những quy định đề ra.

*d. Quản lý việc thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi*

Bên cạnh việc quản lý việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HSG các môn KHTN, Hiệu trưởng nắm tiến độ thực hiện chương trình bồi dưỡng HSG các môn KHTN thông qua thời khóa biểu, dự giờ, thăm lớp và qua kiểm tra giáo án của GV. Hiệu trưởng sử dụng thời khóa biểu để điều khiển, kiểm soát việc thực hiện chương trình bồi dưỡng HSG của GV, chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức định kỳ việc rút kinh nghiệm, đánh giá tiến độ, tình hình thực hiện kế hoạch bồi dưỡng HSG, thảo luận những vấn đề khó, nội dung hay của chương trình để nhanh chóng tháo gỡ; tổ chức tiến hành phân tích tình hình thực hiện kế hoạch bồi dưỡng HSG và đánh giá trong các buổi họp của nhà trường.

*e. Quản lý việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học của giáo viên*

Các thiết bị, đồ dùng dạy học hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN của GV là các yếu tố góp phần đưa hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN mau chóng đạt hiệu quả. Các thiết bị, đồ dùng dạy học của GV bao gồm cả các thiết bị, đồ dùng do GV tự chuẩn bị và các thiết bị đồ dùng được trang bị ở mỗi nhà trường THCS. Thiết bị, đồ dùng này gồm: Cơ sở vật chất, thiết bị được trang bị trong các phòng học; các thiết bị, đồ dùng dạy học tại các phòng thực hành, phòng thí nghiệm; sách, tài liệu tham khảo phục vụ công tác bồi dưỡng HSG..v.v. Việc quản lý tốt các thiết bị, đồ dùng dạy học trên của Hiệu trưởng sẽ góp phần to lớn vào việc nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS.

*g. Quản lý công tác tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên*

Chất lượng của hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS được quyết định bởi nhân tố con người. Những người tham gia vào hoạt

động bồi dưỡng HSG, đó là HS, GV và các cán bộ quản lý giáo dục, trong đó GV là lực lượng tác động trực tiếp đến HS. Vì thế, Hiệu trưởng phải coi trọng công tác bồi dưỡng GV. Đây là yêu cầu thường xuyên, liên tục và là giải pháp then chốt trong việc nâng cao chất lượng hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở các trường THCS. Quản lý công tác bồi dưỡng GV là quá trình chỉ đạo, tổ chức, động viên, tạo điều kiện về tinh thần lẫn vật chất để GV được nghiên cứu, học tập, nâng cao trình độ về mọi mặt đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hoạt động bồi dưỡng HSG, đồng thời kiểm tra việc GV thực hiện các yêu cầu của cấp trên về chuẩn hoá và nâng chuẩn trình độ chuyên môn, xây dựng đội ngũ ngày càng vững mạnh về chuyên môn nghiệp vụ. Hiệu trưởng phải chủ động trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch; chỉ đạo công tác bồi dưỡng GV qua việc tổ chức thường xuyên các chuyên đề về dạy học, phân tích rút kinh nghiệm sau các tiết dạy, bồi dưỡng thường xuyên theo chu kỳ; tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên tự bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu bồi dưỡng HSG trong giai đoạn mới.

#### *h. Quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi*

Kiểm tra - đánh giá là một bộ phận hợp thành, một khâu không thể thiếu được trong hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS. Kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của HS được tồn tại đồng thời với quá trình bồi dưỡng HSG, đó là quá trình thu thập và xử lý thông tin về trình độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, trên cơ sở đó đề ra những biện pháp phù hợp giúp HS học tập tiến bộ.

Thông qua việc quản lý hoạt động kiểm tra - đánh giá kết quả bồi dưỡng HSG, cán bộ quản lý sẽ nắm bắt được chất lượng dạy và học ở từng GV, HS. Quản lý việc kiểm tra - đánh giá kết quả hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN là hết sức cần thiết đối với người cán bộ quản lý, nó tác động trực tiếp đến GV trong việc thực hiện đầy đủ và chính xác quá trình kiểm tra - đánh giá,

đảm bảo sự công bằng, khách quan; thúc đẩy quá trình nâng cao hiệu quả hoạt động bồi dưỡng HSG trong nhà trường.

### ***1.3.3. Một số yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS***

Quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố chủ quan và khách quan khác nhau. Cụ thể như sau:

\* *Các yếu tố chủ quan:* là các yếu tố liên quan đến bản thân của CBQL, những yếu tố đó là: Nhận thức của CBQL về vị trí, vai trò trong việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HSG trong trường THCS; Ảnh hưởng của CBQL đối kế hoạch bồi dưỡng HSG trong trường THCS; Các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG của CBQL; Thời gian dành cho quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG của CBQL; Mức độ uỷ quyền của hiệu trưởng cho phó hiệu trưởng trong công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG.

\* *Các yếu tố khách quan:* là các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng tới quá trình quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS của Hiệu trưởng. Các yếu tố đó là:

- Năng lực chuyên môn; sự tâm huyết, say mê nghề nghiệp của CBQL các cấp và đội ngũ GV: Năng lực CBQL các cấp và chất lượng đội ngũ GV có ảnh hưởng sâu sắc đến chất lượng bồi dưỡng HSG của nhà trường. Đội ngũ GV là lực lượng nòng cốt quyết định tới chất lượng của một cơ sở giáo dục.

- Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học: Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học là một phần không thể thiếu trong quá trình dạy học. Nó là yếu tố tác động trực tiếp đến quá trình giáo dục, góp phần quyết định đến chất lượng giáo dục của nhà trường. Việc khai thác, sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học có tác dụng rất quan trọng trong việc rèn kỹ năng cho HS.

Ngoài ra, còn có các yếu tố khách quan khác ảnh hưởng đến quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS của Hiệu trưởng như: chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước; chất lượng của HS; công tác thi

đua, khen thưởng trong mỗi nhà trường; đời sống vật chất, tinh thần của đội ngũ GV...v.v

Căn cứ vào nội dung quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG của Hiệu trưởng các nhà trường, từ việc nghiên cứu thực trạng và biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng ở các nhà trường, chúng tôi sẽ đánh giá thực trạng một số biện pháp về quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG của đề tài.

## **Tiểu kết chương 1**

Nội dung chương 1, hệ thống hoá tổng quan lịch sử vấn đề nghiên cứu; phân tích một số khái niệm công cụ cơ bản của đề tài như: khái niệm quản lý, học sinh giỏi, hoạt động bồi dưỡng HSG ở trường THCS, vai trò của Hiệu trưởng trường THCS, quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG của Hiệu trưởng, các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN của Hiệu trưởng... Đây là những vấn đề cơ bản, điều kiện cần thiết để Hiệu trưởng chỉ đạo, tổ chức hoạt động bồi dưỡng HSG trong các nhà trường THCS. Đó là những cơ sở lý luận quan trọng làm căn cứ để xây dựng hướng nghiên cứu cho công tác điều tra thực trạng và đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG trong các nhà trường THCS ở các chương tiếp theo.

## Chương 2

# THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI CÁC MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN Ở TRƯỜNG THCS QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

### 2.1. Một số nét về thực trạng giáo dục quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

#### 2.1.1. *Khái quát về thực trạng phát triển giáo dục quận Hồng Bàng*

Quận Hồng Bàng luôn xác định đầu tư cho giáo dục đào tạo là đầu tư cho phát triển con người, phát triển nguồn nhân lực, nhân tài nhằm thực hiện tốt chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Hiện toàn quận có 13/33 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia (7 trường mầm non, 3 trường tiểu học, 3 trường trung học cơ sở), 22/33 trường được kiểm định chất lượng đều đạt cấp độ 2 và 3. Chi tiết về thực trạng phát triển giáo dục quận Hồng Bàng ở từng hệ cụ thể như sau:

\* *Giáo dục mầm non*: Tính đến 2016, quận có 25 trường mầm non, trong đó có (17 trường công lập, 08 trường tư thục, 24 nhóm mầm non độc lập ngoài công lập) với tổng số 227 lớp, 5.344 cháu và 675 giáo viên và nhân viên phục vụ, trong đó 100% đội ngũ giáo viên mầm non quận đạt chuẩn và 69,49% đạt trên chuẩn. Quy mô trường lớp phát triển hợp lý, phân bố đều trên 11 phường trong toàn quận giáo dục mầm non cơ bản đáp ứng yêu cầu học tập của trẻ. Khối trường mầm non của quận đã có 07 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia.

\* *Giáo dục tiểu học*: Tính đến 2016 quận có 10/11 trường tiểu học đều là trường công lập. Đáp ứng huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp. Năm học 2016 - 2017 với tổng số 283 lớp và 9982 học sinh, đạt tỷ lệ 100% các em trong độ tuổi ra lớp và 650 giáo viên, nhân viên phục vụ, trong đó 100% đội ngũ giáo viên tiểu học quận đạt chuẩn và 98,7% đạt trên chuẩn. Khối trường tiểu học của quận đã có 3 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia.

\* *Giáo dục Trung học cơ sở*: Tính đến 2016 quận có 08 trường trung học cơ sở công lập với 141 lớp, 5.933 học sinh và 297 giáo viên trung học cơ sở,

trong đó 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn và 91.6% giáo viên có trình độ trên chuẩn. Khối trường trung học cơ sở của quận đã có 03 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm đều đạt 100%, tỷ lệ học sinh đỗ vào lớp 10 THPT năm sau cao hơn năm trước, tỷ lệ học sinh giỏi được cải thiện đáng kể trong những năm qua.

\* *Giáo dục phổ thông trung học.* Tại địa bàn quận hiện có 03 trường THPT Lê Hồng Phong, Hồng Bàng và Lương Thế Vinh với 58 lớp, 3.255 học sinh và 222 giáo viên trung học phổ thông, trong đó 100% đội ngũ giáo viên đạt chuẩn, Tiến sỹ 1 người, thạc sỹ chuyên môn 51 người. Tỷ lệ tốt nghiệp phổ thông trung học tại địa bàn quận hàng năm đều trên 98%, tỷ lệ các em đỗ đại học công lập đạt trên 70%, cao nhất Thành phố Hải Phòng.

\* *Dạy nghề và giáo dục thường xuyên:* Tại địa bàn quận hiện có 01 trung tâm dạy nghề & giáo dục thường xuyên đặt tại phường Quán Toan, với 36 giáo viên với 2 thạc sỹ, 100% giáo viên của trung tâm DN&GDTX đều đạt chuẩn. Nhiệm vụ của trung tâm là đào tạo các loại hình nghề ngắn hạn, dài hạn và dạy văn hóa chương trình trung học phổ thông cả trong và ngoài giờ hành chính cho các đối tượng không có điều kiện đi học ban ngày tại các trường phổ thông trung học trên địa bàn. Năm 2015 đào tạo được 300 học sinh có nghề và giới thiệu việc làm cho gần 650 lao động cho các cơ sở sản xuất công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn quận. Ngoài ra quận còn có 1 trung tâm giáo dục chính trị bồi dưỡng cán bộ cấp quận.

Về cơ sở vật chất phục vụ cho giáo dục đào tạo: Hiện trạng tính đến năm 2016, cơ sở vật chất của 33 trường học các cấp trên địa bàn quận cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, giảng dạy của giáo viên. Toàn quận không còn trường học cấp 4. Đảm bảo đủ số lớp/số phòng học. 100% các trường THCS có thư viện, phòng học bộ môn, một số trường đã có phòng giáo dục thể chất, phòng tập đa năng, công trình vệ sinh đạt tiêu chuẩn và tỉ lệ số m<sup>2</sup>/học sinh đáp ứng so với yêu cầu. Các trường trung học cơ sở trong toàn quận đều đã được trang bị thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học khá đầy đủ về số lượng, đạt tiêu chuẩn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Không gian của các trường học trong

quận đều được trồng cây xanh, vườn hoa, dọn vệ sinh thường xuyên tạo môi trường không gian học tập xanh, sạch, đẹp.

*\* Đánh giá chung về kết quả đạt được của ngành giáo dục đào tạo quận:*  
Quy mô trường lớp ngày càng phát triển, chất lượng toàn diện các nhà trường và từng cấp, bậc học ngày càng được nâng cao. Toàn quận đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở đúng độ tuổi. Tỷ lệ học sinh xếp loại khá giỏi và đạt giải trong các kì thi học sinh giỏi của thành phố khá cao, hàng năm giáo dục quận Hồng Bàng luôn được đánh giá xếp hàng đứng ở tốp đầu thành phố (8 năm liên tục ngành giáo dục quận Hồng Bàng được tặng cờ đơn vị dẫn đầu khối các quận nội thành của thành phố Hải Phòng).

Tuy nhiên giáo dục và đào tạo ở quận Hồng Bàng còn có một số hạn chế như: Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia còn thấp 13/33. Mật độ dân cư phân bố không đều ở các phường trong địa bàn ảnh hưởng đến quy mô lớp học ở các trường học đầu cấp trong quận. Cấp học mầm non ở các phường Hạ Lý, Thượng Lý, Trại Chuối, Sở Dầu còn có tình trạng quá tải. Một số trường tiểu học và THCS ở các phường khu vực trung tâm quận không đủ diện tích đất để đầu tư mở rộng đạt chuẩn quốc gia quy định. Một số dự án đầu tư xây dựng cho ngành giáo dục trên địa bàn quận triển khai chậm tiến độ ảnh hưởng đến chương trình nâng cấp cơ sở vật chất cho phát triển giáo dục của quận chưa đạt kế hoạch đề ra. Ở quận hiện đang có tình trạng vừa thừa vừa thiếu về cơ cấu số lượng đội ngũ giáo viên các cấp học. Công tác dạy nghề cho lao động tại quận chưa đáp ứng kịp yêu cầu về chất lượng và số lượng của các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trên địa bàn.

Trong những năm qua sự nghiệp giáo dục quận Hồng Bàng nói chung, cấp học Trung học cơ sở nói riêng đã được thừa hưởng sự chuyển mình về kinh tế, chính trị xã hội của quận, đời sống của nhân dân được nâng lên, những điều kiện khách quan tác động tích cực đến hoạt động dạy và học ở các trường trung



học cơ sở, thúc đẩy hoạt động giáo dục ở các nhà trường đi vào nền nếp, phát triển ổn định. Tuy nhiên, những tác động trái chiều đến giáo dục cũng đang là vấn đề các nhà quản lý phải đổi mới tư duy lãnh đạo, tìm tòi cách thức phát triển giáo dục khoa học, hiện đại để theo kịp những yêu cầu của xã hội hiện nay.

### **2.1.2. Khái quát về thực trạng giáo dục THCS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng**

#### **2.1.2.1. Cơ sở vật chất và quy mô trường lớp các trường THCS**

Về cơ sở vật chất 08 trường THCS đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh, giảng dạy của giáo viên trong công tác bồi dưỡng. Cả 08 trường trên địa bàn đều được xây dựng kiên cố, khang trang đảm bảo đủ số lớp/phòng học; 100% các trường có thư viện, phòng học bộ môn, thí nghiệm, thực hành; một số trường có phòng tập đa năng, các trường đều có công trình vệ sinh đạt tiêu chuẩn. Các thiết bị đồ dùng dạy và học tương đối đầy đủ về số lượng, đạt tiêu chuẩn của bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số trường cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư, mua sắm chưa đồng bộ nên khó sử dụng và sử dụng hiệu quả không cao.

Về loại hình trường và quy mô trường lớp cấp THCS của quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, chúng tôi đã thống kê được số liệu ở bảng sau:

**Bảng 2.1. Loại hình trường và quy mô trường lớp năm học 2016 - 2017**

TT	Tên trường THCS	Số lớp					Số học sinh				
		K6	K7	K8	K9	TS	K6	K7	K8	K9	TS
1	Phan Bội Châu	2	2	2	1	7	61	85	76	36	258
2	Nguyễn Trãi	3	3	2	2	10	114	96	86	69	365
3	Trần Văn Ôn	3	3	3	3	12	106	113	118	94	431
4	Hùng Vương	4	3	4	3	14	158	130	158	117	563
5	Bạch Đằng	5	4	4	4	17	192	201	173	137	703
6	Quán Toan	5	4	4	4	17	204	178	177	144	703
7	Ngô Gia Tự	5	5	6	4	20	206	189	237	136	768
8	Hồng Bàng	11	11	12	10	44	564	558	599	421	2142
<b>Tổng</b>		<b>38</b>	<b>35</b>	<b>37</b>	<b>31</b>	<b>141</b>	<b>1605</b>	<b>1550</b>	<b>1624</b>	<b>1154</b>	<b>5933</b>

(Nguồn: Phòng GD & ĐT Hồng Bàng)

Bảng 2.1 cho thấy:

Quận Hồng Bàng có quy mô trường, lớp không đồng đều giữa các khu vực theo đơn vị hành chính phường. Số lượng lớp và số học sinh chủ yếu tập trung ở trường THCS Hồng Bàng (chiếm một phần ba). Tổng số có 141 lớp với 5933 học sinh, quy mô trường, lớp ở mức trung bình. Số học sinh và số lớp có xu hướng giảm dần từ khối 6 đến khối 9, thực trạng này phù hợp với đánh giá khách quan. Khối trường trung học cơ sở của quận đã có 3 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia.

Để rõ hơn về quy mô phát triển trường, lớp cấp THCS ở quận Hồng Bàng trong những năm gần đây, ta có bảng số liệu 2.2 sau:

**Bảng 2.2. Quy mô phát triển giáo dục THCS Quận Hồng Bàng**

Quận Hồng Bàng	2011-2012		2012-2013		2013-2014		2014-2015		2015-2016	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
Phan Bội Châu	9	266	8	219	8	199	5	188	6	237
Nguyễn Trãi	9	392	9	362	9	345	9	354	8	310
Trần Văn Ôn	12	475	12	479	12	479	12	455	12	444
Hùng Vương	11	436	12	480	11	455	13	497	14	539
Bạch Đằng	17	655	16	632	16	623	16	636	16	656
Quán Toan	13	516	14	534	14	538	16	604	15	633
Ngô Gia Tự	18	743	17	694	17	685	19	752	18	746
Hồng Bàng	40	1874	38	1726	36	1675	38	1719	40	1898
<b>Tổng</b>	<b>129</b>	<b>5357</b>	<b>126</b>	<b>5126</b>	<b>123</b>	<b>4999</b>	<b>128</b>	<b>5205</b>	<b>129</b>	<b>5463</b>

(Nguồn: Phòng GD & ĐT Hồng Bàng)

Bảng 2.2. cho thấy: số lớp và số học sinh các khối lớp tương đối ổn định ở các năm học. Mỗi năm chỉ có một số biến chuyển nhỏ về số lớp và tổng số học sinh. Tính đến năm 2016 quận Hồng Bàng, có 08 trường THCS công lập với 129 lớp và 5.463 học sinh. Năm học 2016 - 2017 số lớp tăng lên thành 141 lớp, với 5933 học sinh.

### 2.1.2.2. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

Tương xứng với quy mô phát triển của trường, lớp cấp THCS thì đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ở quận Hồng Bàng được tuyển dụng và bố trí như bảng số liệu sau:

**Bảng 2.3. Thống kê cán bộ quản lý và giáo viên**

TT	Tên trường THCS	BGH	Tổ trưởng	Giáo viên	Đoàn đội	Nhân Viên	Tổng số CB - GV
1	Phan Bội Châu	2	3	15	1	5	26
2	Nguyễn Trãi	2	3	17	1	6	29
3	Trần Văn Ôn	2	3	24	1	6	36
4	Hùng Vương	3	3	27	1	8	42
5	Bạch Đằng	3	3	33	1	5	45
6	Quán Toan	3	3	26	1	7	40
7	Ngô Gia Tự	2	4	33	1	6	46
8	Hồng Bàng	4	7	85	1	8	105
<b>Tổng</b>		<b>21</b>	<b>29</b>	<b>260</b>	<b>8</b>	<b>51</b>	<b>369</b>

(Nguồn: Phòng GD & ĐT Hồng Bàng)

Bảng 2.3 cho thấy:

Trung bình mỗi trường có từ 2 - 3 cán bộ quản lý là hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, riêng trường THCS Hồng Bàng có 4 người. Số cán bộ quản lý, số giáo viên trên số học sinh mỗi trường có mối tương quan phù hợp, 289 giáo viên/5933 học sinh, tương ứng 1 giáo viên phụ trách 20.5 học sinh. Các môn khoa học tự nhiên đều có đủ số lượng giáo viên giảng dạy.

**Bảng 2.4. Thống kê trình độ giáo viên THCS quận Hồng Bàng**

Năm học	Tổng số GV	GV đạt chuẩn	GV trên chuẩn	GV Chưa đạt chuẩn
2013 - 2014	303	51 (16.8%)	252 (83.2%)	0
2014 - 2015	307	47 (15.3%)	260 (84.7%)	0
2015 - 2016	319	38 (11.9%)	281 (88.1%)	0
2016 - 2017	297	25 (8.4%)	272 (91.6%)	0

(Nguồn: Phòng GD & ĐT Hồng Bàng)

Bảng 2.4 cho thấy: 100% giáo viên THCS nói chung và giáo viên giảng dạy các môn khoa học tự nhiên nói riêng đều có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn. Trong đó số giáo viên có trình độ trên chuẩn mỗi năm đều tăng, năm học 2013 - 2014 đạt 83.2% thì đến năm học 2016 - 2017 đạt 91.6% trên tổng số giáo viên. Dựa vào số liệu thống kê qua các năm và qua tìm hiểu thực tế, chúng tôi có một số đánh giá sau:

\* Về ưu điểm:

- Đội ngũ giáo viên THCS của quận Hồng Bàng có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- GV tâm huyết với nghề, có tinh thần vượt khó, tận tụy với HS, luôn là tấm gương sáng cho đồng nghiệp và cho HS noi theo.

- Giáo viên có kinh nghiệm giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém. Đây là một thuận lợi cho công tác quản lý, giảng dạy và công tác giáo dục.

- Nhiều GV trẻ có trình độ trên chuẩn, thành thạo ngoại ngữ, có khả năng sử dụng tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và cập nhật kiến thức mới.

\* Về hạn chế:

- Vẫn còn một bộ phận GV lớn tuổi, năng lực chuyên môn chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra, ngại đổi mới phương pháp, nhất là việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, chưa tích cực bồi dưỡng để vươn lên, còn tâm lý “chờ hưu”. Bên cạnh đó, đội ngũ GV trẻ mới ra trường đã được đào tạo cơ bản nhưng chưa có kinh nghiệm giảng dạy, kinh nghiệm tổ chức, quản lý HS và thiếu mạnh dạn trong giao tiếp cũng như trong giải quyết các công việc.

- Phần lớn GV còn hạn chế về kỹ năng mềm, như: kỹ năng giải quyết các tình huống sư phạm; kỹ năng ra quyết định; kỹ năng xác định mục tiêu; kỹ năng hướng dẫn, tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động...v.v.

- Đội ngũ giáo viên cốt cán chưa mạnh dạn trong đổi mới, còn e dè nể nang trong nhận xét, góp ý đồng nghiệp khi thăm lớp dự giờ, phong trào bồi dưỡng học sinh giỏi hiệu quả chưa đồng bộ và thiếu trọng điểm. Điều đó lý giải vì sao chất lượng học sinh giỏi chưa tương xứng với vị trí, tiềm năng của quận trung tâm.

- Về cơ cấu đội ngũ còn nhiều vấn đề bất cập, môn thừa, môn thiếu giáo viên. Giáo viên giữa các trường trên địa bàn còn chênh lệch nhau về nhiều mặt, càng xa trung tâm trình độ chuyên môn, nghiệm vụ càng hạn chế.

\* Một số nguyên nhân dẫn đến hạn chế trên:

- Đội ngũ chuyên viên của phòng giáo dục chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa chuyên sâu. Một chuyên viên phải phụ trách nhiều môn học, trong đó có cả những môn bản thân không nắm vững kiến thức chuyên ngành. Do đó, công tác quản lý chỉ đạo của phòng giáo dục còn gặp nhiều khó khăn.

- Công tác lãnh chỉ đạo của Ban giám hiệu, hiệu trưởng các trường chưa hiệu quả, thiếu sự sâu sát, sự quyết tâm, chưa nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng của cán bộ giáo viên để có biện pháp động viên, khuyến khích họ cống hiến.

- Chế độ đãi ngộ giáo viên còn thấp so với nhiều ngành nghề, đa số giáo viên còn khó khăn về kinh tế nên chưa giành hết tâm huyết cho công tác dạy học và giáo dục.

- Còn nhiều cán bộ giáo viên chưa tích cực và chủ động trong học tập và bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu mới.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá chưa chặt chẽ, còn mang tính hình thức. Các báo cáo của các đơn vị còn nặng về thành tích, chưa nhìn thẳng vào những yếu kém trong công tác quản lý chỉ đạo bồi dưỡng giáo viên.

### *2.1.2.3. Chất lượng giáo dục quận Hồng Bàng*

Chất lượng giáo dục của các trường THCS được thể hiện qua nhiều khía cạnh trong đó có khía cạnh xếp loại học lực và hạnh kiểm của học sinh. Tiến hành nghiên cứu thu thập số liệu chúng tôi thu được kết quả thể hiện ở bảng 2.5 như sau:

**Bảng 2.5. Xếp loại học lực của học sinh  
THCS quận Hồng Bàng năm học 2015 - 2016**

Quận Hồng Bàng	Học lực									
	Giỏi		KHÁ		TB		YẾU		KÉM	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Phan Bội Châu	108	45.57	85	35.86	39	16.46	4	1.69	1	0.42
Nguyễn Trãi	198	63.87	92	29.68	20	6.45	0	0	0	0
Trần Văn Ôn	298	67.12	116	26.13	27	6.08	3	0.68	0	0
Hùng Vương	307	56.96	175	32.47	55	10.20	2	0.37	0	0
Bạch Đằng	380	57.93	193	29.42	79	12.04	4	0.61	0	0
Quán Toan	497	77.90	101	15.83	37	5.80	3	0.47	0	0
Ngô Gia Tự	404	54.16	230	30.83	91	12.20	19	2.55	2	0.27
Hồng Bàng	1646	86.72	237	12.49	15	0.79	0	0	0	0

*(Nguồn: Phòng GD&ĐT Hồng Bàng)*

Bảng 2.5 cho thấy:

- Về học lực, tất cả các trường đều đạt từ 80% trở lên số học sinh có học lực khá, giỏi. Trong đó, trường THCS Hồng Bàng có số học sinh đạt khá giỏi cao nhất chiếm 99.21%, tiếp theo là trường Quán Toan 93.73%, xếp thứ 3 là trường Nguyễn Trãi 93.55%, xếp thấp nhất là trường Phan Bội Châu 81.43%. Bên cạnh số học sinh có học lực khá, giỏi vẫn còn nhiều trường có số học sinh học lực yếu, kém như trường Ngô Gia Tự 2.82%, trường Phan Bội Châu 2.11%, trường Trần Văn Ôn 0.68% ...v.v.

**Bảng 2.6. Xếp loại hạnh kiểm của học sinh  
THCS quận Hồng Bàng năm học 2015 - 2016**

Quận Hồng Bàng	Hạnh kiểm							
	TỐT		KHÁ		TB		YẾU	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Phan Bội Châu	231	97.47	6	2.5	0	0	0	0
Nguyễn Trãi	301	97.10	9	2.90	0	0	0	0
Trần Văn Ôn	433	97.52	10	2.25	1	0.23	0	0
Hùng Vương	534	99.07	5	0.93	0	0	0	0
Bạch Đằng	640	97.56	16	2.44	0	0	0	0
Quán Toan	625	97.96	13	2.04	0	0	0	0
Ngô Gia Tự	714	95.71	27	3.62	3	0.40	2	0.27
Hồng Bàng	1893	99.74	4	0.21	1	0.05	0	0

*(Nguồn: Phòng GD&ĐT Hồng Bàng)*

Bảng 2.6 cho thấy:

- Về hạnh kiểm, tất cả 08 trường THCS quận Hồng Bàng đều đạt từ 95% trở lên số học sinh có hạnh kiểm tốt. Trong đó, xếp thứ nhất là trường THCS Hồng Bàng 99.74%, thứ hai là trường Hùng Vương 99.07%, tiếp theo là trường Quán Toan 97.96%, tuy nhiên một số trường vẫn còn tình trạng học sinh có hạnh kiểm trung bình và hạnh kiểm yếu như trường THCS Ngô Gia Tự, Hồng Bàng, Trần Văn Ôn.

Hàng năm, số học sinh lớp 9 các trường THCS quận Hồng Bàng đỗ vào lớp 10 các trường công lập cao luôn đạt trên 70% và năm sau cao hơn năm trước. Cụ thể, số liệu thống kê ở bảng 2.7 cho thấy rõ điều đó:

**Bảng 2.7. Thống kê tỉ lệ học sinh đỗ vào lớp 10 THPT công lập  
(năm học 2012 - 2013 đến năm học 2015 - 2016)**

<b>Số liệu</b> <b>Năm học</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ</b>	<b>Ghi chú</b> <b>(Tăng, giảm so với</b> <b>năm học trước)</b>
2012 - 2013	895/1291	69.3%	
2013 - 2014	761/1066	71.4%	Tăng 2.1%
2014 - 2015	831/1134	73.3%	Tăng 1.9%
2015 - 2016	988/1123	77.7%	Tăng 4.4%

(Nguồn: Phòng GD&ĐT Hồng Bàng)

## **2.2. Khái quát về khảo sát thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn học tự nhiên**

### **2.2.1. Mục đích khảo sát**

Khảo sát nhằm phát hiện thực trạng hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN và thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS quận Hồng Bàng. Trên cơ sở đó, đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

### **2.2.2. Nội dung khảo sát**

Thực trạng hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS và thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

### **2.2.3. Đối tượng khảo sát**

- Khảo sát 182 đồng chí cán bộ quản lý và giáo viên tham gia hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS.

### **2.2.4. Phương pháp khảo sát**

- *Phương pháp quan sát*: Quan sát hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN của GV và hoạt động học của HS ở trường THCS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- *Phương pháp nghiên cứu hồ sơ hoạt động*: Nghiên cứu các quyết định quản lý, các tài liệu văn bản, các kế hoạch hoạt động, báo cáo tổng kết công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- *Phương pháp chuyên gia*: Trưng cầu ý kiến các chuyên gia về nội dung nghiên cứu, đánh giá thực trạng nghiên cứu, đánh giá về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp được đề xuất.

- *Phương pháp điều tra viết*: Đây là phương pháp quan trọng nhất để nghiên cứu thực trạng hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS và thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Phiếu điều tra có nội dung sau đây:

Bước 1: Khảo sát thử trên một nhóm mẫu gồm 10 CBQL, GV với mục đích kiểm tra độ tin cậy của bảng hỏi, chính xác hóa phiếu điều tra. Xin ý kiến GV hướng dẫn để chỉnh sửa mẫu phiếu điều tra.

Bước 2: Xây dựng chính thức mẫu phiếu điều tra khảo sát thực trạng hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS và thực trạng quản



lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Trên cơ sở kết quả của phiếu điều tra, xử lý kết quả thu được, định hướng tổng hợp kết quả nghiên cứu.

### **2.3. Thực trạng hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng**

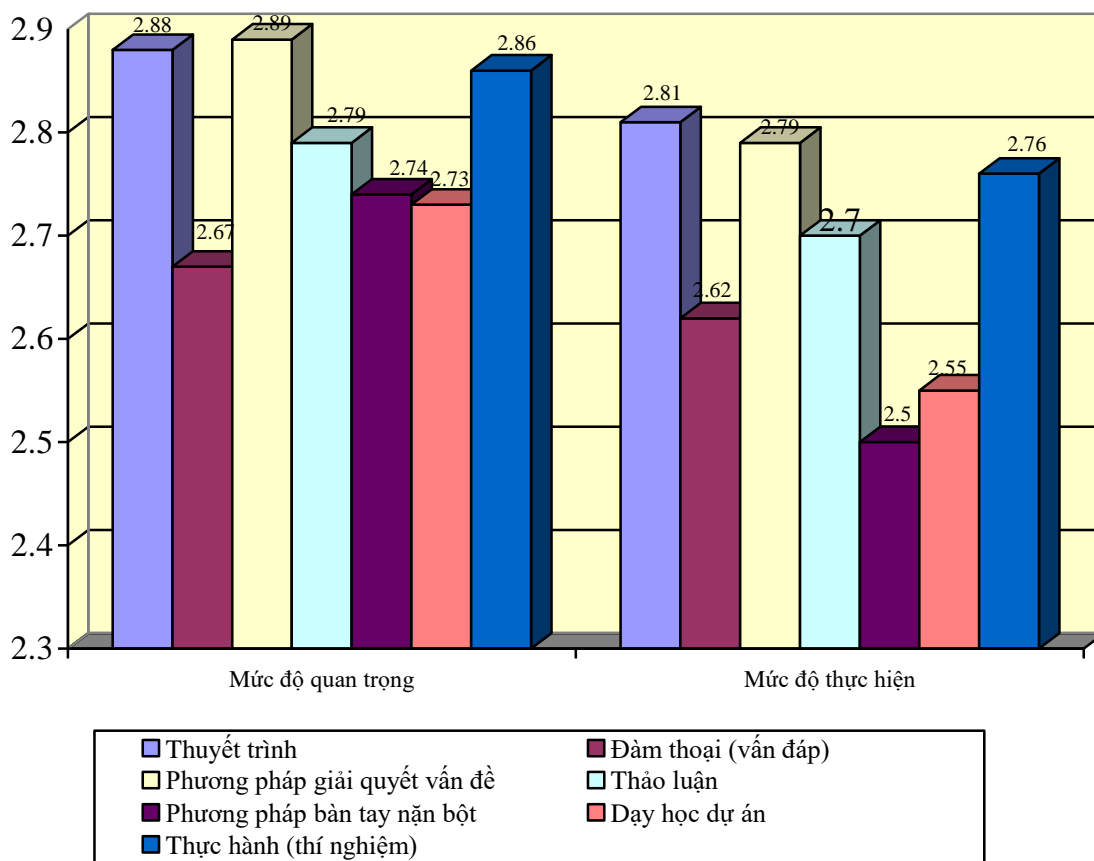
#### ***2.3.1. Thực trạng thực hiện mục tiêu, nội dung chương trình, kế hoạch bồi dưỡng HSG các môn KHTN***

Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên của các trường THCS trên địa bàn quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng luôn bám sát mục tiêu giáo dục tổng thể, mục tiêu cấp học, bậc học, mục tiêu chương trình đã đặt ra. Phát triển sự toàn diện nhân cách người học, bồi dưỡng các mặt đức, trí, thể, mỹ, lao động kỹ thuật cho học sinh. Bên cạnh đó các trường cũng chú trọng đầu tư, phát triển các nhân tố có ưu thế là các học sinh có năng khiếu, tư chất riêng, giúp các em phát triển tối đa thế mạnh của bản thân.

Hàng năm, các trường đều xây dựng kế hoạch, chương trình bồi dưỡng chi tiết, cụ thể sát thực, bám sát những yêu cầu, nhiệm vụ cầu ngành đặt ra. Ngoài ra mỗi giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi còn tự xây dựng cho mình một kế hoạch riêng phù hợp với môn học, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Các kế hoạch đó đều được duyệt và được giám sát chặt chẽ khi thực hiện, những điều bất hợp lý, chưa khoa học đều được chỉnh sửa, bổ sung kịp thời trong quá trình thực hiện hoạt động bồi dưỡng.

#### ***2.3.2. Thực trạng các phương pháp bồi dưỡng HSG các môn KHTN***

Để tìm hiểu các phương pháp bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên của giáo viên các trường THCS quận Hồng Bàng, chúng tôi đã thiết kế câu hỏi 1 (phụ lục 1) để khảo sát ý kiến 112 giáo viên trực tiếp tham gia công tác bồi dưỡng, kết quả thu được như sau:



***Biểu đồ 2.1: Mức độ nhận thức về các phương pháp bồi dưỡng học sinh giỏi môn khoa học tự nhiên của giáo viên trường THCS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng***

Có rất nhiều phương pháp dạy học được sử dụng để bồi dưỡng HSG các môn KHTN. Muốn thực hiện nhuần nhuyễn, hiệu quả phương pháp bồi dưỡng HSG đòi hỏi GV phải vững kiến thức chuyên môn, phải linh hoạt trong vận dụng, nắm chắc bản chất của từng phương pháp. Tính hiệu quả của phương pháp còn phụ thuộc vào thời gian khi thực hiện, cơ sở vật chất, trình độ học sinh, mục tiêu, nội dung bồi dưỡng...v.v.

Ở mức độ nhận thức, phương pháp được đánh giá cao nhất, xếp thứ bậc 1, với ĐTB = 2,89 là phương pháp thuyết trình. Đây là phương pháp dạy học truyền thống, không thể thiếu giúp cho HS lĩnh hội những tri thức mới. Ngoài ra các phương pháp giải quyết vấn đề, phương pháp thực hành (thí nghiệm)

cũng được GV sử dụng nhiều trong các giờ học thực hành, làm bài tập vì đây là đặc trưng của các môn KHTN.

Ở mức độ thực hiện xếp thứ bậc 6, với ĐTB = 2,55 là phương pháp dạy học dự án. Dạy học theo dự án trong đó HS thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, gắn với thực tiễn, kết hợp lí thuyết với thực hành. Nhiệm vụ này được người học thực hiện với tính tự lực cao, từ việc lập kế hoạch đến việc thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện dự án. Hình thức làm việc chủ yếu là theo nhóm. Kết quả dự án là những sản phẩm hành động có thể giới thiệu được. Phương pháp này hiện nay ít được sử dụng ở trường phổ thông vì nó tốn nhiều thời gian, công sức, đặc biệt là yêu cầu sự tự lực của học sinh rất cao; Xếp thứ bậc 7, với ĐTB = 2,50 là phương pháp bàn tay nặn bột. Đây là một phương pháp dạy học tích cực dựa trên thí nghiệm, nghiên cứu, áp dụng giảng dạy cho các môn học tự nhiên. Phương pháp này chú trọng tới việc hình thành kiến thức cho học sinh bằng các thí nghiệm tìm tòi nghiên cứu để chính các em tìm ra câu trả lời cho các vấn đề được đặt ra trong cuộc sống thông qua tiến hành thí nghiệm, quan sát, nghiên cứu tài liệu hoặc điều tra. Với một vấn đề khoa học, học sinh có thể đặt ra câu hỏi, giả thiết từ hiểu biết ban đầu, tiến hành thí nghiệm, nghiên cứu, kiểm chứng, so sánh, phân tích, thảo luận và đưa ra kết luận phù hợp. Phương pháp này kích thích sự tò mò, ham mê khám phá của học sinh. Tuy nhiên, phương pháp này hiện nay cũng chưa được chú trọng trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

### ***2.3.3. Thực trạng các hình thức tổ chức dạy học bồi dưỡng HSG các môn KHTN***

Để tìm hiểu các hình thức tổ chức dạy học trong bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên của giáo viên các trường THCS quận Hồng Bàng, chúng tôi đã sử dụng câu hỏi 2 (phụ lục 1) để điều tra, kết quả thu được trong bảng 2.8:

**Bảng 2.8. Các hình thức bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên của giáo viên các trường THCS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng**

TT	Các hình thức bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên	Mức độ quan trọng				Mức độ thực hiện			
		TS	TĐ	ĐTB	TB	TS	TĐ	ĐTB	TB
1	Hình thức lên lớp (lớp - bài)	104	310	2,77	1	101	302	2,70	1
2	Hình thức tự học (học ở nhà)	99	293	2,62	3	96	286	2,55	3
3	Hình thức dạy học theo nhóm	94	280	2,50	5	103	301	2,69	2
4	Ngoại khóa: Câu lạc bộ Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tin....; Hội thảo khoa học...v.v.	97	310	2,53	4	84	251	2,24	4

Bảng 2.8 cho thấy: trong các hình thức tổ chức dạy học các GV đã sử dụng khi bồi dưỡng HSG các môn KHTN thì hình thức lên lớp (lớp - bài) là chiếm ưu thế. Các GV đều đánh giá cao ở cả hai mức độ, mức độ quan trọng (xếp thứ tự 1, với ĐTB = 2,77) và mức độ thực hiện (xếp thứ tự 1, với ĐTB = 2,70) Hình thức lớp - bài là hình thức tổ chức dạy học cơ bản, có nhiều khía cạnh tích cực. Nó đáp ứng được tốt nhất những yêu cầu của giáo dục học và tâm lý học, những yêu cầu này xuất phát từ quy luật của quá trình lĩnh hội tài liệu học tập. Bảo đảm cho dạy và học tiến hành có mục tiêu, có kế hoạch, có hệ thống. Nó đào tạo được hàng loạt học sinh theo yêu cầu của xã hội. Bảo đảm công tác dạy học đạt hiệu quả cao nhất trong thời gian ngắn nhất. Tạo điều kiện dễ dàng cho việc lập kế hoạch, chương trình môn học, đảm bảo sự thống nhất trong cả nước. Chính sự ưu việt này mà hình thức lớp bài được xem là hình thức dạy học cơ bản nhất, quan trọng nhất hiện nay.

Hai hình thức dạy học là Ngoại khóa: Câu lạc bộ Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tin; Hội thảo khoa học...v.v xếp thứ tự thấp nhất. Đây là hình thức bồi dưỡng HSG ít được sử dụng hơn cả, nó chỉ được sử dụng ở hình thức học tập đại trà.

#### 2.3.4. Thực trạng kết quả hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN

Để tìm hiểu kết quả hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên ở các trường THCS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, chúng tôi đã tổng hợp số liệu thống kê thông qua bảng 2.9. Hai bảng này thể hiện kết quả thi học sinh giỏi các cấp qua các năm gần nhất.

**Bảng 2.9. Thống kê tỉ lệ học sinh lớp 8, 9 các trường THCS quận Hồng Bàng đạt giải HSG các cấp từ năm học 2012 - 2013 đến nay**

Năm học	Cấp quận		Cấp Thành phố		Cấp quốc gia	
	(Tỷ lệ đạt giải/ dự thi)		(Tỷ lệ đạt giải/ dự thi)		(Tỷ lệ đạt giải/ dự thi)	
2012 - 2013	947/1868	50.69%	383/756	50.7%	10/35	28.6%
2013 - 2014	616/1238	49.75%	314/585	53.7%	14/48	29.2%
2014 - 2015	553/1085	50.97%	248/460	53.9%	23/73	31.5%
2015 - 2016	1425/2462	57.9%	439/768	55.2%	93/205	45.4%

(Nguồn: Phòng GD&ĐT Hồng Bàng)

Bảng 2.9 cho thấy, trong vòng 4 năm gần nhất từ năm học 2012 - 2013 đến nay, tỉ lệ học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các cấp của quận Hồng Bàng luôn đạt xấp xỉ 50% trên tổng số học sinh tham dự kỳ thi. Số lượng thí sinh đăng ký dự thi ở cấp quận đông nhất luôn đạt từ trên 1000 học sinh và giảm dần ở cấp thành phố, cấp quốc gia. Năm học 2015 - 2016 quận Hồng Bàng có 93/205 em đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia. Đây là một con số đáng kỳ vọng và khích lệ về kết quả giáo dục của quận Hồng Bàng nói riêng và thành phố Hải Phòng nói chung. Kết quả này là sự cố gắng của cả thầy và trò các trường THCS của quận Hồng Bàng, bên cạnh đó phải kể tới sự lãnh chỉ đạo, quản lý điều hành của phòng Giáo dục và Đào tạo quận, Ban giám hiệu các trường đã có những biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi hiệu quả, thiết thực phù hợp với xu hướng phát triển chung của ngành giáo dục và đào tạo.

## 2.4. Thực trạng về quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên ở trường THCS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Để tìm hiểu và đánh giá về quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên của CBQL, GV các trường THCS quận Hồng Bàng chúng tôi đã lập phiếu điều tra lấy ý kiến 147 cán bộ quản lý và giáo viên trực tiếp bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên ở các trường THCS, kết quả thu được cụ thể như sau:

### 2.4.1. Thực trạng quản lý kế hoạch hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên

Khi thực hiện một hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN, GV cần phải xây dựng kế hoạch cụ thể để đảm bảo việc quản lý các hoạt động đó diễn ra dễ dàng, khoa học hơn. Khảo sát thực trạng trên, chúng tôi thu được kết quả như sau:

**Bảng 2.10. Thực trạng quản lý kế hoạch hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên**

TT	Các biện pháp quản lý	Mức độ quan trọng				Mức độ thực hiện			
		TS	TĐ	ĐTB	TB	TS	TĐ	ĐTB	TB
1	Quản triệt đến các cán bộ - giáo viên về nhiệm vụ năm học, kế hoạch phát triển nhà trường, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi nói chung và các môn khoa học tự nhiên	136	363	2,47	2	134	357	2,43	1
2	Phân công chuyên môn cho giáo viên đảm bảo tính công bằng, hợp lý, khoa học.	138	362	2,46	3	135	340	2,31	3
3	Thống nhất với tổ chuyên môn về mẫu kế hoạch và kế hoạch cá nhân.	133	347	2,36	5	125	343	2,33	2
4	Chỉ đạo các tổ chuyên môn và các giáo viên xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể cho từng chuyên đề thuộc các môn khoa học tự nhiên	142	373	2,54	1	121	334	2,27	4
5	Hiệu trưởng duyệt kế hoạch với tổ trưởng chuyên môn vào tuần 1, 2 của năm học và những thời điểm chuẩn bị cho kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên.	125	322	2,19	6	126	326	2,22	5
6	Chỉ đạo thực hiện kế hoạch và thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, công tác quản lý.	127	348	2,37	4	119	319	2,17	6
			<b>2,40</b>				<b>2,29</b>		

Bảng 2.10 cho thấy:

Nhận thức của CBQL, giáo viên về tầm quan trọng của quản lý kế hoạch hoạt động bồi dưỡng HSG các môn khoa học tự nhiên được đánh giá ở mức độ quan trọng ĐTB = 2,40, mức độ thực hiện đạt trung bình ĐTB = 2,29. Để hoạt động bồi dưỡng HSG các môn khoa học tự nhiên có hiệu quả, việc xây dựng kế hoạch và quản lý chất lượng công việc theo kế hoạch là cách làm khoa học, hiện đại và cần thiết. Do đó, biện pháp được nhận thức có mức độ rất quan trọng, xếp thứ bậc 1 với ĐTB = 2,54 là: *“Chỉ đạo các tổ chuyên môn và các giáo viên xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể cho từng chuyên đề thuộc các môn khoa học tự nhiên”*. Muốn hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên hiệu quả, phù hợp với thực tế của nhà trường, của đơn vị thì ngay từ khâu thiết kế xây dựng kế hoạch ban đầu phải được quan tâm đúng mức. Tuy nhiên, mức độ thực hiện biện pháp chỉ xếp thứ 4 (ĐTB = 2,27).

Xếp thứ bậc 2 về mức độ quan trọng, ĐTB = 2,47 là biện pháp *“Quản triệt đến các cán bộ - giáo viên về nhiệm vụ năm học, kế hoạch phát triển nhà trường, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi nói chung và các môn khoa học tự nhiên nói riêng”*. Nhiệm vụ năm học, kế hoạch phát triển nhà trường cho cán bộ quản lý và giáo viên cái nhìn tổng quan về cả năm học. Từ nhiệm vụ đó, các tổ chuyên môn và mỗi giáo viên tự xây dựng cho mình một kế hoạch hoạt động phù hợp. Mặc dù biện pháp này chỉ được nhận thức ở mức độ quan trọng, xếp thứ bậc 2 nhưng ở mức độ thực hiện lại được cán bộ quản lý và giáo viên thực hiện rất nghiêm túc, xếp thứ bậc 1 (ĐTB = 2,43).

Xếp thứ bậc 3 về nhận thức mức độ quan trọng (ĐTB = 2,46) là biện pháp: *“Phân công chuyên môn cho giáo viên đảm bảo tính công bằng, hợp lý, khoa học”*. Mỗi giáo viên đều mong muốn được Ban giám hiệu khi giao nhiệm vụ cho mình thể hiện sự công bằng, công tâm, hợp lý và khoa học. Nhiệm vụ

có hoàn thành hay không, hoàn thành ở mức độ nào phụ thuộc rất nhiều vào việc phân công có đúng người, đúng việc hay không. Xếp thứ bậc cuối về mức độ quan trọng là biện pháp: “*Hiệu trưởng duyệt kế hoạch với tổ trưởng chuyên môn vào tuần 1, 2 của năm học và những thời điểm chuẩn bị cho kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên*” (Thứ bậc 5, ĐTB = 2,36) và biện pháp: “*Thống nhất với tổ chuyên môn về mẫu kế hoạch và kế hoạch cá nhân*” (Thứ bậc 6, ĐTB = 2,19). Mặc dù không được đánh giá cao về mức độ quan trọng nhưng biện pháp: “*Thống nhất với tổ chuyên môn về mẫu kế hoạch và kế hoạch cá nhân*” lại được thực hiện rất nghiêm túc (xếp thứ bậc 2, ĐTB = 2,33). Mức độ thực hiện thấp nhất là biện pháp: “*Chỉ đạo thực hiện kế hoạch và thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, công tác quản lý*” (ĐTB = 2,17). Với kết quả này chứng tỏ Hiệu trưởng cần sắp xếp công việc, dành thời gian để chỉ đạo thực hiện kế hoạch, thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Đây là việc làm cụ thể, thiết thực là điều kiện quan trọng cho quá trình thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên. Kiểm tra, đánh giá là chức năng cơ bản của quản lý, song với kết quả khảo sát trên yêu cầu nhà quản lý cần chỉ đạo sát sao hơn việc thực hiện theo kế hoạch.

#### ***2.4.2. Thực trạng quản lý nội dung chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên***

Nội dung chương trình bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS hiện nay thường được giao cho GV phụ trách môn học đảm nhiệm, nội dung chương trình chưa có tính thống nhất. Do vậy, việc quản lý nội dung chương trình bồi dưỡng HSG các môn KHTN còn gặp nhiều khó khăn. Để biết được thực trạng này, chúng tôi tiến hành khảo sát và thu được kết quả như sau:



**Bảng 2.11. Thực trạng quản lý nội dung, chương trình  
bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên**

TT	Quản lý nội dung bồi dưỡng	Mức độ quan trọng				Mức độ thực hiện			
		TS	TĐ	ĐTB	TB	TS	TĐ	ĐTB	TB
1	Quy định lịch bồi dưỡng ngay từ đầu năm học.	138	379	2,58	1	134	357	2,43	1
2	Tổ chức tập huấn thường xuyên cho giáo viên trong toàn trường về cách thức bồi dưỡng vào đầu mỗi năm học.	142	373	2,54	2	135	354	2,41	2
3	Thông qua toàn bộ kế hoạch hoạt động bồi dưỡng của nhà trường trong Hội nghị bồi dưỡng chuyên môn hàng tháng.	133	347	2,36	6	125	343	2,33	4
4	Thống nhất các nhóm chuyên môn về nội dung bồi dưỡng hàng tuần.	127	348	2,37	5	121	334	2,27	6
5	Ủy quyền cho các nhóm chủ động việc xây dựng nội dung bồi dưỡng.	125	359	2,44	3	126	337	2,29	5
6	Có kế hoạch phân công dự giờ thăm lớp cho các phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn.	136	356	2,42	4	119	350	2,38	3
7	Kiểm tra việc bồi dưỡng định kỳ thông qua biên bản ghi nội dung bồi dưỡng.	135	343	2,33	7	128	330	2,24	7
		<b>2,43</b>				<b>2,35</b>			

Bảng 2.11 cho thấy: nhận thức về mức độ quan trọng của việc quản lý nội dung, chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên của các trường THCS quận Hồng Bàng tương đối cao, với ĐTB = 2,43 và mức độ thực hiện đạt ĐTB = 2,35.

Trong 7 nội dung được đề cập, nội dung được đánh giá quan trọng nhất đó là: “*Quy định lịch bồi dưỡng ngay từ đầu năm học*” (xếp thứ bậc 1, ĐTB = 2,58) và “*Tổ chức tập huấn thường xuyên cho giáo viên trong toàn trường về cách thức bồi dưỡng vào đầu mỗi năm học*” (xếp thứ bậc 2, ĐTB = 2,54). Đây cũng là hai nội dung đạt mức độ thực hiện cao nhất. Việc quy định lịch bồi dưỡng ngay từ đầu năm học sẽ giúp cho giáo viên chủ động được thời gian xây dựng kế hoạch cá nhân đối với hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, chủ động trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Xếp thứ bậc 3, với ĐTB = 2,44 là nội dung: “*Ủy quyền cho các nhóm chủ động xây dựng nội dung bồi dưỡng*”. Hai nội dung được đánh giá thấp nhất là: “*Thông qua toàn bộ kế hoạch hoạt động bồi dưỡng của nhà trường trong Hội nghị bồi dưỡng chuyên môn hàng tháng*”, xếp thứ bậc 6, ĐTB = 2,36 và “*Kiểm tra việc bồi dưỡng định kỳ thông qua biên bản ghi nội dung bồi dưỡng*”, xếp thứ bậc 7, ĐTB = 2,33.

Các nội dung được đánh giá mức độ thực hiện dao động trong khoảng  $2,24 \leq \text{ĐTB} \leq 2,43$ , nhìn chung giữa các nội dung có sự chênh lệch nhất định. Sự chỉ đạo của Ban giám hiệu đối với hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên còn nhiều bất cập. Độ chênh giữa nhận thức về tầm quan trọng và mức độ thực hiện còn khá lớn, được thể hiện rõ ở các nội dung trong bảng 2.11.

Như vậy, Hiệu trưởng các trường THCS quận Hồng Bàng cần có biện pháp để quản lý tốt hơn hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên và cần bồi dưỡng cho tổ trưởng chuyên môn về công tác quản lý, đồng thời ủy quyền cho họ chủ động điều hành hoạt động của tổ, nhóm bộ môn. Muốn làm được như vậy, cần tăng cường dự giờ, ủy quyền cho phó hiệu trưởng dự sinh hoạt chuyên môn, dự chuyên đề,.. để nắm bắt kịp thời, điều chỉnh hợp lý các nội dung của hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi.

### 2.4.3. Thực trạng quản lý hồ sơ, giáo án bồi dưỡng học sinh giỏi các môn Khoa học tự nhiên của giáo viên các trường THCS quận Hồng Bàng

Hồ sơ, giáo án bồi dưỡng HSG các môn KHTN là yếu tố quyết định chất lượng giờ dạy bồi dưỡng HSG của GV. Quản lý hồ sơ, giáo án bồi dưỡng HSG của CBQL là yêu cầu rất quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động bồi dưỡng. Tiến hành khảo sát thực trạng, chúng tôi thu được kết quả như sau:

**Bảng 2.12. Thực trạng quản lý hồ sơ, giáo án**

TT	Cách thức quản lý	Mức độ quan trọng				Mức độ thực hiện			
		TS	TĐ	ĐTB	TB	TS	TĐ	TS	TB
1	Qui định hồ sơ đối với giáo viên ngay từ đầu năm học.	143	394	2,68	1	144	376	2,56	1
2	Định rõ kế hoạch, thời gian kiểm tra hồ sơ đối với tất cả giáo viên. Thông báo kế hoạch kiểm tra trước 1 tuần lên bảng tin nhà trường.	139	373	2,54	3	143	373	2,54	2
3	Thành lập ban kiểm tra hồ sơ, xác định rõ qui trình kiểm tra, các mẫu văn bản kiểm tra.	142	392	2,67	2	140	372	2,53	3
4	Tổ chức Hội nghị đánh giá rút kinh nghiệm sau khi kiểm tra xong.	141	363	2,47	4	138	368	2,50	4
5	Ủy quyền cho phó hiệu trưởng hoặc tổ trưởng kiểm tra lại sau khi đã yêu cầu giáo viên khắc phục tồn tại.	135	360	2,45	5	136	363	2,47	5
		<b>2,56</b>				<b>2,52</b>			

Bảng 2.12 cho thấy:

Thực trạng “*Quản lý hồ sơ giáo án của giáo viên*” cho kết quả nhận thức về mức độ quan trọng là ĐTB = 2,56, mức độ thực hiện đạt ĐTB = 2,52 đã thể hiện sự đồng nhất giữa việc quản lý hồ sơ giáo án nói chung và quản lý bài soạn của giáo viên nói riêng. Các nhà quản lý của các trường THCS trên địa bàn quận Hồng Bàng đã thực sự quan tâm đến hồ sơ giáo án của giáo viên trong hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên. Với mức điểm trung bình như vậy đã khẳng định công tác quản lý hồ sơ giáo án được đánh giá rất quan trọng. Mặc dù việc quản

lý hồ sơ giáo án của giáo viên khá mất thời gian, song đề giáo viên có ý thức thực hiện quy chế chuyên môn, công việc này đã được nhà quản lý các nhà trường làm thường xuyên và tương đối bài bản.

Xếp thứ bậc 1 trong nhận thức về mức độ quan trọng, với ĐTB = 2,68 là nội dung *“Qui định hồ sơ đối với giáo viên ngay từ đầu năm học”*, nội dung này cũng xếp thứ bậc 1 ở mức độ thực hiện ĐTB = 2,56. Ngay từ đầu năm học, Hiệu trưởng các trường đã có quy định từng loại hồ sơ, sổ sách, giáo án đối với từng nhóm bộ môn, từng môn học đối với từng giáo viên. Đây là việc làm thường xuyên và quan trọng của mỗi nhà trường trong công tác lãnh chỉ đạo hoạt động của trường học.

Xếp thứ bậc 2 (ĐTB = 2,67) ở mức độ quan trọng là nội dung: *“Thành lập ban kiểm tra hồ sơ, xác định rõ qui trình kiểm tra, các mẫu văn bản kiểm tra”*. Xếp thứ bậc 3 ở mức độ đánh giá này (ĐTB = 2,54) là nội dung: *“Định rõ kế hoạch, thời gian kiểm tra hồ sơ đối với tất cả giáo viên. Thông báo kế hoạch kiểm tra trước 1 tuần lên bảng tin nhà trường”*. Tuy nhiên, ở mức độ thực hiện, hai nội dung này lại đổi vị trí thứ bậc cho nhau. Nội dung *“Định rõ kế hoạch, thời gian kiểm tra hồ sơ đối với tất cả giáo viên. Thông báo kế hoạch kiểm tra trước 1 tuần lên bảng tin nhà trường”* (ĐTB = 2,54) được thực hiện tốt hơn so với nội dung: *“Thành lập ban kiểm tra hồ sơ, xác định rõ qui trình kiểm tra, các mẫu văn bản kiểm tra”* (ĐTB = 2,53). Việc kiểm tra định kỳ, được báo trước sẽ giúp giáo viên có thời gian chuẩn bị tốt hơn, hoàn thiện được các loại hồ sơ, giáo án. Biện pháp này, hiệu quả ít hơn so với kiểm tra đột xuất trong việc đánh giá sự chuẩn bị của giáo viên. Mỗi biện pháp đều có thể mạnh nhất định tùy vào mỗi nhiệm vụ và yêu cầu cụ thể. Do đó, nhà quản lý cần xác định rõ mục đích khác nhau của các hình thức kiểm tra và chu trình kiểm tra hợp lý để thực hiện tốt chức năng kiểm tra, đánh giá.

Nội dung 5: *“Ủy quyền cho phó hiệu trưởng hoặc tổ trưởng kiểm tra lại sau khi đã yêu cầu giáo viên khắc phục tồn tại”* được đánh giá thấp nhất ở cả hai mức độ, điều này đã phản ánh thực trạng hay xảy ra trong quản lý, đó là: Sau mỗi đợt kiểm tra xong các khuyết điểm thiếu sót được vạch ra và yêu cầu khắc phục ít được các nhà quản lý kiểm tra lại. Như vậy công tác đánh giá lại

cần được Hiệu trưởng các nhà trường quan tâm đúng mức hơn, yêu cầu phó hiệu trưởng phụ trách, tổ trưởng chuyên môn khép kín chu trình kiểm tra, tránh tình trạng “đánh trống, bỏ dùi” để công tác kiểm tra thực sự có hiệu quả thúc đẩy giáo viên thực hiện nghiêm túc, hoàn thiện các loại hồ sơ sổ sách, nhất là bài soạn, giáo án phục vụ cho hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi nói chung, bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên nói riêng.

#### **2.4.4. Thực trạng quản lý việc thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên**

Để đạt được hiệu quả của hoạt động bồi dưỡng HSG, CBQL không chỉ quan tâm đến việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng mà còn phải nắm vững tiến độ thực hiện kế hoạch bồi dưỡng của GV thông qua các kênh thông tin khác nhau. Tiến hành khảo sát thực trạng trên, chúng tôi thu được kết quả như sau:

**Bảng 2.13. Thực trạng quản lý việc thực kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên của hiệu trưởng**

TT	Quản lý chương trình	Mức độ quan trọng				Mức độ thực hiện			
		TS	TĐ	ĐTB	TB	TS	TĐ	ĐTB	TB
1	Quy định với giáo viên về việc ghi tiến độ bồi dưỡng thống nhất trong sổ đầu bài, kế hoạch dạy học cá nhân, giáo án.	136	384	2,61	1	142	375	2,55	1
2	Ủy quyền cho tổ trưởng thống nhất và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch trong các nhóm chuyên môn.	137	376	2,56	2	134	351	2,39	5
3	Ủy quyền cho phó hiệu trưởng hoặc tổ trưởng kiểm tra nề nếp, kiểm tra sổ đầu bài các lớp và ký duyệt hàng tuần.	135	370	2,52	3	140	372	2,53	2
4	Phân công cho phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra sổ đầu bài, kế hoạch dạy học cá nhân, giáo án và vở học sinh để kiểm tra việc thực hiện chương trình bồi dưỡng của giáo viên.	131	359	2,44	4	138	369	2,51	3
5	Sử dụng kênh thông tin từ học sinh.	132	354	2,41	5	136	362	2,46	4
		<b>2,51</b>				<b>2,49</b>			

Bảng 2.13 cho thấy: Nhận thức về tầm quan trọng của biện pháp “*quản lý việc thực hiện kế hoạch của hiệu trưởng*” là ở mức độ tương đối cao, ĐTB = 2,51. Mức độ thực hiện của biện pháp này cũng đạt ĐTB = 2,49, điều này cho thấy, Hiệu trưởng các nhà trường có trách nhiệm cao trong việc thực hiện kế hoạch.

Nội dung “*Quy định về việc ghi tiến độ bồi dưỡng thống nhất trong sổ đầu bài, sổ báo giảng, giáo án*” được xếp thứ nhất ở mức độ quan trọng (ĐTB = 2,61) và cũng xếp thứ nhất ở mức độ thực hiện (ĐTB = 2,55) là hoàn toàn phù hợp với thực tế, thể hiện sự chấp hành quy chế chuyên môn tương đối tốt của giáo viên.

Xếp vị trí thứ 2, với ĐTB = 2,56 là nội dung “*Ủy quyền cho phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn kiểm tra nề nếp, ký duyệt sổ đầu bài hàng tuần*”. Hiệu trưởng là người quản lý toàn diện nhà trường nhưng không phải việc gì cũng có thể tự mình làm hết. Nếu các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền cho hiệu phó và các tổ trưởng chuyên môn thì công việc sẽ trôi chảy và nhẹ nhàng hơn. Nhận thức được vấn đề đó nên cả cán bộ quản lý và các giáo viên đều đánh giá nội dung này ở mức độ cao. Tuy nhiên, nội dung này khi thực hiện lại gặp nhiều khó khăn, do đó kết quả chưa cao xếp thứ hạng cuối cùng ở mức độ thực hiện.

Đánh giá tương quan các nội dung ở cả hai mức độ, mức độ nhận thức và mức độ thực hiện, các nội dung có kết quả điểm trung bình không chênh lệch lớn. Điều đó thể hiện sự quản lý việc thực hiện kế hoạch của các Hiệu trưởng là sát sao, khoa học, hợp lý đáp ứng được mục tiêu đề ra.

#### **2.4.5. Thực trạng quản lý việc sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học**

Để đánh giá hoạt động quản lý sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học chúng tôi đã lập phiếu điều tra lấy ý kiến 147 cán bộ quản lý và giáo viên trực tiếp bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên ở các trường THCS, kết quả được thu ở bảng 2.14 như sau:

**Bảng 2.14. Thực trạng quản lý việc sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học**

TT	Quản lý sử dụng thiết bị	Mức độ quan trọng				Mức độ thực hiện			
		TS	TĐ	ĐTB	TB	TS	TĐ	ĐTB	TB
1	Chỉ đạo tổ chuyên môn kiểm tra lại đồ dùng dạy học và lập kế hoạch xin mua sắm, sửa chữa ngay từ đầu năm học.	138	372	2,53	1	134	365	2,48	1
2	Chỉ đạo các tổ chuyên môn lập kế hoạch sử dụng đồ dùng dạy học của bộ môn.	142	368	2,5	2	135	359	2,44	2
3	Thống nhất cách ghi lịch báo giảng, sổ theo dõi, hoặc phiếu đăng ký mượn thiết bị về việc sử dụng đồ dùng dạy học trong các tiết dạy ngay từ đầu năm học.	133	347	2,36	6	125	343	2,33	4
4	Phân công giáo viên phụ trách phòng thư viện, thiết bị có năng lực, có tinh thần trách nhiệm.	127	348	2,37	5	128	329	2,24	7
5	Tăng cường trang bị thiết bị hiện đại, khuyến khích GV ứng dụng CNTT hợp lý trong dạy học.	125	357	2,43	3	121	334	2,27	6
6	Yêu cầu tổ trưởng thường xuyên quán triệt mục đích yêu cầu của việc sử dụng đồ dùng thí nghiệm và kiểm tra đôn đốc GV trong tổ thực hiện theo kế hoạch.	136	356	2,42	4	119	350	2,38	3
7	Phân công hiệu phó thường xuyên kiểm tra việc sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên qua nhiều kênh thông tin.	135	343	2,33	7	126	337	2,29	5
		<b>2,42</b>				<b>2,35</b>			

Bảng 2.14 cho thấy, nội dung “*Quản lý việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học*”, được cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá ở mức quan trọng, với ĐTB = 2,42; mức độ thực hiện tương đối tốt, với ĐTB = 2,35.

Xếp thứ bậc 1, với ĐTB = 2,53 là nội dung: “*Chỉ đạo tổ chuyên môn kiểm tra lại đồ dùng dạy học và lập kế hoạch xin mua sắm, sửa chữa ngay từ đầu năm học*”. Tiếp theo là nội dung “*Chỉ đạo các tổ chuyên môn lập kế hoạch sử dụng đồ dùng dạy học của bộ môn*” xếp thứ bậc 2 (ĐTB = 2,50). Trong quá trình dạy học luôn phải quán triệt nguyên lý giáo dục Việt Nam là “*Học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn*”. Muốn học sinh nắm vững bài học, hiểu rõ bản chất vấn đề thì phải gắn lý thuyết với thực hành, với thí nghiệm, thực nghiệm. Các môn khoa học tự nhiên không thể chỉ dạy chay mà phải có các phòng thí nghiệm, thực hành để học sinh trực tiếp được làm thí nghiệm, phải có công cụ, phương tiện hỗ trợ học tập. Bộ GD&ĐT và chính quyền các địa phương trong những năm qua đã rất chú trọng đầu tư trang thiết bị cơ sở vật chất cho các trường phổ thông bằng nhiều nguồn vốn khác nhau. Tuy nhiên, các trang thiết bị đó chưa đồng bộ, khó sử dụng và qua thời gian nên dần dần bị xuống cấp. Vào đầu mỗi năm học các trường đều giao cho các tổ chuyên môn, hành chính thống kê bổ sung, mua sắm các trang thiết bị mới phục vụ cho hoạt động dạy và học. Xuất phát từ những lý do trên mà các nhà trường, các tổ chuyên môn đều chú trọng việc thay mới các trang thiết bị cũ kỹ, lạc hậu, hỏng hóc bằng các trang thiết bị mới phục vụ cho công tác giảng dạy. Hai nhiệm vụ “*Chỉ đạo tổ chuyên môn kiểm tra lại đồ dùng dạy học và lập kế hoạch xin mua sắm, sửa chữa ngay từ đầu năm học*” và “*Chỉ đạo các tổ chuyên môn lập kế hoạch sử dụng đồ dùng dạy học của bộ môn*” đều được thực hiện tốt, xếp ở vị trí thứ nhất và thứ hai với ĐTB = 2,48 và ĐTB = 2,44

Nội dung “*Tăng cường trang bị thiết bị hiện đại, khuyến khích giáo viên ứng dụng CNTT hợp lý trong giảng dạy*” được đánh giá mức độ thực hiện thấp ĐTB = 2,27, xếp thứ bậc 6. Thực tế cho thấy nhu cầu sử dụng trang thiết bị hiện đại phục vụ cho giảng dạy của GV là khá lớn, nhưng do nguồn kinh phí eo hẹp nên các nhà trường còn gặp nhiều khó khăn để đáp ứng yêu cầu hiện nay trong giáo dục. Đây là bài toán yêu cầu Hiệu trưởng phải chủ động ưu tiên đầu tư, thực hiện tốt hơn công tác xã hội hóa giáo dục và sử dụng đúng mục đích.

Nội dung: “*Phân công giáo viên phụ trách phòng thư viện, thiết bị có năng lực, có tinh thần trách nhiệm.*” được đánh giá thực hiện thấp nhất, xếp thứ



bậc 7, với ĐTB = 2,24 là phù hợp với thực tế các trường THCS của quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng bởi có trường hiện chưa đủ nhân viên phụ trách phòng thiết bị, thư viện, đa số người được phụ trách phòng thư viện, thí nghiệm chưa được đào tạo bài bản nên khó làm tốt vai trò của mình.

#### **2.4.6. Thực trạng quản lý công tác tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên giảng dạy các môn khoa học tự nhiên**

Quản lý công tác tự học, tự bồi dưỡng của GV giảng dạy các môn KHTN là nội dung quan trọng để nâng cao chất lượng đội ngũ GV bồi dưỡng HSG. Để biết được thực trạng trên chúng tôi tiến hành khảo sát và thu được kết quả ở bảng 2.15 như sau:

**Bảng 2.15. Thực trạng quản lý công tác tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên giảng dạy các môn khoa học tự nhiên**

TT	Nội dung biện pháp	Mức độ quan trọng				Mức độ thực hiện			
		TS	TĐ	ĐTB	TB	TS	TĐ	ĐTB	TB
1	Có kế hoạch cụ thể về công tác tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên ngay đầu năm học.	142	379	2,58	1	139	369	2,51	2
2	Thống nhất với tổ chuyên môn việc phân công giáo viên phụ trách các đối tượng học sinh cho phù hợp.	140	373	2,54	2	133	359	2,44	4
3	Chỉ đạo cho tổ chuyên môn thống nhất chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi.	121	365	2,48	5	135	362	2,46	3
4	Ủy quyền cho tổ trưởng chuyên môn phân công giáo viên trong tổ giúp đỡ lẫn nhau.	124	359	2,44	7	123	356	2,42	6
5	Chỉ đạo cho tổ chuyên môn đăng ký các chuyên đề, sáng kiến kinh nghiệm ngay từ đầu năm học.	134	362	2,46	6	127	348	2,37	7
6	Chỉ đạo việc dạy chuyên đề, mở các hội nghị trao đổi kinh nghiệm đổi mới phương pháp dạy học, làm đồ dùng dạy học, ôn thi học sinh giỏi,...	134	369	2,51	4	132	357	2,43	5
7	Căn cứ vào kế hoạch năm học của ngành để lên kế hoạch cử giáo viên đi tiếp thu các chuyên đề bồi dưỡng.	141	372	2,53	3	143	373	2,54	1
		<b>2,51</b>				<b>2,45</b>			

Bảng 2.15 cho thấy: mức độ nhận thức về tầm quan trọng của công tác “*Quản lý công tác tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên các môn khoa học tự nhiên*” là rất cao  $\bar{X} = 2,51$ , các nội dung đều được nhận thức ở mức điểm:  $2,44 \leq \text{ĐTB} \leq 2,58$ . Các cán bộ quản lý và giáo viên đều hiểu công tác tự học, tự bồi dưỡng là hết sức quan trọng, nó ảnh hưởng lớn đến chất lượng giảng dạy, giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên mức độ thực hiện thấp hơn (ĐTB = 2,45). Công tác tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên là công việc thường xuyên, liên tục đòi hỏi người giáo viên phải có tinh thần tự giác, tích cực trong việc nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho bản thân. Quá trình này có nhiều tác nhân làm sao nhằm ý chí tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên cả về mặt chủ quan và khách quan. Điều này yêu cầu Hiệu trưởng nhà trường phải quản lý tốt hơn việc tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên và chú trọng hơn nữa đến công tác bồi dưỡng đội ngũ, bởi đây là vấn đề sống còn của mỗi nhà trường.

Trong các nội dung đề cập ở bảng trên, ở mức độ nhận thức xếp thứ nhất, với ĐTB = 2,58 là: “*Có kế hoạch cụ thể về công tác tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên ngay đầu năm học*”. Nhiệm vụ này được thực hiện ở thứ bậc 2, với ĐTB = 2,51. Giáo viên là người thực hiện công tác tự học, tự bồi dưỡng nên họ không muốn bị động. Họ muốn có kế hoạch từ sớm để nắm bắt kịp thời thông tin, sắp xếp công việc gia đình, nhà trường một cách hợp lý, hài hòa từ đó an tâm thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng, tập huấn và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ.

Xếp thứ bậc 2, với ĐTB = 2,54 là nội dung: “*Thống nhất với tổ chuyên môn việc phân công giáo viên phụ trách các đối tượng học sinh cho phù hợp*”. Mặc dù được đánh giá ở mức rất quan trọng, rất cần thiết nhưng mức độ thực hiện lại chưa tương ứng với nhận thức, xếp ở vị trí thứ 4, với ĐTB = 2,44. Sự chênh lệch này là do quá trình thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc như môn thừa, môn thiếu giáo viên; một giáo viên phải kiêm nhiều môn bồi dưỡng, thực hiện các chế độ chính sách như nghỉ thai sản (đối với nữ), ốm đau, đi công tác, đi tăng cường, nhiều giáo viên hạn chế về trình độ

chuyên môn nghiệp vụ trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên.

Nội dung “*Ủy quyền cho tổ trưởng chuyên môn phân công giáo viên trong tổ giúp đỡ lẫn nhau*” (Nhận thức: xếp thứ bậc 7, với ĐTB = 2,44; Thực hiện: xếp thứ bậc 6, với ĐTB = 2,42) và nội dung “*Chỉ đạo cho tổ chuyên môn đăng ký các chuyên đề, sáng kiến kinh nghiệm ngay từ đầu năm học*” (Nhận thức: xếp thứ bậc 6, với ĐTB = 2,46; Thực hiện: xếp thứ bậc 7, với ĐTB = 2,37) được đánh giá ở mức thấp hơn so với các nội dung khác ở cả mức độ thực hiện và mức độ nhận thức. Thực trạng này, nguyên nhân chính là do: tổ chuyên môn chưa thật sự coi trọng công nhiệm vụ này, sự chỉ đạo còn qua loa, đại khái và giáo viên ngại viết chuyên đề, sáng kiến. Đa số giáo viên mặc định chỉ cần dạy đủ giờ, đủ tiết, không vi phạm nội quy, quy chế là đủ, sự tương tác giúp đỡ đồng nghiệp còn hạn chế, ngại học hỏi đồng nghiệp. Khi GV có ý thức tham gia chuyên đề, viết kinh nghiệm cũng là lúc họ phát huy cao độ vốn tích lũy, có cơ hội tích lũy thêm kiến thức, kinh nghiệm.

Nội dung “*Căn cứ vào kế hoạch năm học của ngành để lên kế hoạch cử giáo viên đi tiếp thu các chuyên đề bồi dưỡng thường xuyên*”, đây là nội dung có mức độ thực hiện tốt, xếp thứ bậc 1, với ĐTB = 2,54, điều này cho thấy các nhà trường, Ban giám hiệu luôn tạo điều kiện cho GV đi học tập và tiếp thu định hướng chuyên môn của ngành một cách đầy đủ.

#### **2.4.7. Thực trạng quản lý việc kiểm tra đánh giá học sinh**

Quản lý việc kiểm tra đánh giá học sinh là một công việc quan trọng giúp CBQL nâng cao chất lượng hoạt động bồi dưỡng HSG, để biết được thực trạng trên chúng tôi tiến hành điều tra, kết quả thu được thể hiện ở bảng 2.16 như sau:

**Bảng 2.16. Thực trạng quản lý việc kiểm tra đánh giá học sinh**

TT	Nội dung biện pháp	Mức độ quan trọng				Mức độ thực hiện			
		TS	TĐ	ĐTB	TB	TS	TĐ	ĐTB	TB
1	Quản triệt giáo viên về qui định đánh giá chất lượng học sinh theo thông tư 29 ngay từ đầu năm học.	143	372	2,53	4	144	369	2,51	3
2	Chỉ đạo các tổ chuyên môn thống nhất nội dung, chương trình kiểm tra ở tất cả các môn học	142	373	2,54	3	131	362	2,46	5
3	Chỉ đạo cho phó hiệu trưởng và các tổ chuyên môn thành lập ngân hàng đề thi ngay từ đầu năm học.	141	370	2,52	5	138	366	2,49	4
4	Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo quản lý kỳ thi khảo sát của các khối lớp học sinh.	131	381	2,59	1	137	372	2,53	1
5	Tổ chức kiểm tra việc chấm, trả bài với tất cả các giáo viên tham gia bồi dưỡng theo kế hoạch định trước.	128	365	2,48	7	135	359	2,44	6
6	Tổ chức kiểm tra việc lưu bài kiểm tra của học sinh và chấm xác xuất bài.	136	369	2,51	6	134	348	2,37	7
7	Quản lý học sinh qua phần mềm của hệ thống máy tính nhà trường	146	378	2,57	2	140	370	2,52	2
		<b>2,53</b>				<b>2,47</b>			

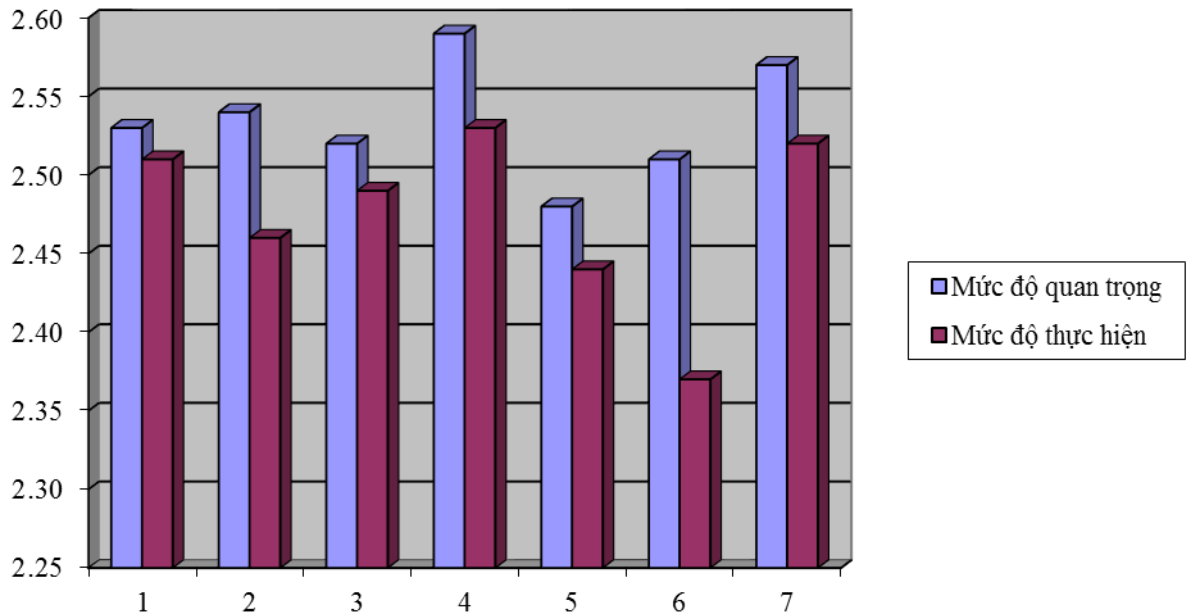
Bảng 2.16 cho thấy: mức độ quan trọng của biện pháp “*Quản lý việc kiểm tra, đánh giá học sinh*” được đánh giá cao ĐTB = 2,53 và mức độ thực hiện của các nhà trường là tương đối tốt ĐTB = 2,47. Kiểm tra, đánh giá học sinh là một nhiệm vụ quan trọng của bất kỳ nhà trường phổ thông nào. Người Hiệu trưởng phải quản lý việc kiểm tra, đánh giá học sinh một cách thường xuyên, liên tục để có được kết quả chân thực nhất về hai mặt giáo dục của nhà trường. Từ đó, có biện pháp điều chỉnh, tác động phù hợp đến quá trình học tập, quá trình bồi dưỡng học sinh giỏi nói chung và quá trình bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên nói riêng nhằm đạt kết quả tốt nhất. Kết quả này phù hợp với xu hướng phát triển giáo dục ở các trường THCS quận Hồng Bàng. Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh đã được các nhà trường chỉ đạo sát sao nhằm đánh giá đúng thực chất khả năng học tập của học sinh và chất lượng giảng dạy của giáo viên ở các trường THCS.

Các kỳ thi những năm gần đây dưới sự chỉ đạo của phòng Giáo dục quận Hồng Bàng đã được tổ chức bài bản, tương đối khoa học, nghiêm túc. Vì vậy, nội dung “*Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo quản lý kỳ thi học kỳ của các khối lớp học sinh*” được xếp thứ nhất ở cả hai mức độ (Nhận thức: xếp thứ bậc 1, với ĐTB = 2,59; Thực hiện: xếp thứ bậc 1, với ĐTB = 2,53) .

Xếp thứ bậc 2 ở mức độ nhận thức (ĐTB = 2,57) và cả mức độ thực hiện (ĐTB = 2,52) là nội dung: “*Quản lý học sinh qua phần mềm của hệ thống máy tính nhà trường*”. Nhờ sử dụng phần mềm quản lý điểm, các nhà trường đã đảm bảo tốt hơn việc cập nhật điểm, lưu kết quả của học sinh toàn trường. Việc đánh giá, xếp loại học sinh nhờ đó nhanh chóng, chính xác và đỡ vất vả hơn cho giáo viên.

Xếp thứ bậc thấp nhất trong các nội dung là: “*Tổ chức kiểm tra việc chấm, trả bài, cho điểm vào sổ với tất cả các giáo viên trong nhà trường theo kế hoạch định trước*” (ĐTB = 2,48, xếp thứ bậc 7) và “*Tổ chức kiểm tra việc lưu bài kiểm tra của học sinh và chấm xác xuất bài*” (ĐTB = 2,51, xếp thứ bậc

6). Đây cũng là hai nội dung xếp ở vị trí cuối của mức độ thực hiện. Mặc dù hiệu trưởng các nhà trường đã ủy quyền, phân công tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán kiểm tra việc chấm, trả bài học sinh, thậm chí có trường đã có hẳn bộ phận vào điểm riêng, song cũng chưa thể quản lý công việc này như mong muốn. Để rõ hơn chúng ta quan sát biểu đồ sau:



**Biểu đồ 2.2: Tương quan giữa mức độ quan trọng và mức độ thực hiện về thực trạng quản lý việc kiểm tra đánh giá của Hiệu trưởng**

## **2.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên ở trường THCS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng**

Trong quá trình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi của các trường THCS trên địa bàn quận Hồng Bàng, chúng tôi đã chỉ ra 5 yếu tố chủ quan và 7 yếu tố khách quan ảnh hưởng tới quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên ở quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Các yếu tố đó được thể hiện ở bảng 2.17.

**Bảng 2.17. Các yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động  
bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên ở trường THCS  
quận Hồng Bàng**

TT	Các yếu tố chủ quan	Cán bộ quản lý				Giáo viên				Chung			
		TS	TĐ	ĐTB	TB	TS	TĐ	ĐTB	TB	TS	TĐ	ĐTB	TB
1	Nhận thức của Hiệu trưởng về vị trí, vai trò trong việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HSG trong trường THCS.	34	93	2,66	1	107	297	2,65	1	141	391	2,66	1
2	Ảnh hưởng của Hiệu trưởng đối với kế hoạch bồi dưỡng HSG trong trường THCS	32	90	2,57	3	104	292	2,61	2	136	381	2,59	3
3	Các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG của hiệu trưởng	34	92	2,63	2	105	291	2,6	3	139	385	2,62	2
4	Thời gian dành cho quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG của hiệu trưởng	31	89	2,54	4	109	287	2,56	5	140	375	2,55	4
5	Mức độ uỷ quyền của hiệu trưởng cho phó hiệu trưởng trong công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG.	33	88	2,51	5	106	289	2,58	4	139	375	2,55	4
		<b>2,58</b>				<b>2,60</b>				<b>2,59</b>			

Bảng 2.17 cho thấy:

Các yếu tố chủ quan có ảnh hưởng lớn đến quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN của hiệu trưởng với ĐTB = 2,59. Trong cách nhìn nhận

về sự ảnh hưởng của các yếu tố này, giữa giáo viên và cán bộ quản lý có sự khác nhau. Giáo viên trực tiếp giảng dạy, đánh giá sự ảnh hưởng của các yếu tố này cao hơn so với cán bộ quản lý (GV: ĐTB = 2,60; CBQL: ĐTB = 2,58). CBQL là những người trực tiếp quản lý, theo dõi duy trì hoạt động, nhưng người phải thực hiện hàng ngày là GV và cũng là người am hiểu rõ nhất những tác động của từng yếu tố đến chính hoạt động giảng dạy, bồi dưỡng của bản thân mình hàng ngày.

Trong các yếu tố thì yếu tố xếp thứ bậc 1, với ĐTB = 2,66 là: “*Nhận thức của hiệu trưởng về vị trí, vai trò trong việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HSG các môn khoa học tự nhiên trong trường THCS*”. Sở dĩ, yếu tố này có ảnh hưởng lớn đến hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên, vì chất lượng hoạt động bồi dưỡng phụ thuộc rất nhiều vào vai trò điều hành, uy tín trong quản lý, chỉ huy của Hiệu trưởng.

Xếp thứ bậc 2, với ĐTB = 2,62 là yếu tố: “*Các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn khoa học tự nhiên của Hiệu trưởng*”. Biện pháp là cách thức, là cách làm, nếu cách làm không hiệu quả thì hoạt động bồi dưỡng cũng không hiệu quả.

Ngoài hai yếu tố chủ quan trên thì ba yếu tố chủ quan còn lại cũng ảnh hưởng nhiều tới hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên, như yếu tố: “*Ảnh hưởng của Hiệu trưởng đối với kế hoạch bồi dưỡng HSG các môn khoa học tự nhiên trong trường THCS*”, (ĐTB = 2,59); “*Thời gian dành cho quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn khoa học tự nhiên của hiệu trưởng*”, (ĐTB = 2,55); “*Mức độ uỷ quyền của hiệu trưởng cho phó hiệu trưởng trong công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn khoa học tự nhiên*”, (ĐTB = 2,55).

Trong quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS không chỉ các yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến hoạt động bồi dưỡng mà còn có cả các yếu tố khách quan. Tìm hiểu thực trạng này, chúng tôi thu được bảng số liệu 2.18 như sau:



**Bảng 2.18. Các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động  
bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên ở trường THCS  
quận Hồng Bàng**

TT	Các yếu tố khách quan	Cán bộ quản lý				Giáo viên				Chung				
		TS	TĐ	ĐTB	TB	TS	TĐ	ĐTB	TB	TS	TĐ	ĐTB	TB	
1	Nền nếp, ý thức của giáo viên.	35	90	2,57	3	109	286	2,55	3	144	376	2,56	3	
2	Trình độ đào tạo và năng lực chuyên môn của giáo viên.	34	88	2,51	5	110	283	2,53	4	144	370	2,52	5	
3	Mức độ tâm huyết, say mê với nghề nghiệp của đội ngũ GV.	33	93	2,66	1	105	296	2,64	1	138	390	2,65	1	
4	Đời sống kinh tế, hoàn cảnh gia đình của đội ngũ giáo viên.	32	86	2,46	7	103	280	2,5	6	135	365	2,48	6	
5	Khả năng chuyên môn của giáo viên và việc bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho giáo viên.	34	89	2,54	4	101	281	2,51	5	135	372	2,53	4	
6	Năng lực, trách nhiệm, tâm huyết với công việc quản lý chuyên môn của phó hiệu trưởng	31	92	2,63	2	107	293	2,62	2	138	387	2,63	2	
7	Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, phòng học bộ môn của trường THCS theo yêu cầu giai đoạn hiện nay.	33	87	2,49	6	111	276	2,46	7	144	365	2,48	6	
			<b>2,55</b>				<b>2,54</b>				<b>2,55</b>			

Bảng 2.18 cho thấy: Bên cạnh các yếu tố chủ quan, thì 7 yếu tố khách quan cũng ảnh hưởng tới quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên của Hiệu trưởng ở các mức độ khác nhau. Các yếu tố khách quan có ảnh hưởng ở mức độ cao, ĐTB = 2,55. Sự đánh giá nhìn nhận về các yếu tố này giữa giáo viên trực tiếp giảng dạy và cán bộ quản lý có sự chênh nhau không đáng kể (CBQL: ĐTB = 2,55; GV: ĐTB = 2,54).

Yếu tố khách quan được cho là ảnh hưởng nhất tới hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi đó là: “*Mức độ tâm huyết, say mê với nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên*”, với ĐTB = 2,65; Yếu tố này cả giáo viên và cán bộ quản lý đều xếp nó ở mức độ ảnh hưởng lớn nhất.

Xếp thứ bậc 2, với ĐTB = 2,63 là yếu tố: “*Năng lực, trách nhiệm, tâm huyết với công việc quản lý chuyên môn của phó hiệu trưởng*”. Năng lực của phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc điều hành, lãnh chỉ đạo thừa lệnh của Hiệu trưởng đối với hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi của giáo viên.

Yếu tố khách quan được đánh giá có ảnh hưởng ít hơn đó là: “*Đời sống kinh tế, hoàn cảnh gia đình của đội ngũ giáo viên*”, với ĐTB = 2,48 và yếu tố “*Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, phòng học bộ môn của trường THCS theo yêu cầu giai đoạn hiện nay*”, (ĐTB = 2,48). Trong điều kiện cuộc sống xã hội hiện nay, với tình hình kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn thì điều kiện, hoàn cảnh kinh tế gia đình cũng sẽ ảnh hưởng ít nhiều tới tâm lý của GV, tới sự cống hiến của họ cho sự nghiệp giáo dục. Hiểu rõ điều này, các nhà quản lý các cấp cần có biện pháp giúp giáo viên có thêm thu nhập một cách chính đáng để lo cho cuộc sống, từ đó mới có thể an tâm công tác, phấn đấu, rèn luyện bản thân đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội, của ngành, của đất nước.

## **2.6. Đánh giá chung về thực trạng việc quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên của hiệu trưởng các trường THCS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng**

### **2.6.1. Kết quả công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên ở các trường THCS quận Hồng Bàng**

*\* Ưu điểm:*

Qua kết quả phân tích các số liệu điều tra trên cho thấy, quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn khoa học tự nhiên của hiệu trưởng trong các trường trung học cơ sở trên địa bàn quận Hồng Bàng, nhìn chung đã đạt kết quả tương đối tốt thể hiện ở những điểm sau:

- Việc xây dựng kế hoạch hoạt động bồi dưỡng HSG nói chung và hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên nói riêng đã trở thành yêu cầu bắt buộc hàng năm trước khi bước vào năm học mới;

- Cơ bản đã phát huy được tính tự giác, trách nhiệm của giáo viên trong nhà trường thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, hồ sơ giáo án đầy đủ có chất lượng, việc kiểm tra đánh giá đảm bảo tính chính xác, khách quan, công bằng, kịp thời.

- Việc quản lý, sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học góp phần thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông tương đối nghiêm túc, đã khắc phục khó khăn về cơ sở vật chất để có đủ phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành, thư viện và phòng học bộ môn, có đủ các hóa chất, dụng cụ thí nghiệm, thực hành góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Các trường THCS quận Hồng Bàng đã thực hiện tốt cuộc vận động “*Kỷ cương - tình thương - trách nhiệm*” trong chỉ đạo hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên. Đa số cán bộ giáo viên đã có ý thức tốt trong công việc của mình thực sự trở thành tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

- Công tác thi đua khen thưởng đã có những đổi mới thiết thực nhằm động viên tốt thầy và trò góp phần thúc đẩy phong trào dạy và học ở mỗi nhà trường.

- Hiệu trưởng các trường đã xác định rõ nhiệm vụ, vai trò, chức năng của mình trong việc lãnh chỉ đạo hoạt động giáo dục và dạy học của nhà trường, hoạt động quản lý bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên.

- Hàng năm, hàng trăm em học sinh THCS quận Hồng Bàng đạt giải học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên do các cấp tổ chức.

*\* Hạn chế:*

Qua phân tích kết quả khảo sát, chúng tôi thấy công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên còn bộc lộ một số hạn chế, những hạn chế này nếu được khắc phục kịp thời sẽ tạo ra sự đồng bộ trong việc quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi của Hiệu trưởng đó là:

- Việc duyệt kế hoạch hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên vào tuần 1, 2 hàng năm của hiệu trưởng còn nhiều trường hình thức, chưa có chất lượng, nhiều khi không tạo định hướng cho giáo viên. Đôi khi việc chỉ đạo, duy trì thực hiện kế hoạch không được thường xuyên trong suốt năm học;

- Ban giám hiệu thăm lớp dự giờ còn rất ít, thậm chí không dự nên chưa nắm bắt kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong công tác giảng dạy của giáo viên. Hiệu trưởng trực tiếp kiểm tra đánh giá học sinh còn rất ít, không thường xuyên kiểm tra hồ sơ, mà khoán cho phó hiệu trưởng hoặc tổ trưởng chuyên môn, dẫn đến không sâu sát trong chỉ đạo quản lý thực hiện kế hoạch;

- Việc uỷ quyền cho tổ trưởng kí duyệt giáo án, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, kiểm tra hồ sơ chuyên môn và kiểm tra việc thực hiện sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học của giáo viên chưa thực sự hiệu quả, còn hình thức dẫn đến không phát huy được tính trách nhiệm của mình trong công việc quản lý;

- Việc tổ chức viết sáng kiến kinh nghiệm, chuyên đề bồi dưỡng hàng năm còn hình thức, chưa phát huy tác dụng thực sự trong việc nghiên cứu khoa học, ứng dụng thực tiễn trong giảng dạy, trong quản lý nhằm nâng cao chất lượng bồi dưỡng HSG các môn khoa học tự nhiên ở mỗi nhà trường.

## **2.6.2. Nguyên nhân thành công, hạn chế trong hoạt động quản lý bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên ở các trường THCS quận Hồng Bàng**

### **\* Nguyên nhân thành công**

Để có sự thành công trong quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn khoa học tự nhiên của hiệu trưởng các trường THCS quận Hồng Bàng, cần sự huy động sức mạnh tổng hợp của nhiều yếu tố chúng tôi xin đưa ra một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- Sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD & ĐT quận Hồng Bàng đến các trường THCS trên địa bàn, quán triệt thực hiện nghiêm túc các qui định cụ thể về hồ sơ sổ sách của giáo viên, đặc biệt là hồ sơ giáo án. Tổ chức kiểm tra, thanh tra hoạt động dạy và học của các nhà trường, kiểm tra, đánh giá công tác bồi dưỡng học sinh giỏi nói chung và học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên nói riêng.

- Đội ngũ cán bộ quản lý từ Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn đều nhận thức đầy đủ vai trò, ý nghĩa trong việc thực hiện kế hoạch, trách nhiệm của từng người trong việc thực hiện nhiệm vụ;

- Đội ngũ GV đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo và năng lực sư phạm, có ý thức phấn đấu tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, đồng thời có trách nhiệm trong giảng dạy cũng như thực hiện nhiệm vụ của người giáo viên;

- Được sự quan tâm của chính quyền địa phương các cấp, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trường học, nên cơ sở vật chất các nhà trường THCS về cơ bản đáp ứng được yêu cầu cho hoạt động dạy và học, trang thiết bị được đầu tư tương đối đầy đủ phục vụ tốt cho giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

### **\* Nguyên nhân hạn chế**

- Việc duyệt kế hoạch và theo dõi, kiểm tra thực hiện trong suốt năm của hiệu trưởng chưa thành nề nếp. Công việc này đòi hỏi trước hết sự quan tâm của người hiệu trưởng, Hiệu trưởng phải định hướng và trực tiếp duyệt các kế hoạch, có định hướng rõ ràng từng bước cho các tổ chuyên môn, cho GV làm

công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Thực tế hiện nay do nhà trường có nhiều công việc, nên hầu hết hiệu trưởng không trực tiếp làm mà uỷ quyền hoàn toàn cho phó hiệu trưởng, dẫn đến hiệu trưởng không sâu sát, chưa duy trì các hoạt động thường xuyên trong suốt năm học nên đôi khi các hoạt động bị sao nhãng, kém hiệu quả.

- Việc sinh hoạt chuyên đề nâng cao, dự giờ bồi dưỡng hầu hết hiệu trưởng, hiệu phó khoán hết cho tổ, nhóm chuyên môn. Hiệu trưởng chủ yếu quan tâm đến việc lớn của trường, uỷ quyền chuyên môn cho hiệu phó, nhưng hiệu phó lại uỷ quyền tiếp cho tổ trưởng, dẫn đến chất lượng bồi dưỡng chuyên môn chưa cao. Do đó, cần có phương pháp quản lý của hiệu trưởng để quan tâm sâu sát hơn, thường xuyên nghiên cứu chương trình giảng dạy của cấp học, có sự tham gia trực tiếp chỉ đạo hoạt động chuyên môn nhiều hơn.

- Việc uỷ quyền cho tổ trưởng lập kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, việc kiểm tra hồ sơ, giáo án, việc thực hiện qui chế chuyên môn của giáo viên hiệu quả chưa cao.

- Việc tổ chức viết sáng kiến kinh nghiệm của GV, CBQL còn hình thức, không có giá trị đích thực trong các nhà trường, không có tính thực tiễn.

## Tiểu kết chương 2

Kết quả nghiên cứu thực trạng việc quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên ở các trường THCS trên địa bàn quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng đã làm sáng tỏ thêm các vấn đề lý luận của đề tài.

Một số biện pháp đã được triển khai và thực hiện khá tốt cần được phát huy, một số biện pháp được đánh giá ở mức độ bình thường và một số biện pháp chưa được quan tâm, chưa hiệu quả.

Nhận thức của CBQL và GV về hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN đúng đắn, phù hợp với chủ trương, mục tiêu và chương trình hành động của mỗi nhà trường, của cấp học, của ngành. Từ đó việc thực nhiệm vụ của mỗi GV đã được quán triệt sâu sắc, các GV ý thức được trách nhiệm của bản thân trong thực hiện nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông hiện nay.

Hiệu trưởng các trường THCS đã sử dụng các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương, ở đơn vị. Nhìn chung, các trường đã đạt được hiệu quả nhất định trong thực hiện nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến quản lý chỉ đạo hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN, bao gồm 5 yếu tố chủ quan và 7 yếu tố khách quan. Bên cạnh các yếu tố ảnh hưởng tích cực, còn nhiều yếu tố ảnh hưởng chưa tốt đến hoạt động bồi dưỡng, làm cho hiệu quả công việc chưa cao.

Trên cơ sở lý luận về biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN mà các nhà trường đã sử dụng và kết quả điều tra, phân tích thực trạng là cơ sở thực tiễn gợi mở cho việc đề xuất, hoàn thiện và nâng cao biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

### Chương 3

## BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI CÁC MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN Ở TRƯỜNG THCS QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

### 3.1. Nguyên tắc đề xuất biện pháp

Việc đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng dựa trên những nguyên tắc sau đây:

#### 3.1.1. Nguyên tắc bảo đảm tính mục tiêu

Mục tiêu được hiểu là cái đích, cái mà hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN cần hướng tới. Mục tiêu ở đây chính là tìm ra các biện pháp quản lý hữu hiệu nhằm nâng cao chất lượng hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Để thực hiện được mục tiêu trên, các biện pháp được đề xuất phải giải quyết được triệt để các vấn đề tồn tại được nêu trong phần thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG; đồng thời, chúng phải hướng đến việc nâng cao chất lượng hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS trên địa bàn quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

#### 3.1.2. Nguyên tắc bảo đảm tính khoa học

Tính khoa học thể hiện ở sự đúng đắn, có cơ sở khoa học. Để đảm bảo tính khoa học, các biện pháp đề xuất đòi hỏi phải xuất phát trên cơ sở nghiên cứu lý luận về vấn đề quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS. Từ nghiên cứu thực trạng vấn đề quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN, tìm ra hạn chế của thực trạng, các yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng. Trên cơ sở đó, xác định các biện pháp quản lý phù hợp.

#### 3.1.3. Nguyên tắc bảo đảm tính toàn diện và hệ thống

Tính toàn diện, hệ thống có nghĩa là các biện pháp quản lý phải được thực hiện đồng bộ ở tất cả các địa phương, theo trình tự ở các bậc học, cấp học.



Các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS phải được thực hiện một cách toàn diện và đồng bộ. Bởi vì, các biện pháp này có quan hệ mật thiết với nhau, hỗ trợ nhau để đạt được mục tiêu đề ra.

#### ***3.1.4. Nguyên tắc bảo đảm tính khả thi***

Tính khả thi đòi hỏi các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN được đề xuất phải có khả năng thực hiện. Các biện pháp đề xuất phải phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện cụ thể của các nhà trường, của địa phương, phải nằm trong khả năng huy động tài chính của nhà trường, phù hợp với năng lực quản lý của cán bộ quản lý, trình độ của GV ở trường THCS.

### **3.2. Các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng**

Trên cơ sở lý luận và thực trạng hoạt động bồi dưỡng HSG, quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng được nêu ở chương 1, 2. Chúng tôi đưa ra một số biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng như sau:

#### ***3.2.1. Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức cho CBQL và GV về việc bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS***

##### ***3.2.1.1. Mục tiêu của biện pháp***

Giúp cho đội ngũ CBQL và GV hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác bồi dưỡng HSG từ đó nâng cao trách nhiệm của mình trong hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS.

##### ***3.2.1.2. Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp***

Nhận thức về tầm quan trọng của công tác bồi dưỡng HSG các môn KHTN. Quán triệt nội dung Nghị quyết 06-NQ/QU của quận ủy Hồng Bàng, ngày 10/5/2012 về nâng cao chất lượng công tác HSG quận.

Mỗi CBQL, GV phải thấm nhuần và hiểu được tầm quan trọng về chất lượng và số lượng HSG của mỗi nhà trường là một trong những yếu tố quyết

định thương hiệu, uy tín của nhà trường đối với nhân dân và cũng là uy tín của mỗi cá nhân giáo viên.

Phổ biến cho CBQL, GV trong nhà trường nghiên cứu các tài liệu về bồi dưỡng HSG. Tìm hiểu đặc thù về nội dung các môn KHTN.

Tổ chức Hội thảo, hoạt động ngoại khoá về đổi mới phương pháp bồi dưỡng HSG các môn KHTN và chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình bồi dưỡng HSG các môn KHTN để mọi người nhận thức rõ về việc phương pháp bồi dưỡng là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng bồi dưỡng HSG nói chung và các môn KHTN nói riêng.

Tổ chức cho CBQL, GV tham quan, giao lưu học hỏi những mô hình trường có bề dày thành tích về công tác học sinh giỏi.

Tổ chức bồi dưỡng tại đơn vị xuất phát từ yêu cầu bồi dưỡng HSG các môn KHTN của GV và việc bồi dưỡng phải phù hợp với nhu cầu thực tiễn.

Giáo viên nắm chắc các phương pháp dạy học và hướng dẫn học sinh cách học, cách đọc tài liệu.

### *3.2.1.3. Điều kiện để thực hiện biện pháp*

CBQL, GV, HS nhận thức đúng đắn về ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN; nắm vững mục tiêu, kế hoạch, chương trình dạy học, nội dung môn học.

Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng chuyên môn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tiếp cận với công nghệ thông tin, phương tiện dạy học hiện đại.

Có điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để tổ chức tốt các hội thảo, hội thi, các đợt tham quan, học hỏi mô hình bồi dưỡng HSG các môn KHTN.

## ***3.2.2. Biện pháp 2: Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ GV dạy các môn KHTN ở trường THCS***

### *3.2.2.1. Mục tiêu của biện pháp*

Nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ GV để họ thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục nói chung và bồi dưỡng HSG các môn KHTN nói riêng nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ở trường THCS.

### 3.2.2.2. Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp

Cần tổ chức tốt việc thực hiện cuộc vận động “*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”. Trong công tác bồi dưỡng HSG thì “*đanh sư xuất cao đồ*” (thầy giỏi sẽ đào tạo ra những học trò giỏi), do vậy, việc bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho GV là rất quan trọng.

Ngay từ đầu năm học Ban giám hiệu nhà trường thống nhất với các tổ chuyên môn, bàn bạc lên kế hoạch bồi dưỡng giáo viên theo chương trình bồi dưỡng thường xuyên của Vụ giáo dục thường xuyên Bộ GD&ĐT ban hành hàng năm, tùy theo tình hình đội ngũ của nhà trường để bổ sung nội dung học tập, đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

Hiệu trưởng cùng với hiệu phó chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn, lập kế hoạch. Phân công cụ thể cho từng GV nghiên cứu những vấn đề cần thiết để thảo luận trước tổ trong buổi họp chuyên môn và phương pháp, cách thức, trình tự triển khai những bài khó, những phương tiện cần sử dụng trong bài. Những chuyên đề về đổi mới phương pháp giảng dạy; GV được phân công chủ động nghiên cứu, nêu vấn đề để cả tổ bàn bạc thảo luận đi đến thống nhất chung.

Hiệu trưởng uỷ quyền cho hiệu phó chuyên môn và tổ trưởng chuyên môn lên kế hoạch (Sau đó Hiệu trưởng phải kí duyệt vào bản kế hoạch đó để đảm bảo tính thực thi cao) phân công trong tổ kèm cặp lẫn nhau về chuyên môn, người có năng lực giỏi bồi dưỡng, kèm cặp giúp đỡ người yếu, đặc biệt với những GV trẻ mới ra trường, cần phân công những GV có trách nhiệm, hướng dẫn chu đáo, phân công chuyên môn hợp lý để những đồng chí này có thời gian đi dự giờ học hỏi đồng nghiệp.

Hiệu trưởng chỉ đạo (hoặc phân công cho Hiệu phó chuyên môn phụ trách trực tiếp) tổ chuyên môn bàn bạc lập kế hoạch, phân công các thành viên trong tổ chọn nội dung để viết sáng kiến kinh nghiệm trong năm học. Phải coi việc viết sáng kiến kinh nghiệm là việc làm bắt buộc đối với cán bộ GV, thì công việc mới được coi trọng, thực hiện nghiêm túc tránh hình thức, do đó cần cải tiến cách viết, đề xuất sáng kiến sao cho ngắn gọn có hiệu quả.

Qui định cụ thể trong bản kế hoạch cá nhân phải đăng kí vấn đề, nội dung tự học, tự bồi dưỡng, đăng kí sáng kiến kinh nghiệm, tổ trưởng tổng hợp theo dõi, kiểm tra trực tiếp, đồng thời hiệu trưởng hoặc phân công cho các hiệu phó theo dõi, báo cáo tiến độ thực hiện hàng tuần, tháng, học kì;

Qui định tất cả cán bộ GV đều phải có sổ tự học, tự bồi dưỡng. Đây là một loại hồ sơ bắt buộc đối với mọi người.

Hàng năm cùng với tổ trưởng chuyên môn, Hiệu trưởng phải tiến hành phân loại, đánh giá năng lực của từng GV trong tổ, từ đó mới có căn cứ phân công GV kèm cặp, giúp đỡ lẫn nhau về chuyên môn, đồng thời đó cũng là động lực thúc đẩy mọi GV đều tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, nhận thức, hiểu biết xã hội của bản thân mỗi người. Để phân loại GV được chính xác, Hiệu trưởng phải sử dụng nhiều kênh thông tin như: Qua thăm lớp dự giờ, qua phiếu thăm dò ý kiến đánh giá từ phía HS, cha mẹ học sinh, từ đánh giá nhận xét của tổ chuyên môn, đây là việc làm hết sức cần thiết trong công tác quản lý, lãnh đạo nhà trường, giúp cho Hiệu trưởng nắm bắt được tình hình chất lượng đội ngũ để có kế hoạch bồi dưỡng, sử dụng, phân công chuyên môn phù hợp với năng lực, khả năng chuyên môn của từng người.

### *3.2.2.3. Điều kiện thực hiện biện pháp*

Hiệu trưởng nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động cá nhân và của nhà trường ngay từ đầu năm học, từ đó mới triển khai cho các tổ và có yêu cầu cụ thể về việc triển khai, kiểm tra đánh giá mức độ hoàn thành trong từng thời điểm, của mỗi cá nhân.

Tổ trưởng chuyên môn phải có năng lực quản lý, điều hành tổ chuyên môn thực hiện công việc lớn như tổ chức chuyên đề, thao giảng, ngoại khoá có đánh giá rút kinh nghiệm kịp thời, từ đó sẽ thu hút được sự tham gia nhiệt tình trách nhiệm của mọi thành viên trong tổ mình;

Nhà trường phải có Hội đồng khoa học có đủ khả năng đánh giá đúng tác dụng của các sáng kiến kinh nghiệm, đồng thời chỉ ra được những ưu điểm và

tồn tại của các bản sáng kiến. Coi đây là một trong những tiêu chí đánh giá xếp loại giáo viên.

Mọi người trong đơn vị phải có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức vươn lên trong lao động, trong làm việc, có ý thức xây dựng uy tín của nhà trường đối với nhân dân, đối với phụ huynh và học sinh;

Nhà trường phải có đủ những điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy, học tập của thầy và trò, có sự quan tâm lãnh đạo của các cấp chính quyền địa phương và của ngành giáo dục.

### **3.2.3. Biện pháp 3: Đổi mới nội dung, phương pháp bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS**

#### **3.2.3.1. Mục tiêu của biện pháp**

Nội dung bồi dưỡng HSG luôn được bổ sung, thay đổi. Phương pháp bồi dưỡng HSG luôn được đa dạng hóa nhằm đáp ứng nhu cầu của học sinh học bồi dưỡng. Nhằm kích thích say mê học tập của học sinh, tránh sự nhàm chán và giúp cho GV thể hiện được sự sáng tạo của mình thông qua các bài giảng, qua đó nâng cao được hiệu quả trong công tác bồi dưỡng HSG.

#### **3.2.3.2. Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp**

Trước hết phải tổ chức cho GV nghiên cứu, bàn bạc xác định rõ yêu cầu cần đạt được về mặt kiến thức của từng khối lớp, về nội dung chương trình sách giáo khoa của cả cấp học đối với bộ môn được phân công giảng dạy. Đồng thời phải bám sát mục tiêu dạy học của từng bộ môn, yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng, áp dụng những liệu pháp tâm lý để giờ dạy thực sự thu hút HS học tập và đạt kết quả cao; Trong giảng dạy bồi dưỡng cần tăng thời lượng cho HS được vận dụng, thực hành; giảm lý thuyết hàn lâm, kinh viện; tăng cường hướng dẫn HS tự học, tìm tòi, phát hiện kiến thức nâng cao năng lực độc lập sáng tạo, quan tâm đúng mức tới HS.

Hiệu trưởng nhà trường kiện toàn thành lập hội đồng khoa học bộ môn, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, để triển khai các công việc về

đổi mới nội dung bồi dưỡng thông qua việc thăm lớp dự giờ, thao giảng những tiết giảng mẫu ở các bộ môn hoặc cho GV đi giao lưu học hỏi, dự giờ ở những trường có GV dạy giỏi, có kinh nghiệm để học tập và nhân rộng ở trường mình. Triển khai đầy đủ những qui định về thực hiện chương trình giảng dạy, kế hoạch giảng dạy, việc soạn giáo án, duyệt giáo án của tổ trưởng chuyên môn, các loại hồ sơ, sổ điểm, sổ dự giờ, sổ công tác, sổ tự học của GV.

Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm, tìm ra những thành công, tồn tại, nguyên nhân tồn tại trong việc thực hiện đổi mới chương trình nội dung bồi dưỡng, từ đó có giải pháp phù hợp cho năm học tới, có như vậy việc thực hiện đổi mới nội dung bồi dưỡng mới được nâng lên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Hiệu trưởng phải là người tiên phong thực hiện những yêu cầu đổi mới theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, chuẩn nghề nghiệp.

#### *3.2.3.3. Điều kiện thực hiện biện pháp*

Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm việc đổi mới phương pháp dạy học ở trường mình, do đó cần chủ động nghiên cứu nắm vững đặc điểm, bản chất của phương pháp mới phát huy tính tích cực, tìm hiểu những kinh nghiệm vận dụng vào các môn học.

Hiệu trưởng cần có thái độ trân trọng, ủng hộ, khuyến khích mỗi sáng kiến cải tiến dù nhỏ của GV nhưng cũng cần biết hướng dẫn, giúp đỡ GV vận dụng phương pháp tích cực thích hợp với môn học.

Áp dụng phương pháp tích cực đòi hỏi một số điều kiện: Trình độ và kinh nghiệm của GV, phương pháp học tập phù hợp của HS, cấu trúc chương trình, sách giáo khoa, đầu tư phương tiện dạy học hiện đại và thường xuyên bổ sung thiết bị dạy học, đổi mới cách thi cử, vấn đề bồi dưỡng GV đổi mới cách đánh giá HS và GV.

Hiệu trưởng, hiệu phó phải có biện pháp quản lý phù hợp để khuyến khích tạo điều kiện, giúp đỡ GV toàn trường áp dụng các phương pháp mới phát huy tính tích cực của HS ngày càng rộng rãi, thường xuyên và có hiệu quả.

### **3.2.4. Biện pháp 4: Đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh trong quá trình bồi dưỡng HSG ở trường THCS**

#### **3.2.4.1. Mục tiêu của biện pháp**

Nhằm giúp học sinh thay đổi cách học, phát huy được khả năng sáng tạo trong việc vận dụng kiến thức đã học để thực hiện các nhiệm vụ học tập và đánh giá kết quả bồi dưỡng đảm bảo tính trung thực và khách quan hơn.

#### **3.2.5.2. Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp**

Kết quả của các cuộc thi HSG một phần phản ánh kết quả bồi dưỡng HSG của GV. Trong hoạt động bồi dưỡng HSG công tác kiểm tra, đánh giá HS là hết sức cần thiết, qua đó đánh giá được việc giảng dạy của GV, đồng thời phải có phương án kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đều đặn, mọi góc độ, thông qua các hình thức đột xuất, định kỳ để nắm bắt được thông tin từ HS và có sự điều chỉnh kịp thời đối với việc giảng dạy của GV.

Hiệu trưởng giao nhiệm vụ cho hiệu phó chuyên môn, uỷ quyền cho tổ trưởng chuyên môn một cách cụ thể, yêu cầu cung cấp thông tin có nội dung cụ thể trong các cuộc giao ban, đồng thời xây dựng kế hoạch để kiểm tra, xem xét độ chính xác những thông tin của hiệu phó và tổ trưởng chuyên môn cung cấp.

Khâu kiểm tra đánh giá HSG trong quá trình bồi dưỡng là rất phức tạp, nhưng hết sức quan trọng, đòi hỏi Hiệu trưởng phải sử dụng nhiều nguồn thông tin, qua nhiều kênh, nếu kiểm tra, đánh giá đúng sẽ phát huy được sức mạnh nội lực của tập thể sư phạm, ngược lại nếu kiểm tra không chính xác, đánh giá không đúng sẽ phản tác dụng, đưa phong trào đi xuống, không có động lực phấn đấu trong tập thể GV.

Kiểm tra, đánh giá HS trong việc thực hiện kế hoạch hoạt động bồi dưỡng HSG, yêu cầu phải kết hợp cả khoa học quản lý và khoa học sư phạm, nó đòi hỏi người quản lý phải hết sức khách quan, làm việc công tâm, vô tư, không lồng ghép định kiến cá nhân vào công việc chung của nhà trường, biến việc kiểm tra hoạt động thành việc trừ dập cá nhân.

Hoạt động bồi dưỡng HSG là hoạt động hạt nhân trong các nhà trường, do đó việc kiểm tra, đánh giá được tiến hành thường xuyên, có hiệu quả sẽ có tác dụng rất lớn trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy ở các nhà trường. Do đó, cần triển khai đến tất cả GV để họ đều có ý thức tự kiểm tra, đánh giá công việc giảng dạy của mình so với kế hoạch đã xây dựng, tạo thành phong trào chung trong nhà trường.

#### *3.2.4.3. Điều kiện thực hiện biện pháp*

Hiệu trưởng phải nắm vững khoa học QLGD để xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá một cách khoa học, phân cấp, phân quyền cho hiệu phó, tổ trưởng chuyên môn những việc cụ thể để họ tổ chức triển khai công việc được thuận lợi, có kết quả cao.

Đội ngũ CBQL có năng lực lãnh đạo, có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; chế độ kiểm tra được công khai, dân chủ, minh bạch trong việc kiểm tra đánh giá HS.

Tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết, có ý thức chấp hành tốt nội qui, qui định của nhà trường, của ngành và của địa phương.

#### ***3.2.5. Biện pháp 5: Tổ chức tốt công tác thi đua khen thưởng đối với GV, HS có thành tích xuất sắc trong hoạt động bồi dưỡng HSG ở trường THCS***

##### *3.2.5.1. Mục tiêu của biện pháp*

Tạo động lực cho GV và HS tích cực trong quá trình bồi dưỡng góp phần nâng cao chất lượng dạy và học ở trường THCS qua đó khẳng định được vị thế của mỗi nhà trường.

##### *3.2.5.2. Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp*

Thi đua - khen thưởng phải kịp thời, tránh hình thức trong triển khai các phong trào thi đua, bình xét phải công bằng, khách quan, dựa trên những tiêu chí, tiêu chuẩn cụ thể.

Thi đua phải gắn liền với khen thưởng tạo thành động lực thúc đẩy phong trào. Các phong trào thi đua đều phải gắn với mục tiêu của nhà trường là



nâng cao chất lượng đội ngũ GV, học tập và tu dưỡng của HS, xây dựng nề nếp, kỷ cương trong nhà trường.

Xây dựng quy chế khen thưởng rõ ràng; cần đặt ra chỉ tiêu thi đua, mức khen thưởng cụ thể ngay từ đầu năm học và phải thực thi khi có kết quả HSG. Đối với HSG cùng với phần thưởng của Sở trao tặng cần có phần thưởng của Quận của Trường, và kèm theo giấy Chứng nhận. Có như vậy mới tác động tới toàn cộng đồng đặc biệt là cha mẹ HS. Đối với GV có HSG thì các cấp Sở, Phòng và Trường cũng cần có phần thưởng xứng đáng.

Tổ chức lễ biểu dương khen thưởng tại những địa điểm thật long trọng và ý nghĩa, tạo không khí trang nghiêm, nhiều cảm xúc; Công tác thi đua, khen thưởng dù nhỏ nhưng đã góp phần rất lớn để động viên khuyến khích sự cố gắng của nhà trường, GV và HS.

#### *3.2.5.3. Các điều kiện thực hiện biện pháp*

Đội ngũ CBQL, các tổ chức chính trị trong và ngoài nhà trường, GV và HS phải hiểu rõ được mục đích, ý nghĩa của công tác thi đua khen thưởng.

Phải có tiểu ban thi đua khen thưởng gồm các bộ phận: Ban giám hiệu, tổ chức công đoàn, Đoàn đội, Ban Đại diện cha mẹ HS...; Tiểu ban phải có quy chế hoạt động rõ ràng, có theo dõi, đánh giá chi tiết, công tâm, đảm bảo động viên kịp thời.

Kế hoạch thi đua khen thưởng của nhà trường phải được hội đồng sư phạm nhà trường nhất trí cao, được tuyên truyền rộng rãi tới mọi tổ chức, mọi người dân, các doanh nghiệp,...; Qua đó kêu gọi được sự quan tâm của mọi người dân, các tổ chức cùng tham gia hỗ trợ, đóng góp trí lực, vật lực.

#### **3.2.6. Biện pháp 6: Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất cho hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS**

##### *3.2.6.1. Mục tiêu của biện pháp*

Nhằm giúp cho GV và HS có đủ các trang thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động bồi dưỡng HSG.

### 3.2.6.2. Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp

Rà soát, đánh giá thực trạng, mức độ đáp ứng nhu cầu của cơ sở vật chất hiện có, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện việc xây dựng, bổ sung các điều kiện vật chất đảm bảo đủ cho hoạt động quản lý việc thực hiện quy chế chuyên môn, trên cơ sở kết quả rà soát đề nghị, Phòng GD&ĐT, UBND quận đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm, sửa chữa trang thiết bị dạy học.

Đối với nhà trường, bằng nguồn ngân sách được giao và nguồn xã hội hóa giáo dục thực hiện tốt:

Việc củng cố, nâng cấp và xây dựng mới hệ thống phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành, thư viện đảm bảo về số lượng, chất lượng.

Xây dựng Thư viện đạt chuẩn, xây dựng kho dữ liệu điện tử ở phòng thư viện. Tăng cường khả năng khai thác và tiện ích cho người sử dụng, hỗ trợ tối đa cho hoạt động nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho GV và HS.

Tập trung đầu tư nhằm hiện đại hoá cơ sở vật chất, trang thiết bị để đáp ứng các hoạt động giáo dục, đặc biệt là hoạt động chuyên môn của GV.

Xây dựng kế hoạch dài hạn nhằm tăng cường đầu tư thiết bị cho các phòng học. Tăng cường bồi dưỡng các kỹ năng sử dụng các thiết bị hiện đại cho cán bộ và GV.

Thường xuyên tiến hành kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh, bổ sung kịp thời đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất cần thiết, phục vụ tốt nhất cho hoạt động chuyên môn của GV.

### 3.2.6.3. Điều kiện thực hiện biện pháp

Cán bộ quản lý, GV và HS phải có ý thức trong việc khai thác, tận dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học là một kênh khám phá và hỗ trợ việc khám phá tri thức mới.

Lực lượng nhân viên phụ trách cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phải đảm bảo đủ số lượng và có trách nhiệm quản lý một cách hiệu quả.

Có thể nói, biện pháp quản lý tăng cường các điều kiện về cơ sở vật chất nhằm giúp GV thực hiện tốt các hoạt động chuyên môn và giúp cho CBQL tiến hành tốt các biện pháp quản lý việc thực hiện quy chế chuyên môn của GV là một tổ hợp các biện pháp cụ thể và hiệu quả hướng tới sự phát triển chung của nhà trường.

### **3.2.7. Biện pháp 7: Giao chỉ tiêu HSG các môn KHTN cho Tổ, nhóm và cá nhân ở trường THCS**

#### **3.2.7.1. Mục tiêu của biện pháp**

Nâng cao trách nhiệm của Tổ, nhóm chuyên môn và cá nhân mỗi giáo viên đồng thời kích thích, phát huy năng lực làm việc của họ trong việc hoàn thành chỉ tiêu bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS.

#### **3.2.7.2. Nội dung và cách thực hiện biện pháp**

Hiệu trưởng căn cứ vào chỉ tiêu đạt HSG hàng năm của Quận, để đặt mục tiêu phấn đấu cho nhà trường. Trong các trường THCS, Hiệu trưởng căn cứ vào nghị quyết của Chi bộ; căn cứ vào khả năng và tình hình thực tế của đơn vị mà giao chỉ tiêu cho các Tổ chuyên môn. Tổ chuyên môn tổ chức họp phân công nhiệm vụ cho từng nhóm, từng GV căn cứ vào năng lực của mỗi cá nhân.

Hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chỉ tiêu của từng nhóm, cá nhân. Đưa việc giao chỉ tiêu HSG thành một tiêu chí để xét thi đua hàng năm đối với mỗi GV. Đối với những GV và nhóm có thành tích xuất sắc trong hoạt động bồi dưỡng HSG có những hình thức khen thưởng kịp thời như: Tuyên dương, nhân rộng điển hình, khen thưởng theo quy chế chỉ tiêu nội bộ... để khuyến khích GV phát huy hết năng lực của bản thân trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi nói chung và các môn KHTN nói riêng.

#### **3.2.7.3. Điều kiện thực hiện biện pháp**

Đội ngũ cán bộ quản lý, GV phải hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của công tác bồi dưỡng HSG.

Mỗi GV phải có ý thức khẳng định vị trí chuyên môn thông qua hoạt động bồi dưỡng HSG; ý thức xây dựng thương hiệu cho nhà trường; ý thức nâng cao chất lượng học tập cho HS.



Mức độ 1: Rất cần thiết và rất khả thi (3 điểm)

Mức độ 2: Cần thiết và khả thi (2 điểm)

Mức độ 3: Không cần thiết; Không khả thi (1 điểm).

Lập bảng thống kê điểm trung bình cho tất cả các biện pháp đã được khảo sát, xếp thứ bậc và đưa ra những kết luận.

### 3.3.2. Kết quả khảo nghiệm

Để biết các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN mà chúng tôi lựa chọn có sự cần thiết hay không, chúng tôi sử dụng phiếu và tiến hành điều tra trên 50 CBQL tại các trường THCS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Kết quả thu được ở bảng 3.1 như sau:

**Bảng 3.1. Khảo nghiệm tính cần thiết của biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG của hiệu trưởng trường THCS quận Hồng Bàng - Hải Phòng**

Các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN	Rất cần thiết		Cần thiết		Không cần thiết		Tính cần thiết	
	SL	%	SL	%	SL	%	ĐTB	Thứ bậc
1. Nâng cao nhận thức cho CBQL và GV về tầm quan trọng của việc bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS	46	92	4	8	0	0	<b>2,92</b>	<b>2</b>
2. Tăng cường bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ GV bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở THCS	48	96	2	4	0	0	<b>2,96</b>	<b>1</b>
3. Thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp bồi dưỡng HSG	44	88	6	12	0	0	<b>2,88</b>	<b>4</b>
4. Đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh trong quá trình bồi dưỡng HSG	42	84	8	16	0	0	<b>2,84</b>	<b>6</b>
5. Tổ chức tốt công tác thi đua khen thưởng đối với GV, HS có thành tích xuất sắc trong hoạt động bồi dưỡng HSG	43	86	7	14	0	0	<b>2,86</b>	<b>5</b>
6. Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất cho hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN	40	80	10	20	0	0	<b>2,80</b>	<b>7</b>
7. Giao chỉ tiêu HSG các môn KHTN cho Tổ, nhóm và cá nhân	45	90	5	10	0	0	<b>2,89</b>	<b>3</b>
	<b>88.0</b>		<b>12.0</b>		<b>0</b>		<b>2,88</b>	

Bảng 3.1 cho thấy: Các chuyên gia đánh giá 7 biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KNTN có sự cần thiết cao với điểm bình quân ĐTB = 2,88; Sự cần thiết của các biện pháp có điểm dao động  $2,80 \leq \text{ĐTB} \leq 2,96$ . Biện pháp 2: “*Tăng cường bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ GV bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở THCS*” với ĐTB = 2,96 xếp thứ 1/7; Biện pháp 6: “*Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất cho hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN*” mức cần thiết bình thường ĐTB = 2,80 xếp thứ 7/7; mức độ chênh lệch về sự cần thiết giữa hai biện pháp không quá cao. Điều này cho thấy những biện pháp được lựa chọn đều rất cần thiết.

Các biện pháp tác giả đề xuất, các chuyên gia đánh giá mức độ cần thiết cao, mức điểm  $2,80 \leq \text{ĐTB} \leq 2,96$ , chứng tỏ các biện pháp quản lý này rất phù hợp với tình hình thực tế ở các nhà trường THCS trên địa bàn, nếu triển khai bài bản đúng quy trình chắc chắn chúng ta sẽ thu được kết quả tốt trong quản lý và lãnh đạo, quản lý nhà trường.

Biện pháp 1, 2, 3, 7 được đánh giá là rất cần thiết có mức điểm xấp xỉ nhau, chênh lệch không đáng kể. Biện pháp được đánh giá là cần thiết nhất phần nhiều đều liên quan đến nhân tố người GV. Thực vậy, trong hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN để có được những HSG trước hết phải có những GV giỏi. Do vậy, biện pháp: “*Tăng cường bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ GV bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở THCS*” được đánh giá là cần thiết nhất. Bên cạnh đó, để đảm bảo cho hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN đạt hiệu quả người GV phải thường xuyên làm mới bản thân, làm mới giờ dạy thông qua việc đổi mới nội dung, phương pháp bồi dưỡng HSG tạo sự lôi cuốn, hấp dẫn HS tham gia tích cực vào các giờ học. Biện pháp: “*Nâng cao nhận thức cho Cán bộ quản lý và GV về tầm quan trọng của việc bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS*” được xếp thứ bậc cần thiết thứ 2 vì thực tế ở các nhà trường muốn hoạt động bồi dưỡng HSG

phát triển mạnh thì trước hết người cán bộ quản lý và GV phải là lực lượng tiên phong, đi đầu để phát triển hoạt động. Biện pháp: “*Giao chỉ tiêu HSG các môn KHTN cho Tổ, nhóm và cá nhân*”(ĐTB = 2,89), xếp thứ bậc 3, biện pháp này nhằm tăng tính cạnh tranh của các cá nhân và nhóm trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh việc khảo sát sự cần thiết của các biện pháp, chúng tôi còn tiến hành khảo sát tính khả thi với mục đích xem các biện pháp chúng tôi đưa ra có thể dễ dàng thực hiện ở các trường THCS hay không. Kết quả thu được ở bảng 3.2 như sau:

**Bảng 3.2. Khảo nghiệm tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG ở trường THCS quận Hồng Bàng - Hải Phòng**

Các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN	Rất khả thi		Khả thi		Không khả thi		Tính khả thi	
	SL	%	SL	%	SL	%	ĐTB	Thứ bậc
1. Nâng cao nhận thức cho Cán bộ quản lý và GV về tầm quan trọng của việc bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS	42	84	8	16	0	0	<b>2,84</b>	<b>4</b>
2. Tăng cường bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ GV bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở THCS	47	94	3	6	0	0	<b>2,94</b>	<b>1</b>
3. Thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp bồi dưỡng HSG	44	88	6	12	0	0	<b>2,88</b>	<b>3</b>
4. Đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh trong quá trình bồi dưỡng HSG	41	82	9	18	0	0	<b>2,82</b>	<b>5</b>
5. Tổ chức tốt công tác thi đua khen thưởng đối với GV, HS có thành tích xuất sắc trong hoạt động bồi dưỡng HSG	40	80	10	20	0	0	<b>2,80</b>	<b>6</b>
6. Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất cho hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN	38	76	12	24	0	0	<b>2,76</b>	<b>7</b>
7. Giao khoán chỉ tiêu HSG các môn KHTN cho Tổ, nhóm và cá nhân	45	90	5	10	0	0	<b>2,89</b>	<b>2</b>
	<b>84,9</b>		<b>15,1</b>		<b>0</b>		<b>2,84</b>	

Bảng 3.2 cho thấy: Các chuyên gia đánh giá các biện pháp quản lý được đề xuất với ĐTB = 2,84 là có tính khả thi khá cao. Điểm bình quân các biện pháp dao động  $2,76 \leq \text{ĐTB} \leq 2,94$ . Trong đó:

Biện pháp 1,2,4: “*Tăng cường bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ GV bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở THCS*” được đánh giá có tính khả thi cao nhất với ĐTB = 2,94 ; biện pháp: “*Giao khoán chỉ tiêu HSG các môn KHTN cho Tổ, nhóm và cá nhân*” xếp thứ bậc thứ 2 (ĐTB = 2,89) thứ bậc 2; biện pháp: “*Thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp bồi dưỡng HSG*” (ĐTB = 2,88) thứ bậc 3. Các biện pháp này là tương đồng khi khảo sát về tính cần thiết của các biện pháp như đã phân tích ở trên. Tức là, đây được xem là ba biện pháp vừa có tính cần thiết, vừa có tính khả thi cao nhất trong các biện pháp được lựa chọn.

Biện pháp 5, 6: “*Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất cho hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN*”, “*Tổ chức tốt công tác thi đua khen thưởng đối với GV, HS có thành tích xuất sắc trong hoạt động bồi dưỡng HSG*” được đánh giá có tính khả thi thấp nhất. Hai biện pháp mà tác giả đề xuất có chủ ý, vì khi nghiên cứu tình hình các nhà trường và trực tiếp trao đổi với các đồng chí cán bộ quản lý, thì việc khen thưởng hiện nay mới dừng ở mức chi tiêu nội bộ. Thi đua trong giáo dục đúng là yếu tố đòn bẩy để đánh giá năng lực của GV, đánh giá hoạt động của một nhà trường và thúc đẩy chất lượng giáo dục của mỗi nhà trường, nhưng kinh phí dành cho công tác thi đua khen thưởng là rất ít, chưa có cơ chế để khích lệ giáo viên nhiệt tình thi đua. Vì thế tính khả thi của biện pháp đánh giá ở mức thấp hơn là đương nhiên. Đây cũng là điểm cần quan tâm hơn trong chỉ đạo quản lý các nhà trường. Việc đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động bồi dưỡng HSG được đánh giá có tính cần thiết và khả thi thấp vì thực tế cơ sở vật chất chỉ là điều kiện để đảm bảo cho hoạt động bồi dưỡng HSG. Chất lượng của hoạt động này phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố trong đó đặc biệt chú trọng tới vai trò của GV và HS.



*Biện pháp 4 : “ Đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh trong quá trình bồi dưỡng HSG ”*, đạt tính khả thi tương đối tốt do một số nguyên nhân sau: Kiểm tra đánh giá học sinh là thước đo chuẩn xác đánh giá được sự tâm huyết, nhiệt tình cống hiến của đội ngũ GV bồi dưỡng; Nó tạo nên tinh thần, động lực, sự quyết tâm cao khăng định mình của người học sinh, qua đó cũng giúp hiệu trưởng đánh giá chính xác hơn về đội ngũ của mình; Mặt khác, biện pháp này được hoàn thiện dựa trên sự rút kinh nghiệm từ thực tiễn đã làm nên nó mang tính thiết thực cao, dễ áp dụng. Những lý do trên nó tác động đến công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG có tính khả thi cao.

### **Tiểu kết chương 3**

Nghiên cứu lý luận và căn cứ vào vai trò, tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng HSG trong các trường THCS, thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN, để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG của nhà trường.

Quá trình đề xuất đã đảm bảo tính pháp lý, tính đồng bộ, tính hiệu quả và tính thực tiễn của các biện pháp. Việc khảo nghiệm cho thấy tính cần thiết và tính khả thi của từng biện pháp đã đề xuất.

Qua kết quả khảo nghiệm lấy ý kiến của các chuyên gia là cán bộ quản lý giáo dục, chuyên viên phòng có thâm niên và có kinh nghiệm trong quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN cho thấy: 7 biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS quận Hồng Bàng được đánh giá là có tính cần thiết và tính khả thi. Tuy nhiên, việc áp dụng các biện pháp vào thực tế còn tùy thuộc vào trình độ quản lý, điều kiện thực tế của từng trường. Các biện pháp mới chỉ được khăng định qua khảo nghiệm nên khi triển khai cần thực hiện linh hoạt, sáng tạo và có những cải tiến thích hợp nhằm đạt được hiệu quả cao nhất trong quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS.

## KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

### 1. Kết luận

Từ kết quả nghiên cứu lý luận và khảo sát thực tiễn trên 182 khách thể là Hiệu trưởng, Hiệu phó, Tổ trưởng chuyên môn, GV dạy bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS và chuyên viên phòng giáo dục; Trên cơ sở nghiên cứu nội dung quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN của Hiệu trưởng, CBQL các nhà trường trên địa bàn quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng chúng tôi có một số kết luận sau:

1.1. Luận văn đã tổng quan được lịch sử vấn đề nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước; đã nghiên cứu một cách có hệ thống các khái niệm cơ bản như: quản lý, hoạt sinh giỏi, hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn Khoa học Tự nhiên..... Luận văn đã vận dụng những khái niệm cơ bản đó vào quá trình nghiên cứu công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS. Chính những lý luận này đã định hướng cho đề tài nghiên cứu thực trạng và đề xuất một số giải pháp.

1.2. Luận văn đã khái quát một số nét cơ bản về tình hình giáo dục của quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Tổ chức nghiên cứu thực trạng qua hai nội dung cơ bản là: Thực trạng hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS và thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở các trường THCS trên địa bàn quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng, luận văn đã chỉ ra những nguyên nhân chủ quan và khách quan ảnh hưởng đến quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS.

Kết quả nghiên cứu thực trạng công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS quận Hồng Bàng, Hải Phòng cho thấy: Hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN các trường THCS được thực hiện khá tốt với đầy đủ các nội dung; cơ bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục

phổ thông hiện nay. Hiệu trưởng các trường THCS trong quận đã áp dụng các khâu trong quản lý như lập kế hoạch, tổ chức, kiểm tra đánh giá... với nhiều biện pháp cụ thể, đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục đã nhận thức đúng đắn về vai trò, tầm quan trọng của các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN, tuy nhiên một số biện pháp vẫn chưa được quan tâm, chỉ đạo thực hiện một cách đồng bộ và triệt để.

Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG rất đa dạng về chủ thể quản lý, cơ chế làm việc, nội dung, chương trình, nguồn lực và điều kiện cơ sở vật chất...Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến việc quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN khác nhau tùy thuộc vào điều kiện của từng trường.

1.3. Từ những cơ sở lý luận và thực tiễn nêu trên, luận văn đã đề xuất các biện pháp cơ bản nhằm quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng như sau:

- Nâng cao nhận thức cho Cán bộ quản lý và GV về tầm quan trọng của việc bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS

- Tăng cường bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ GV bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở THCS

- Thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp bồi dưỡng HSG

- Đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh trong quá trình bồi dưỡng HSG

- Tổ chức tốt công tác thi đua khen thưởng đối với GV, HS có thành tích xuất sắc trong hoạt động bồi dưỡng HSG

- Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất cho hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN

- Giao chỉ tiêu HSG các môn KHTN cho Tổ, nhóm và cá nhân

Các biện pháp trên đây đã, đang và sẽ được áp dụng tại các trường THCS trên địa bàn quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Đồng thời tác giả đã tiến

hành khảo nghiệm, lấy ý kiến về tính cần thiết và tính khả thi từ đội ngũ CBQL, GV các môn KHTN các trường THCS quận Hồng Bang. Kết quả thu được đều đánh giá các biện pháp đề xuất có tính cần thiết và khả thi cao.

## **2. Khuyến nghị**

Từ việc nghiên cứu lí luận và thực tiễn đề tài “*Quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn KHTN ở trường THCS quận Hồng Bang - Thành Phố Hải Phòng*”, nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS, đề tài xin đưa ra một số khuyến nghị:

### **2.1. Đối với Sở Giáo dục & Đào tạo**

- Cần xây dựng cơ chế phù hợp hơn, có hình thức khuyến khích mọi thành phần kinh tế, các tổ chức xã hội, các cá nhân tham gia xây dựng và phát triển sự nghiệp giáo dục, coi trọng việc phát hiện, bồi dưỡng nhân tài cho địa phương và đất nước.

- Tham mưu với UBND tỉnh có kế hoạch xây dựng phòng học bộ môn và trang bị thêm thiết bị dạy học hiện đại.

- Giao quyền chủ động về kinh phí mua sắm thêm thiết bị, đồ dùng dạy học cho các trường, Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm về chất lượng mua sắm sản phẩm.

### **2.2. Đối với UBND quận Hồng Bang, thành phố Hải Phòng**

- Quan tâm và ủng hộ các nguồn vốn đầu tư của địa phương phối hợp với các nguồn vốn của Tỉnh, đầu tư đầy mạnh kiên cố hoá trường học, đẩy nhanh việc xây dựng phòng học bộ môn cũng như cơ sở vật chất của các trường THCS quận Hồng Bang để các trường có điều kiện xây dựng trường THCS đạt chuẩn quốc gia.

- Tăng cường công tác đảm bảo an ninh- chính trị, ngăn chặn kịp thời các tệ nạn xã hội có nguy cơ xâm nhập vào các nhà trường.

### **2.3. Đối với Phòng GD&ĐT**

Hàng năm Phòng GD&ĐT chỉ đạo các nhà trường chủ động trong việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HSG, tổ chức duyệt cụ thể để nâng cao chất lượng của bản kế hoạch; Đối với những trường khó khăn về đội ngũ GV cần có sự can thiệp của Phòng giáo dục điều động GV có khả năng về để làm tiền đề cho việc xây dựng phong trào.

### **2.4. Đối với CBQL, GV ở các trường THCS**

- Hiệu trưởng nhà trường cần quan tâm đúng mức về cơ sở vật chất, có kế hoạch đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học, tạo những điều kiện tốt nhất cho hoạt động bồi dưỡng HSG, động viên đội ngũ GV cả về vật chất và tinh thần. Quan tâm trực tiếp đến việc chỉ đạo điều hành hoạt động bồi dưỡng HSG, hạn chế việc uỷ quyền, khoán trắng cho hiệu phó, sẽ thúc đẩy hoạt động bồi dưỡng HSG đạt hiệu quả.

- Tích cực tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương quan tâm đầu tư và đẩy mạnh tiến độ xây dựng cơ sở vật chất đạt chuẩn; đồng thời cần xây dựng cơ chế phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các lực lượng xã hội, các bậc phụ huynh học sinh nhằm đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục.

- Tập trung quản lý tốt công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng GV, đổi mới phương pháp giảng dạy; phát huy trí tuệ, xây dựng khối đoàn kết, nhất trí trong hội đồng giáo dục nhà trường, coi đây là khâu then chốt để làm chuyển biến chất lượng giáo dục.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Quốc Bảo (1995) *Một số tiếp cận về khoa học quản lý*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Vũ Dũng (2009), *Tâm lý học quản lý*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội
3. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội.
4. Phạm Minh Hạc (1997), *Giáo dục Việt Nam trước ngưỡng cửa thế kỷ XXI*, NXB Chính trị quốc gia.
5. Nguyễn Kế Hào (2006), *Tư duy giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
6. Harold.Koontz, Cyril odonell và Heiz Weihrich (1992), *Những vấn đề cốt lõi của quản lý*, Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật.
7. Bùi Minh Hiền (2008), *Lãnh đạo và quản lý nhà trường hiệu quả*, NXB Đại học sư phạm Hà Nội.
8. Bùi Minh Hiền (Chủ biên), Vũ Ngọc Hải - Đặng Quốc Bảo (2006), *Quản lý giáo dục*, NXB Đại học sư phạm Hà Nội.
9. Hà Sỹ Hồ (1995), *Những bài giảng về quản lý trường học, tập II*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
- 10.K.Marx (1960), *Tư bản, Quyển I, tập 2*, Nhà Xuất bản Sự thật, Hà Nội.
- 11.K.Marx và Ăng ghen (1995), *K.Marx và Ăng ghen toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
12. Trần Kiểm (2004), *Khoa học quản lý giáo dục- Một số vấn đề lý luận về thực tiễn*, NXB Giáo dục Hà Nội.
13. M.I.Kundakóp (1984), *Cơ sở lý luận về khoa học của quản lý giáo dục*, Trường Cán bộ Quản lý Giáo dục và Viện Khoa học Giáo dục, Hà Nội.
14. Hồ Chí Minh (1999), *Vấn đề giáo dục*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
15. Hồ Chí Minh (1974), *Vấn đề cán bộ*, Nhà Xuất bản Sự thật, Hà Nội.
16. Phan Trọng Ngọ (2005), *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*, NXB Đại học sư phạm Hà Nội.

17. Hà Thế Ngữ (2001), *Giáo dục học - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.
18. Pall Hersey và Ken Blanc Hard (1995), *Quản lý nguồn nhân lực*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
19. Nguyễn Ngọc Quang (1989), *Những khái niệm cơ bản về lý luận quản lý giáo dục*, Viện Quản lý giáo dục Hà Nội.
20. Bùi Văn Quân (2007), *Kế hoạch, chiến lược và chính sách giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
21. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2005), *Luật giáo dục*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
22. UNESCO (2005), *Chân dung những nhà cải cách giáo dục tiêu biểu trên thế giới*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
23. Phạm Viết Vượng (2004), *Giáo dục học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

**PHỤ LỤC 1**  
**PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN**  
(Dành cho giáo viên)

*Các đồng chí thân mến!*

Để giúp các trường THCS trên địa bàn quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên, đồng chí vui lòng cho biết ý kiến về các nội dung sau.

Lưu ý khi trả lời:

- Với mỗi câu hỏi các đồng chí hãy trả lời theo quan điểm của mình.
- Trả lời tất cả các câu hỏi, không bỏ qua bất cứ câu hỏi nào (Theo hướng dẫn của từng câu).

Mọi thông tin các đồng chí lựa chọn chỉ phục vụ mục đích khoa học và sẽ hoàn toàn được giữ kín.

*Chân thành cảm ơn sự cộng tác nhiệt tình của các đồng chí !*

Đồng chí hãy cho biết ý kiến của mình về những vấn đề sau đây:

**Câu 1: Đồng chí hãy cho biết ý kiến của mình về các phương pháp bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên hiện nay. Đánh dấu X vào mức độ tương ứng.**

TT	Các phương pháp bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên	Mức độ quan trọng			Mức độ thực hiện		
		Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Thuyết trình						
2	Đàm thoại (vấn đáp)						
3	Phương pháp giải quyết vấn đề						
4	Thảo luận						
5	Phương pháp bàn tay nặn bột						
6	Dạy học dự án						
7	Thực hành (thí nghiệm)						
8	Phương pháp khác (kể tên):..... .....						



**Câu 2: Đồng chí hãy cho biết ý kiến của mình về các hình thức bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên hiện nay. Đánh dấu X vào mức độ tương ứng.**

TT	Các hình thức bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên	Mức độ quan trọng			Mức độ thực hiện		
		Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Hình thức lên lớp (lớp - bài)						
2	Hình thức tự học (học ở nhà)						
3	Hình thức dạy học theo nhóm						
4	Hình thức dạy học cá nhân						
5	Ngoại khóa: Câu lạc bộ Toán, Lý, Hóa, Sinh; Hội thảo khoa học...v.v.						
6	Hình thức bồi dưỡng khác (kể tên): .....						

**Câu 3: Đề nghị đồng chí cho ý kiến về việc thực hiện các nhiệm vụ của cán bộ quản lý dưới đây. Đánh dấu X vào mức độ tương ứng.**

TT	Nhiệm vụ của cán bộ quản lý	Mức độ thực hiện		
		Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng một cách chi tiết, cụ thể.			
2	Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng của cá nhân theo kế hoạch bồi dưỡng chung của nhà trường.			
3	Quản lý việc xây dựng kế hoạch cá nhân của giáo viên theo kế hoạch bồi dưỡng của nhà trường.			
4	Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên theo KH của nhà trường.			
5	Có thời khóa biểu cụ thể cho việc bồi dưỡng.			
6	Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của GV theo KH của nhà trường (soạn giáo án, sử dụng đồ dùng dạy học, đánh giá HS...).			
7	Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên.			
8	Nhiệm vụ khác:..... .....			

**Câu 4: Xin đồng chí cho biết ý kiến của mình về các biện pháp quản lý kế hoạch hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên của Hiệu trưởng các trường THCS quận Hồng Bàng**

TT	Các biện pháp quản lý	Mức độ quan trọng			Mức độ thực hiện		
		Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Quán triệt đến các cán bộ - giáo viên về nhiệm vụ năm học, kế hoạch phát triển nhà trường, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi nói chung và các môn khoa học tự nhiên						
2	Phân công chuyên môn cho giáo viên đảm bảo tính công bằng, hợp lý, khoa học.						
3	Thống nhất với tổ chuyên môn về mẫu kế hoạch và kế hoạch cá nhân.						
4	Chỉ đạo các tổ chuyên môn và các giáo viên xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể cho từng chuyên đề thuộc các môn khoa học tự nhiên						
5	Hiệu trưởng duyệt kế hoạch với tổ trưởng chuyên môn vào tuần 1, 2 của năm học. Vào những thời điểm chuẩn bị cho kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên.						
6	Chỉ đạo thực hiện kế hoạch và thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, công tác quản lý.						
7	Biện pháp khác (kể tên):..... .....						

**Câu 5: Để giúp hiệu trưởng và các trường THCS quản lý tốt nội dung bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên . Xin đồng chí cho biết ý kiến của mình về biện pháp quản lý nội dung bồi dưỡng của hiệu trưởng trường THCS.**

TT	Quản lý nội dung bồi dưỡng	Mức độ quan trọng			Mức độ thực hiện		
		Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Quy định lịch bồi dưỡng ngay từ đầu năm học.						
2	Tổ chức tập huấn thường xuyên cho giáo viên trong toàn trường về cách thức bồi dưỡng vào đầu mỗi năm học.						
3	Thông qua toàn bộ kế hoạch hoạt động bồi dưỡng của nhà trường trong hội nghị bồi dưỡng chuyên môn hàng tháng.						
4	Thống nhất các nhóm chuyên môn về nội dung bồi dưỡng hàng tuần.						
5	Ủy quyền cho các nhóm chủ động việc xây dựng nội dung bồi dưỡng.						
6	Có kế hoạch phân công dự giờ thăm lớp cho các phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn.						
7	Kiểm tra việc bồi dưỡng định kỳ thông qua biên bản ghi nội dung bồi dưỡng.						

**Câu 6: Để giúp hiệu trưởng quản lý tốt hơn công tác soạn giảng giáo án của giáo viên. Xin đồng chí đánh giá về các biện pháp quản lý bài soạn của giáo viên.**

TT	Cách thức quản lý	Mức độ quan trọng			Mức độ thực hiện		
		Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Phân công chuyên môn đảm bảo tính khoa học, sư phạm, đúng người, đúng việc.						
2	Chỉ đạo các nhóm chuyên môn thống nhất nội dung giáo án chung, xác nhận bản quyền và tự chịu trách nhiệm của người soạn đối với tổ, nhóm chuyên môn ngay từ đầu năm học.						
3	Quy định về việc soạn bài đối với các giáo viên: - Tất cả giáo viên lên lớp đều phải sử dụng giáo án mới có bổ xung kịp thời về mặt kiến thức - Bài soạn phải đảm bảo theo mẫu chung của tổ. - Bài soạn phải đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng, tính tinh chắc, khoa học, rõ hoạt động của thầy và trò,...						
4	Ủy quyền cho tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm thường xuyên kiểm tra bài soạn của GV và ký duyệt hàng tuần vào buổi sinh hoạt tổ chuyên môn.						
5	Ủy quyền cho PHT thường xuyên kiểm tra việc ký duyệt giáo án của các tổ trưởng chuyên môn.						

**Câu 7: Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến về các biện pháp kiểm tra, quản lý của hiệu trưởng về hồ sơ, giáo án bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên của giáo viên các trường THCS quận Hồng Bàng**

TT	Cách thức quản lý	Mức độ quan trọng			Mức độ thực hiện		
		Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Qui định hồ sơ đối với giáo viên ngay từ đầu năm học.						
2	Định rõ kế hoạch, thời gian kiểm tra hồ sơ đối với tất cả giáo viên. Thông báo kế hoạch kiểm tra trước 1 tuần lên bảng tin nhà trường.						
3	Thành lập ban kiểm tra hồ sơ, xác định rõ qui trình kiểm tra, các mẫu văn bản kiểm tra.						
4	Tổ chức hội nghị đánh giá rút kinh nghiệm sau khi kiểm tra xong.						
5	Ủy quyền cho phó hiệu trưởng hoặc tổ trưởng kiểm tra lại sau khi đã yêu cầu giáo viên khắc phục tồn tại.						
6	Có kế hoạch phân công dự giờ thăm lớp cho các phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn.						
7	Kiểm tra việc bồi dưỡng định kỳ thông qua biên bản ghi nội dung bồi dưỡng.						

**Câu 8: Đồng chí cho biết ý kiến của mình về các biện pháp kiểm tra đột xuất giáo viên của Hiệu trưởng.**

TT		Mức độ quan trọng			Mức độ thực hiện		
		Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Xây dựng kế hoạch kiểm tra đột xuất, kiểm tra định kỳ giáo viên.						
2	Bằng các kênh thông tin để kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của giáo viên.						
3	Phân công cho PHT đi dự giờ đột xuất, kiểm tra tiến độ bồi dưỡng và kiểm tra hồ sơ giáo án giáo viên.						
4	Giao cho tổ chuyên môn trực tiếp dự giờ đột xuất và kiểm tra việc thực hiện tiến độ của một số giáo viên theo yêu cầu của hiệu trưởng.						
5	Tổ chức kiểm tra toàn diện 100% giáo viên tham gia bồi dưỡng để đánh giá đúng năng lực chuyên môn.						

**Câu 9: Đồng chí cho biết ý kiến của mình về các biện pháp quản lý việc thực hiện kế hoạch bồi dưỡng HSG các môn khoa học tự nhiên của hiệu trưởng**

TT	Quản lý chương trình	Mức độ quan trọng			Mức độ thực hiện		
		Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Quy định với giáo viên về việc ghi tiến độ bồi dưỡng thống nhất trong sổ đầu bài, báo giảng, giáo án.						
2	Ủy quyền cho tổ trưởng thống nhất và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch trong các nhóm chuyên môn.						
3	Ủy quyền cho phó hiệu trưởng hoặc tổ trưởng kiểm tra nề nếp, kiểm tra sổ đầu bài các lớp và ký duyệt hàng tuần.						
4	Phân công cho phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra sổ đầu bài, lịch báo giảng, giáo án và vở học sinh để kiểm tra việc thực hiện chương trình bồi dưỡng của giáo viên.						
5	Sử dụng kênh thông tin từ học sinh.						

**Câu 10: Đồng chí đánh giá công tác quản lý, sử dụng đồ dùng dạy học của hiệu trưởng trường THCS như thế nào?**

TT	Quản lý sử dụng thiết bị	Mức độ quan trọng			Mức độ thực hiện		
		Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Chỉ đạo tổ CM kiểm tra lại đồ dùng dạy học và lập kế hoạch xin mua sắm, làm mới ngay từ đầu năm học.						
2	Chỉ đạo các tổ CM lập kế hoạch sử dụng đồ dùng dạy học của bộ môn.						
3	Thống nhất cách ghi lịch báo giảng, sổ theo dõi, hoặc phiếu đăng ký mượn thiết bị về việc sử dụng ĐDDH trong các tiết dạy ngay từ đầu năm học.						
4	Phân công giáo viên phụ trách phòng thư viện, thiết bị có năng lực, có tinh thần trách nhiệm.						
5	Tăng cường trang bị thiết bị hiện đại, khuyến khích GV ứng dụng CNTT hợp lý trong dạy học.						
6	Yêu cầu tổ trưởng thường xuyên quán triệt mục đích yêu cầu của việc sử dụng đồ dùng thí nghiệm và kiểm tra đôn đốc GV trong tổ thực hiện theo kế hoạch.						
7	Phân công hiệu phó thường xuyên kiểm tra việc sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên qua nhiều kênh thông tin.						

**Câu 11: Xin đồng chí cho biết ý kiến của mình về các biện pháp quản lý việc kiểm tra đánh giá chất lượng học sinh các trường THCS.**

TT	Nội dung biện pháp	Mức độ quan trọng			Mức độ thực hiện		
		Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Quán triệt giáo viên về qui định đánh giá chất lượng học sinh theo thông tư 29 ngay từ đầu năm học.						
2	Chỉ đạo các tổ chuyên môn thống nhất nội dung, chương trình kiểm tra ở tất cả các môn học						
3	Chỉ đạo cho phó hiệu trưởng và các tổ CM thành lập ngân hàng đề thi ngay từ đầu năm học.						
4	Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo quản lý kỳ thi khảo sát của các khối lớp học sinh.						
5	Tổ chức kiểm tra việc chấm, trả bài với tất cả các giáo viên tham gia bồi dưỡng theo kế hoạch định trước.						
6	Tổ chức kiểm tra việc lưu bài kiểm tra của học sinh và chấm xác xuất bài.						
7	Quản lý học sinh qua phần mềm của hệ thống máy tính nhà trường						

**Câu 12: Xin đồng chí cho biết ý kiến của mình về các biện pháp quản lý công tác tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên giảng dạy các môn khoa học tự nhiên ở các trường THCS.**

TT	Nội dung biện pháp	Mức độ quan trọng			Mức độ thực hiện		
		Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Có kế hoạch cụ thể về công tác tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên ngay đầu năm học.						
2	Thống nhất với tổ chuyên môn việc phân công giáo viên phụ trách các đối tượng học sinh cho phù hợp.						
3	Chỉ đạo cho tổ chuyên môn thống nhất chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi.						
4	Ủy quyền cho tổ trưởng chuyên môn phân công giáo viên trong tổ giúp đỡ lẫn nhau.						
5	Chỉ đạo cho tổ chuyên môn đăng ký các chuyên đề, sáng kiến kinh nghiệm ngay từ đầu năm học.						



TT	Nội dung biện pháp	Mức độ quan trọng			Mức độ thực hiện		
		Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
6	Chỉ đạo việc dạy chuyên đề, mở các hội nghị trao đổi kinh nghiệm đổi mới phương pháp dạy học, làm đồ dùng dạy học, ôn thi học sinh giỏi,...						
7	Căn cứ vào kế hoạch năm học của ngành để lên kế hoạch cử giáo viên đi tiếp thu các chuyên đề bồi dưỡng.						

**Câu 13: Đồng chí cho biết các yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên ở trường THCS quận Hồng Bàng như thế nào? Đánh dấu X vào mức độ ảnh hưởng tương ứng.**

TT	Các yếu tố chủ quan	Mức độ ảnh hưởng		
		Ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
1	Nhận thức của hiệu trưởng về vị trí, vai trò trong việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HSG trong trường THCS.			
2	ảnh hưởng của Hiệu trưởng đối kế hoạch bồi dưỡng HSG trong trường THCS			
3	Các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG của hiệu trưởng			
4	Thời gian dành cho quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG của hiệu trưởng			
5	Mức độ uỷ quyền của hiệu trưởng cho phó hiệu trưởng trong công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG.			
6	Yếu tố khác:..... .....			

**Câu 14: Đồng chí cho biết các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên ở trường THCS quận Hồng Bàng như thế nào? Đánh dấu X vào mức độ ảnh hưởng tương ứng.**

TT	Các yếu tố khách quan	Mức độ ảnh hưởng		
		Ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
1	Nền nếp, ý thức của giáo viên.			
2	Trình độ đào tạo và năng lực chuyên môn của giáo viên.			
3	Mức độ tâm huyết, say mê với nghề nghiệp của đội ngũ GV.			
4	Đời sống kinh tế, hoàn cảnh gia đình của đội ngũ giáo viên.			
5	Khả năng chuyên môn của giáo viên và việc bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho giáo viên.			
6	Năng lực, trách nhiệm, tâm huyết với công việc quản lý chuyên môn của phó hiệu trưởng			
7	Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, phòng học bộ môn của trường THCS theo yêu cầu giai đoạn hiện nay.			
8	Yếu tố khác:..... .....			

**Câu 15: Đồng chí cho biết ý kiến của riêng của mình về các thuận lợi, khó khăn khi Hiệu trưởng thực hiện các biện pháp quản lý.**

Thuận lợi: .....

Khó khăn: .....

Các thông tin khác:

1. Vị trí công tác của đồng chí (Tổ trưởng CM, giáo viên): .....

2. Thâm niên công tác (năm): .....

3. Trình độ đào tạo: .....

*Xin cảm ơn đồng chí!*

*Chúc đồng chí sức khỏe, hạnh phúc!*

**PHỤ LỤC 2**  
**PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN**  
**(Dành cho CBQL nhà trường và chuyên viên Phòng Giáo dục)**

*Các đồng chí thân mến!*

Để giúp các trường THCS trên địa bàn quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên, đồng chí vui lòng cho biết ý kiến về các nội dung sau.

Lưu ý khi trả lời:

- Với mỗi câu hỏi các đồng chí hãy trả lời theo quan điểm của mình.
- Trả lời tất cả các câu hỏi, không bỏ qua bất cứ câu hỏi nào (Theo hướng dẫn của từng câu).

Mọi thông tin các đồng chí lựa chọn chỉ phục vụ mục đích khoa học và sẽ hoàn toàn được giữ kín.

*Chân thành cảm ơn sự cộng tác nhiệt tình của các đồng chí !*

Đồng chí hãy cho biết ý kiến của mình về những vấn đề sau đây:

**Câu 1: Đề nghị đồng chí cho ý kiến về việc thực hiện các nhiệm vụ của cán bộ quản lý dưới đây. Đánh dấu X vào mức độ tương ứng.**

TT	Nhiệm vụ của cán bộ quản lý	Mức độ thực hiện		
		Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng một cách chi tiết, cụ thể.			
2	Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng của cá nhân theo kế hoạch bồi dưỡng chung của nhà trường.			
3	Quản lý việc xây dựng kế hoạch cá nhân của giáo viên theo kế hoạch bồi dưỡng của nhà trường.			
4	Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên theo KH của nhà trường.			
5	Có thời khóa biểu cụ thể cho việc bồi dưỡng.			
6	Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của GV theo KH của nhà trường (soạn giáo án, sử dụng đồ dùng dạy học, đánh giá HS...).			
7	Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên.			
8	Nhiệm vụ khác:..... .....			

**Câu 2: Xin đồng chí cho biết ý kiến của mình về các biện pháp quản lý kế hoạch hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên của Hiệu trưởng các trường THCS quận Hồng Bàng**

TT	Các biện pháp quản lý	Mức độ quan trọng			Mức độ thực hiện		
		Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Quán triệt đến các cán bộ - giáo viên về nhiệm vụ năm học, kế hoạch phát triển nhà trường, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi nói chung và các môn khoa học tự nhiên						
2	Phân công chuyên môn cho giáo viên đảm bảo tính công bằng, hợp lý, khoa học.						
3	Thống nhất với tổ chuyên môn về mẫu kế hoạch và kế hoạch cá nhân.						
4	Chỉ đạo các tổ chuyên môn và các giáo viên xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể cho từng chuyên đề thuộc các môn khoa học tự nhiên						
5	Hiệu trưởng duyệt kế hoạch với tổ trưởng chuyên môn vào tuần 1, 2 của năm học. Vào những thời điểm chuẩn bị cho kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên.						
6	Chỉ đạo thực hiện kế hoạch và thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, công tác quản lý.						
7	Biện pháp khác (kể tên):..... .....						

**Câu 3: Để giúp hiệu trưởng và các trường THCS quản lý tốt nội dung bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên . Xin đồng chí cho biết ý kiến của mình về biện pháp quản lý nội dung bồi dưỡng của hiệu trưởng trường THCS.**

TT	Quản lý nội dung bồi dưỡng	Mức độ quan trọng			Mức độ thực hiện		
		Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Quy định lịch bồi dưỡng ngay từ đầu năm học.						
2	Tổ chức tập huấn thường xuyên cho giáo viên trong toàn trường về cách thức bồi dưỡng vào đầu mỗi năm học.						
3	Thông qua toàn bộ kế hoạch hoạt động bồi dưỡng của nhà trường trong hội nghị bồi dưỡng chuyên môn hàng tháng.						
4	Thống nhất các nhóm chuyên môn về nội dung bồi dưỡng hàng tuần.						
5	Ủy quyền cho các nhóm chủ động việc xây dựng nội dung bồi dưỡng.						
6	Có kế hoạch phân công dự giờ thăm lớp cho các phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn.						
7	Kiểm tra việc bồi dưỡng định kỳ thông qua biên bản ghi nội dung bồi dưỡng.						

**Câu 4: Để giúp hiệu trưởng quản lý tốt hơn công tác soạn giảng giáo án của giáo viên. Xin đồng chí đánh giá về các biện pháp quản lý bài soạn của giáo viên.**

TT	Cách thức quản lý	Mức độ quan trọng			Mức độ thực hiện		
		Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Phân công chuyên môn đảm bảo tính khoa học, sư phạm, đúng người, đúng việc.						
2	Chỉ đạo các nhóm chuyên môn thống nhất nội dung giáo án chung, xác nhận bản quyền và tự chịu trách nhiệm của người soạn đối với tổ, nhóm chuyên môn ngay từ đầu năm học.						
3	Quy định về việc soạn bài đối với các giáo viên: - Tất cả giáo viên lên lớp đều phải sử dụng giáo án mới có bổ xung kịp thời về mặt kiến thức - Bài soạn phải đảm bảo theo mẫu chung của tổ. - Bài soạn phải đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng, tính tinh chắc, khoa học, rõ hoạt động của thầy và trò,...						
4	Ủy quyền cho tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm thường xuyên kiểm tra bài soạn của GV và ký duyệt hàng tuần vào buổi sinh hoạt tổ chuyên môn.						
5	Ủy quyền cho PHT thường xuyên kiểm tra việc ký duyệt giáo án của các tổ trưởng chuyên môn.						

**Câu 5: Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến về các biện pháp kiểm tra, quản lý của hiệu trưởng về hồ sơ, giáo án bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên của giáo viên các trường THCS quận Hồng Bàng**

TT	Cách thức quản lý	Mức độ quan trọng			Mức độ thực hiện		
		Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Qui định hồ sơ đối với giáo viên ngay từ đầu năm học.						
2	Định rõ kế hoạch, thời gian kiểm tra hồ sơ đối với tất cả giáo viên. Thông báo kế hoạch kiểm tra trước 1 tuần lên bảng tin nhà trường.						
3	Thành lập ban kiểm tra hồ sơ, xác định rõ qui trình kiểm tra, các mẫu văn bản kiểm tra.						
4	Tổ chức hội nghị đánh giá rút kinh nghiệm sau khi kiểm tra xong.						
5	Ủy quyền cho phó hiệu trưởng hoặc tổ trưởng kiểm tra lại sau khi đã yêu cầu giáo viên khắc phục tồn tại.						
6	Có kế hoạch phân công dự giờ thăm lớp cho các phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn.						
7	Kiểm tra việc bồi dưỡng định kỳ thông qua biên bản ghi nội dung bồi dưỡng.						

**Câu 6: Đồng chí cho biết ý kiến của mình về các biện pháp kiểm tra đột xuất giáo viên của Hiệu trưởng.**

TT	Cách thức quản lý	Mức độ quan trọng			Mức độ thực hiện		
		Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Xây dựng kế hoạch kiểm tra đột xuất, kiểm tra định kỳ giáo viên.						
2	Bằng các kênh thông tin để kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của giáo viên.						
3	Phân công cho PHT đi dự giờ đột xuất, kiểm tra tiến độ bồi dưỡng và kiểm tra hồ sơ giáo án giáo viên.						

TT	Cách thức quản lý	Mức độ quan trọng			Mức độ thực hiện		
		Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
4	Giao cho tổ chuyên môn trực tiếp dự giờ đột xuất và kiểm tra việc thực hiện tiến độ của một số giáo viên theo yêu cầu của hiệu trưởng.						
5	Tổ chức kiểm tra toàn diện 100% giáo viên tham gia bồi dưỡng để đánh giá đúng năng lực chuyên môn.						

**Câu 7: Đồng chí cho biết ý kiến của mình về các biện pháp quản lý việc thực hiện kế hoạch bồi dưỡng HSG các môn khoa học tự nhiên của hiệu trưởng**

TT	Quản lý chương trình	Mức độ quan trọng			Mức độ thực hiện		
		Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Quy định với giáo viên về việc ghi tiến độ bồi dưỡng thống nhất trong sổ đầu bài, báo giảng, giáo án.						
2	Ủy quyền cho tổ trưởng thống nhất và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch trong các nhóm chuyên môn.						
3	Ủy quyền cho phó hiệu trưởng hoặc tổ trưởng kiểm tra nề nếp, kiểm tra sổ đầu bài các lớp và ký duyệt hàng tuần.						
4	Phân công cho phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra sổ đầu bài, lịch báo giảng, giáo án và vở học sinh để kiểm tra việc thực hiện chương trình bồi dưỡng của giáo viên.						
5	Sử dụng kênh thông tin từ học sinh.						



**Câu 8: Đồng chí đánh giá công tác quản lý, sử dụng đồ dùng dạy học của hiệu trưởng trường THCS như thế nào?**

TT	Quản lý sử dụng thiết bị	Mức độ quan trọng			Mức độ thực hiện		
		Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Chỉ đạo tổ CM kiểm tra lại đồ dùng dạy học và lập kế hoạch xin mua sắm, làm mới ngay từ đầu năm học.						
2	Chỉ đạo các tổ CM lập kế hoạch sử dụng đồ dùng dạy học của bộ môn.						
3	Thống nhất cách ghi lịch báo giảng, sổ theo dõi, hoặc phiếu đăng ký mượn thiết bị về việc sử dụng ĐDDH trong các tiết dạy ngay từ đầu năm học.						
4	Phân công giáo viên phụ trách phòng thư viện, thiết bị có năng lực, có tinh thần trách nhiệm.						
5	Tăng cường trang bị thiết bị hiện đại, khuyến khích GV ứng dụng CNTT hợp lý trong dạy học.						
6	Yêu cầu tổ trưởng thường xuyên quán triệt mục đích yêu cầu của việc sử dụng đồ dùng thí nghiệm và kiểm tra đôn đốc GV trong tổ thực hiện theo kế hoạch.						
7	Phân công hiệu phó thường xuyên kiểm tra việc sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên qua nhiều kênh thông tin.						

**Câu 9: Xin đồng chí cho biết ý kiến của mình về các biện pháp quản lý việc kiểm tra đánh giá chất lượng học sinh các trường THCS.**

TT	Nội dung biện pháp	Mức độ quan trọng			Mức độ thực hiện		
		Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Quán triệt giáo viên về qui định đánh giá chất lượng học sinh theo thông tư 29 ngay từ đầu năm học.						
2	Chỉ đạo các tổ chuyên môn thống nhất nội dung, chương trình kiểm tra ở tất cả các môn học						
3	Chỉ đạo cho phó hiệu trưởng và các tổ CM thành lập ngân hàng đề thi ngay từ đầu năm học.						
4	Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo quản lý kỳ thi khảo sát của các khối lớp học sinh.						
5	Tổ chức kiểm tra việc chấm, trả bài với tất cả các giáo viên tham gia bồi dưỡng theo kế hoạch định trước.						
6	Tổ chức kiểm tra việc lưu bài kiểm tra của học sinh và chấm xác xuất bài.						
7	Quản lý học sinh qua phần mềm của hệ thống máy tính nhà trường						

**Câu 10: Xin đồng chí cho biết ý kiến của mình về các biện pháp quản lý công tác tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên giảng dạy các môn khoa học tự nhiên ở các trường THCS.**

TT	Nội dung biện pháp	Mức độ quan trọng			Mức độ thực hiện		
		Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Có kế hoạch cụ thể về công tác tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên ngay đầu năm học.						
2	Thống nhất với tổ chuyên môn việc phân công giáo viên phụ trách các đối tượng học sinh cho phù hợp.						
3	Chỉ đạo cho tổ chuyên môn thống nhất chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi.						
4	Ủy quyền cho tổ trưởng chuyên môn phân công giáo viên trong tổ giúp đỡ lẫn nhau.						
5	Chỉ đạo cho tổ chuyên môn đăng ký các chuyên đề, sáng kiến kinh nghiệm ngay từ đầu năm học.						
6	Chỉ đạo việc dạy chuyên đề, mở các hội nghị trao đổi kinh nghiệm đổi mới phương pháp dạy học, làm đồ dùng dạy học, ôn thi học sinh giỏi,...						
7	Căn cứ vào kế hoạch năm học của ngành để lên kế hoạch cử giáo viên đi tiếp thu các chuyên đề bồi dưỡng.						

**Câu 11: Đồng chí cho biết các yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên ở trường THCS quận Hồng Bàng như thế nào? Đánh dấu X vào mức độ ảnh hưởng tương ứng.**

TT	Các yếu tố chủ quan	Mức độ ảnh hưởng		
		Ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
1	Nhận thức của hiệu trưởng về vị trí, vai trò trong việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HSG trong trường THCS.			
2	ảnh hưởng của Hiệu trưởng đối kế hoạch bồi dưỡng HSG trong trường THCS			
3	Các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG của hiệu trưởng			
4	Thời gian dành cho quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG của hiệu trưởng			
5	Mức độ uỷ quyền của hiệu trưởng cho phó hiệu trưởng trong công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng HSG.			
6	Yếu tố khác:..... .....			

**Câu 12: Đồng chí cho biết các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên ở trường THCS quận Hồng Bàng như thế nào? Đánh dấu X vào mức độ ảnh hưởng tương ứng.**

TT	Các yếu tố khách quan	Mức độ ảnh hưởng		
		Ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
1	Nền nếp, ý thức của giáo viên.			
2	Trình độ đào tạo và năng lực chuyên môn của giáo viên.			
3	Mức độ tâm huyết, say mê với nghề nghiệp của đội ngũ GV.			
4	Đời sống kinh tế, hoàn cảnh gia đình của đội ngũ giáo viên.			

TT	Các yếu tố khách quan	Mức độ ảnh hưởng		
		Ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
5	Khả năng chuyên môn của giáo viên và việc bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho giáo viên.			
6	Năng lực, trách nhiệm, tâm huyết với công việc quản lý chuyên môn của phó hiệu trưởng			
7	Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, phòng học bộ môn của trường THCS theo yêu cầu giai đoạn hiện nay.			
8	Yếu tố khác:..... .....			

**Câu 13: Đồng chí cho biết ý kiến của riêng của mình về các thuận lợi, khó khăn khi Hiệu trưởng thực hiện các biện pháp quản lý.**

Thuận lợi: .....

Khó khăn: .....

Các thông tin khác:

1. Vị trí công tác của đồng chí (hiệu trưởng, hiệu phó, chuyên viên phòng giáo dục):

.....

2. Thâm niên công tác (năm): .....

3. Trình độ đào tạo: .....

*Xin cảm ơn đồng chí!  
Chúc đồng chí sức khỏe, hạnh phúc!*

### PHỤ LỤC 3

#### PHIẾU HỎI Ý KIẾN CHUYÊN GIA VỀ TÍNH CẦN THIẾT VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA CÁC GIẢI PHÁP ĐỀ XUẤT

*Xin anh (chị) vui lòng cho biết ý kiến của anh (chị) về tính cần thiết và tính khả thi của các giải pháp quản lý nhằm quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn Khoa học Tự nhiên ở trường THCS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng mà chúng tôi đề xuất dưới đây bằng cách đánh dấu x vào ô mà anh (chị) cho là hợp lý nhất. Anh (chị) có thể bổ sung thêm một số biện pháp mà anh (chị) cho là cần thiết và hiệu quả.*

#### BẢNG ĐÁNH GIÁ TÍNH CẦN THIẾT CỦA CÁC BIỆN PHÁP

Các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn Khoa học Tự nhiên	Mức độ			Thứ bậc
	Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết	
1. Nâng cao nhận thức cho Cán bộ quản lý và GV về tầm quan trọng của việc bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS				
2. Tăng cường bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ GV bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở THCS				
3. Thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp bồi dưỡng HSG				
4. Đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh trong quá trình bồi dưỡng HSG				
5. Tổ chức tốt công tác thi đua khen thưởng đối với GV, HS có thành tích xuất sắc trong hoạt động bồi dưỡng HSG				
6. Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất cho hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN				
7. Giao chỉ tiêu HSG các môn KHTN cho Tổ, nhóm và cá nhân				

## BẢNG ĐÁNH GIÁ TÍNH KHẢ THI CỦA CÁC BIỆN PHÁP

<b>Các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn Khoa học Tự nhiên</b>	<b>Mức độ</b>			<b>Thứ bậc</b>
	<b>Rất khả thi</b>	<b>Khả thi</b>	<b>Không khả thi</b>	
1. Nâng cao nhận thức cho Cán bộ quản lý và GV về tầm quan trọng của việc bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở trường THCS				
2. Tăng cường bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ GV bồi dưỡng HSG các môn KHTN ở THCS				
3. Thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp bồi dưỡng HSG				
4. Đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh trong quá trình bồi dưỡng HSG				
5. Tổ chức tốt công tác thi đua khen thưởng đối với GV, HS có thành tích xuất sắc trong hoạt động bồi dưỡng HSG				
6. Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất cho hoạt động bồi dưỡng HSG các môn KHTN				
7. Giao khoán chỉ tiêu HSG các môn KHTN cho Tổ, nhóm và cá nhân				

Các biện pháp khác (nếu có)

.....

.....

.....

*Xin cảm ơn sự hợp tác của anh (chị)!*

Một vài thông tin cá nhân:

Chức vụ:

Đơn vị công tác:

Người được hỏi ký tên